

Tháng Mười, Tháng Mười Một, Tháng Mười Hai, 2008

BÀI HỌC GIÁO LÝ

SỰ CHUỘC TỘI VÀ THẬP TỰ
GIÁ CỦA ĐẤNG CHRIST

Atonement and the Cross of Christ

In tại nhà in Tiếng Nói Hy Vọng © 2008
El Monte, California, USA

Mục Lục

LỜI MỞ ĐẦU: Giáo Lý Về Sự Chuộc Tội	3
1. Tình Yêu Của Đức Chúa Trời: Nền Tảng Của Sự Chuộc Tội	5
2. Sự Khủng Hoảng Ở Trên Trời: Sự Phản Nghịch Lại Chúa	12
3. Sa Vào Tội Lỗi.....	19
4. Sự Chuộc Tội Và Ý Chúa Muốn Cứu Chúng Ta ..	26
5. Báo Trước Chương Trình Cứu Chuộc	33
6. Những Biểu Hiệu Về Sự Chuộc Tội – Phần 1	40
7. Những Biểu Hiệu Về Sự Chuộc Tội – Phần 2	47
8. Sinh Ra Bởi Người Nữ – Sự Chuộc Tội Và Sự Nhập Thể.....	54
9. Những Biểu Hiệu Của Sự Chúa Cứu Chúng Ta ...	61
10. Sự Chuộc Tội Nơi Thập Tự Giá	68
11. Những Phúc Lợi Của Sự Hy Sinh Chuộc Tội Của Đấng Christ.....	75
12. Hiệp Một Với Đấng Christ	82
13. Sự Chuộc Tội Và Sự Bình An Khắp Nơi	89

Tác giả: Angel Manuel Rodriguez

Ban dịch thuật: Mục sư và bà Phạm Trường Thanh,

Đỗ Xuân Thảo, Nguyễn Thị Ngọc Liên

Ban hiệu đính: Mục sư Nguyễn Khắc Vinh, Bà Trần Bích Hồng

Trình bày: Lê Anh William

Mọi liên lạc, thư từ xin gửi về:

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh

Tiếng Nói Hy Vọng

P.O. Box 5704, El Monte, CA 91734

Tel. (626) 454-1304

LỜI MỞ ĐẦU:

Giáo Lý Về Sự Chuộc Tội

Một cụ già làm nghề nuôi súc vật được chở vào nhà thương. Ông bị đau ốm, mù lòa, và sắp chết. Khi ông ở đó, đứa cháu gái đến thăm mỗi ngày và đọc sách cho ông nghe. Ông cụ rất thích nghe giọng đọc êm ái dịu dàng của cháu. Một hôm, cô bé thấy một quyển Kinh Thánh ở trong phòng. Cô mở I Giăng 1 và bắt đầu đọc. Cụ rất chú ý lắng tai nghe. Khi nghe tới câu “Và huyết của Đức Chúa Giê-su, Con Ngài, làm sạch mọi tội chúng ta” (I Giăng 1:7), thì cụ nói cô bé ngừng lại.

Cụ hỏi, “Cháu ơi, câu đó có ở đó thật sao?”

Cô cháu đáp: “Phải, thưa ông, câu đó ở đây nè.”

Cụ già, “Cháu có thể đọc lại câu ấy cho ông nghe được không?”

Cháu gái đọc, “Và huyết của Đức Chúa Giê-su, Con Ngài, làm sạch mọi tội chúng ta”.

Có sự yên lặng trong giây lát. Rồi cụ hỏi, “Cháu có chắc là câu này ở đó chẳng, trong quyển sách đó?”

“Cháu chắc chứ, thưa nội.”

“Cháu ơi, cháu hãy cầm tay ông và đặt ngón tay ông trên câu đó và đọc lại cho ông nghe.” Cô bé làm theo lời ông, những giọt lệ tuôn tràn từ đôi mắt mù lòa. Và với giọng nói chậm rãi và cương quyết, ông thốt lên, “Cháu yêu của ông ơi . . . nếu có ai hỏi ông đã chết thế nào, xin cháu nói với họ rằng ông chết . . . được sạch tội.”

Câu chuyện này bày tỏ cho thấy giáo lý về sự chuộc tội không phải là một giấc mơ trống rỗng về sự cứu rỗi. Nhưng đó là quyền năng cứu chuộc của Đức Chúa Trời trong đời sống của những con người có tội đã sa ngã.

Sự chuộc tội là gì? Chữ *chuộc tội* nghĩa là cất bỏ đi bất cứ điều gì ngăn cản mối tương giao với Đức Chúa Trời. Nói cách khác, sự chuộc tội nghĩa là phục hồi lại sự tương giao trọn vẹn với Đức Chúa Trời. Nhưng điều này cũng gồm có tư tưởng *đến tội*. Đền tội là một chữ hoa mỹ có nghĩa là cất bỏ đi những chướng ngại vật giữa Đức Chúa Trời và chúng ta. Giáo lý về sự chuộc tội chú trọng vào sự hy sinh của Đấng Christ như sự trả nợ đầy đủ cho tội lỗi chúng ta. Sự trả nợ này cất đi chướng ngại vật giữa chúng ta và Đức Chúa Trời. Sau đó, sự đền tội giúp chúng ta hòa thuận lại với Đức Chúa Trời.

Sự chuộc tội là giáo lý căn bản của Kinh Thánh. Tất cả những việc khác lệ thuộc vào điều này. Đó là trọng tâm của sự sống, sự chết và sự sống lại của Đấng Christ. Điều này cũng gồm cả việc Đấng Christ

về trời để làm chức vụ Thầy Tế lễ Thượng phẩm của chúng ta và sự tái lâm sắp tới của Ngài. Sự chuộc tội cũng kêu gọi chúng ta chú ý đến nhu cầu lớn lao của mình về sự cứu rỗi, và về việc làm đầy yêu thương của Đức Chúa Trời để cứu chúng ta.

Hiểu đúng giáo lý Kinh Thánh thì cũng quan trọng để hiểu sự chuộc tội. Tình yêu thương của Đức Chúa Trời thúc giục Ngài đem chúng ta trở về để thông công với Ngài qua Đức Chúa Giê-su. Chúng ta đừng bao giờ nên nghĩ rằng sự chết của Đấng Christ là cần thiết để Đức Chúa Trời yêu thương chúng ta. Ngài đã yêu chúng ta trước nên Ngài mới sai Đấng Christ đến để chết cho chúng ta. Giáo lý Kinh Thánh về sự chuộc tội đặt nền tảng trên tình yêu của Đức Chúa Trời đối với nhân loại tội lỗi và phản nghịch.

Phúc lợi đầy đủ của sự chuộc tội được ban cho những ai chấp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời trong Đấng Christ với sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh. Đây là cách duy nhất để nhận được sự tha thứ và hòa giải. Lòng các tín đồ được chan chứa tình yêu thương và sự biết ơn đối với Đức Chúa Trời và Đấng Christ về sự hy sinh không sánh được này.

Chúng tôi hy vọng trong ba tháng này, bạn sẽ học được ý nghĩa sự hy sinh của Đấng Christ là Đấng Thay thế cho nhân loại. Chúng tôi cũng hy vọng rằng sự nghiên cứu này sẽ khiến bạn tận tâm hơn để hầu việc Đấng đã chịu thống khổ rất nhiều vì chúng ta. Rồi bạn có thể sống hay chết trong sự bình an, giống như ông cụ già làm nghề chăn nuôi súc vật.

Tiến sĩ Angel M. Rodriguez sinh trưởng ở Puerto Rico. Hiện nay ông là giám đốc Viện Nghiên cứu Kinh thánh tại Toàn cầu Tổng hội, Silver Spring, Maryland.

Bài Học 1

TÌNH YÊU CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI: NỀN TẢNG CỦA SỰ CHUỘC TỘI

CÂU GỐC: “Ta đã rao sự cuối cùng từ buổi đầu tiên, và đã nói từ thuở xưa những sự chưa làm nên. Ta phán rằng: Mưu của ta sẽ lập, và ta sẽ làm ra mọi sự ta đẹp ý” (Ê-sai 46:10).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Thi thiên 139:1-4; Ê-sai 46:10; Giăng 1:4; Rô-ma 5:8; 8:37-39; I Giăng 5:11, 12.

TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG: Công việc cứu rỗi của Đức Chúa Trời đến từ chính Ngài. Sự cứu rỗi không đòi hỏi các tội nhân phải năn nỉ Đức Chúa Trời yêu thương họ.

CÓ NHIỀU SỰ MẨU NHIỆM VỀ ĐỨC CHÚA TRỜI mà chúng ta không thể hiểu được. Điều này gồm có bản thể, sự thánh khiết, và quyền phép của Ngài. Nhưng có một phần về Ngài mà chúng ta có thể hiểu được. Đó là tình yêu thương của Ngài, một tình yêu được bày tỏ qua công việc của Con Ngài là Đấng Cứu Thế. Điều này đã ảnh hưởng tới mỗi người chúng ta. Việc này đã phát xuất từ chính bản tính của Đức Chúa Trời. Tuần này chúng ta sẽ nghiên cứu về giáo lý của sự cứu rỗi. Chúng ta bắt đầu sự nghiên cứu, biết rằng tình yêu thương và sự vĩ đại của Đức Chúa Trời là những lý do chính cho sự cứu rỗi chúng ta. Không có điều gì ở bên ngoài Đức Chúa Trời đã bắt buộc Ngài phải làm cho chúng ta những điều Ngài đã làm trong Con Ngài. Thay vào đó, chính Đức Chúa Trời là Đấng đã quyết định tôn đở tình yêu thương và ân điển Ngài xuống cho thế gian tội lỗi.

I. ĐỨC CHÚA TRỜI VĨNH CỬU (Thi thiên 102:25-27)

Câu “Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên . . .” (Sáng thế Ký 1:1) gợi ý gì về bản tính của Đức Chúa Trời? Trước khi trả lời, xin bạn cũng đọc Sáng thế Ký 21:33 và Thi thiên 90:2.

Ý tưởng về sự vĩnh cửu thật khó hiểu đối với chúng ta. Là con người, chúng ta có những giới hạn (ít nhất trong cuộc đời này). Chúng ta biết rằng mình sẽ chết. Thật vậy, tất cả những gì chúng ta là hay có chỉ tồn tại một thời gian ngắn. Hôm nay chúng còn nhưng ngày mai sẽ không còn nữa. Hầu hết mọi sự trên thế gian đều có điểm khởi đầu và điểm chấm dứt. Vì thế, tư tưởng về sự Đức Chúa Trời không bao giờ có điểm khởi đầu và không bao giờ có điểm chấm dứt thật khó hiểu đối với chúng ta. Trí óc chúng ta không hiểu được sự vĩnh cửu và sự sống vô tận.

Thi thiên 102:25-27 nói về ai trong Tân Ước? (Xin đọc Hê-bơ-rơ 1:10-12). Câu này có sứ điệp nào, cùng với Thi thiên 90:2, dạy chúng ta về Đức Chúa Trời hiện hữu bao lâu?

Đức Chúa Trời là vĩnh cửu (vĩnh viễn; không bao giờ chấm dứt). Ngài hiện hữu trước tất cả các tạo vật. Vì lý do này, Đức Chúa Trời phải tự hữu. Nhưng loài người và thú vật không tự hữu. Chúng ta cần không khí, nước, và thức ăn để tiếp tục sống (Sáng thế Ký 1:29). Nhưng Đức Chúa Trời hiện hữu mà không cần gì cả. Từ thuở đời đời, trước khi Ngài tạo dựng muôn loài vạn vật, không có gì ở với Đức Chúa Trời. Ngài tự hiện hữu, không lệ thuộc vào một điều gì cả. Ngài là sự sống trong chính Ngài. Và chỉ có Ngài là sự sống trong chính Ngài, Đấng Tự Hữu Hằng Hữu, có thể phục hồi sự sống cho các tội nhân ăn năn. Đức Chúa Trời tạo nên sự sống, bây giờ và trong cõi đời đời, tất cả đều đến từ Ngài, Đấng ban sự sống vĩ đại (xin đọc Giăng 1:4; I Giăng 5:11, 12). Chúng ta lệ thuộc vào Ngài cho tất cả mọi sự.

Hãy suy nghĩ về việc bạn lệ thuộc thế nào vào Đức Chúa Trời cho đời sống mình. Còn về đời sống đời đời thì còn lệ thuộc hơn biết bao nhiêu? Sự hiểu biết về việc bạn lệ thuộc vào Đức Chúa Trời bao nhiêu khiến bạn khiêm tốn hơn thế nào? Tại sao sự kiêu hãnh giả dối làm Đức Chúa Trời ghê tởm?

II. ĐỨC CHÚA TRỜI YÊU THƯƠNG (Thi thiên 118:1-4)

Sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời thì cao quá sự hiểu biết của chúng ta. Ngài là Đấng chúng ta không thể tự mình tìm hiểu được (Gióp 11:7). Kinh Thánh không cho chúng ta sự miêu tả rõ ràng về việc Đức Chúa Trời hiện hữu thế nào. Nhưng Kinh Thánh trình bày Đức Chúa Trời bày tỏ Ngài qua các hành động, qua cách Ngài liên hệ với chúng ta. Chúng ta biết Ngài là ai bằng cách Ngài phán với chúng ta về chính Ngài. Nếu không, chúng ta sẽ biết rất ít về Ngài.

Kinh Thánh nói rằng Đức Chúa Trời là sự yêu thương. Ngài tự phó chính mình. Ngài bày tỏ sự quan tâm và chăm sóc cho những người khác.

Thi thiên 118:1-4; Rô-ma 5:8; 8:37-39; và I Giăng 4:8, 9, 16 nói gì với chúng ta về bản tính và bản chất của Đức Chúa Trời?

Câu “Đức Chúa Trời là sự yêu thương” (I Giăng 4:8) đưa chúng ta vào tận trong lòng Đức Chúa Trời. Câu này nói với chúng ta nhiều điều. (1) “Đức Chúa Trời là sự yêu thương” nghĩa là một sự nghiên cứu sâu xa về Đức Chúa Trời cho thấy căn bản của Đức Chúa Trời là tình yêu. Sự hiểu biết này về tình yêu thương của Đức Chúa Trời rất quan trọng để hiểu giáo lý về sự chuộc tội. (2) “Đức Chúa Trời là sự yêu thương” nghĩa là Ngài là Đấng thích thông công với dân sự Ngài. Chính là qua sự thông công với dân sự mà Ngài bày tỏ tình yêu thương của Ngài. Nếu muốn biết Đức Chúa Trời có yêu chúng ta hay không, đừng suy xét cảm giác và cảm xúc của mình, nhưng hãy coi Ngài đối xử thế nào với chúng ta, những con người tội lỗi. (3) “Đức Chúa Trời là sự yêu thương” nghĩa là không có gì ở bên ngoài Đức Chúa Trời có thể ảnh hưởng Ngài yêu chúng ta. Vì Đức Chúa Trời là sự yêu thương, nên không cần thiết, ngay cả không thể được, để chúng ta tự làm mình dễ thương hầu Ngài chấp nhận chúng ta. Và không có gì bày tỏ tình yêu của Ngài đối với chúng ta hơn là chương trình cứu rỗi. Ngay giây phút chúng ta phạm tội, Đấng Christ trở nên Đấng Trung bảo và Cứu Chúa của chúng ta. Đây là một thí dụ lớn nhất về tình yêu thương của Đức Chúa Trời đối với nhân loại tội lỗi.

“Nếu Đức Chúa Trời đã yêu chúng ta dường ấy, thì chúng ta cũng phải yêu nhau” (I Giăng 4:11). Bằng những cách hữu ích nào bạn có thể bày tỏ lòng yêu thương đối với những người khác? Có những điều gì trong đời sống bạn đã ngăn cản bạn bày tỏ tình yêu đó?

III. ĐỨC CHÚA TRỜI, ĐẲNG TẠO HÓA (Thi thiên 100:3)

Kinh Thánh nói rất hùng hồn và rõ ràng: Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa. Không có lẽ thật căn bản này thì sứ điệp trong Kinh Thánh không có ý nghĩa. Mặt khác, Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa nghĩa là Ngài khác với các loài thọ tạo. Điều này có nghĩa là Ngài cao hơn các loài Ngài tạo dựng. Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa nghĩa là không có vật gì trước Ngài hay trước những việc sáng tạo của Ngài (Rô-ma 4:17; Hê-bơ-rơ 11:3). Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa nghĩa là muôn vật thuộc về Ngài và lệ thuộc vào quyền phép và sự nhân từ của Ngài để được sống (Thi thiên 24:1, 2; 104:10-14). Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa nghĩa là các loài thọ tạo bày tỏ sự vinh hiển và quyền phép của Đấng Tạo Hóa mình (Thi thiên 19:1-3; Rô-ma 1:20).

Trong Ê-sai 65:17 và Khải huyền 21:1, Đấng Tạo Hóa đã hứa gì cho một thế giới bị hư hoại vì tội lỗi?

Kinh Thánh nói rõ ràng Đức Chúa Trời tạo dựng và nâng đỡ mọi sự qua quyền năng của Con Ngài (Giăng 1:1-3; Hê-bơ-rơ 1:2, 3). Sự chuộc tội là lời giải đáp của Đức Chúa Trời cho nan đề tội lỗi của thế giới này. Đức Chúa Trời không bỏ mặc chúng ta để chịu đau khổ về những hậu quả khủng khiếp của tội lỗi và sự phản nghịch, vì chúng sẽ đưa đến sự hủy diệt vĩnh viễn. Thay vào đó, Ngài đã hoạch định chương trình cứu rỗi.

Trong II Cô-rinh-tô 5:17, sứ đồ Phao-lô miêu tả thế nào những người ở trong Đấng Christ?

Quyền phép Đức Chúa Trời dùng trong việc tạo dựng vũ trụ cũng là quyền phép Ngài dùng để tái tạo lại hình ảnh Ngài trong con người tội lỗi. Ngài ban sự sống qua quyền năng của Lời Ngài (Thi thiên 33:6). Và bây giờ, qua lời quyền phép của Đấng Christ trong hình hài con người, Đức Chúa Trời tái tạo chúng ta (Giăng 1:1, 12, 13; II Cô-rinh-tô 4:16).

Có vật gì mà bạn tự tạo ra và quan tâm đến hay có điều gì bạn dành nhiều sức lực và chăm lo? Bằng những cách nào việc bạn tạo nên vật ấy khiến bạn làm chủ của nó? Bạn cảm thấy thế nào về vật bạn đã tạo nên? Sự so sánh này có thể giúp chúng ta hiểu thế nào, một cách đơn sơ, là chúng ta có ý nghĩa gì đối với Đức Chúa Trời, Đấng tạo nên chúng ta?

IV. ĐỨC CHÚA TRỜI THÁNH THIỆN (Ê-sai 40:25)

Ê-sai 40:25 và 57:15 nói gì với chúng ta về bản tính của Đức Chúa Trời?

Sự thánh thiện của Đức Chúa Trời không phải là điều thêm vào cho Đức Chúa Trời. Nhưng, giống như sự yêu thương, sự thánh thiện của Ngài bày tỏ Ngài là thánh trong chính Ngài. Ít nhất có hai tư tưởng căn bản liên quan tới sự thánh thiện của Ngài.

Thứ nhất, sự thánh thiện của Ngài miêu tả Đức Chúa Trời rất đặc biệt. Chữ *thánh* nghĩa là một vật được biệt riêng cho một nghi lễ đặc biệt cho Chúa. Nhưng khi chúng ta nói đến Đức Chúa Trời là thánh, nghĩa là Ngài rất đặc biệt và không thể so sánh với vật gì khác. Không có ai trong vũ trụ giống như Đức Chúa Trời oai nghiêm của chúng ta (xin đọc Ê-sai 46:5, 9). Chỉ có một mình Đức Chúa Trời xứng đáng với sự thờ phượng của chúng ta.

Thứ hai, Đức Chúa Trời là thánh không có nghĩa là Ngài ở xa xôi, không gần gũi, và không thể có sự thông công với chúng ta. Sự thánh thiện và tình yêu thương Ngài không thể tách rời nhau. Sự thánh thiện của Ngài bày tỏ trong sự Ngài vui lòng sống với loài người hèn mọn. Bằng cách sống giữa họ, Đức Chúa Trời đã để dân sự Ngài dự phần vào sự thánh thiện của Ngài.

Có lời hứa nào trong II Cô-rinh-tô 5:21?

Sự thánh thiện của Đức Chúa Trời không thể chấp nhận tội lỗi nhưng tích cực chống lại tội lỗi (Ê-sai 5:24; Ô-sê 9:15; Rô-ma 1:18). “Mắt Chúa thánh sạch chẳng nhìn sự dữ, chẳng có thể nhìn được sự trái ngược” (Ha-ba-cúc 1:13). Bản tính gớm ghét tội lỗi tự nhiên của Đức Chúa Trời khiến cần có Đấng Trung bảo. Đức Chúa Trời đã hoạch định cách cho tội nhân được nên thánh và vui hưởng lại sự thông công với Ngài. Điều này có thể thực hiện được qua Đấng Christ. Đức Chúa Giê-su đã kết hợp sự chuộc tội và sự thánh thiện cách huyền nhiệm. Đấng Thánh (Giê-su) được sinh ra như một em bé trên trái đất tội lỗi (Lu-ca 1:35). Ngài đến để làm chúng ta được sạch qua quyền năng của sự chết chuộc tội Ngài. “Ấy là theo ý muốn đó mà chúng ta được nên thánh nhờ sự dâng thân thể của Đức Chúa Giê-su Christ một lần đủ cả” (Hê-bơ-rơ 10:10).

Có người nói, “Tại sao tôi cần Đấng Cứu Thế? Tôi không tệ lắm, chắc chắn là tôi không xấu như nhiều người khác.” Sự hiểu biết của chúng ta về sự thánh thiện của Đức Chúa Trời giúp chúng ta thế nào để trả lời đúng cho người đó?

V. ĐỨC CHÚA TRỜI THẤY MỌI SỰ (Thi thiên 139:1-4)

Thi thiên 139:1-4, 15, 16; Ê-sai 46:10; và Ma-thi-ơ 10:30 nói gì với chúng ta về sự hiểu biết của Đức Chúa Trời?

Đức Chúa Trời là Đấng toàn tri, toàn năng. Điều này có nghĩa là “Ngài biết mọi sự” (I Giăng 3:20). Không có gì giấu được Ngài cả. “Chẳng có vật nào được giấu kín trước mặt Chúa, nhưng hết thảy đều trần trụi và lộ ra trước mắt Đấng mà chúng ta phải thưa lại” (Hê-bơ-rơ 4:13). Ngài chăm gìn vũ trụ Ngài đã tạo nên. Vì thế, Ngài biết mỗi phần trong đó (Thi thiên 139:7-10). Kiến thức Ngài về chúng ta thì trọn vẹn và đầy đủ. Một mình Đức Chúa Trời là đúng và công bằng, vì một mình Ngài biết tất cả mọi sự.

Chúa biết hoàn toàn những gì trong hiện tại. Ngài cũng biết hết thảy những điều trong tương lai (Ê-sai 46:10; Ma-thi-ơ 26:34, 74, 75). Tương lai không thể giấu Ngài được. Hiện tại và quá khứ cũng vậy.

I Phi-e-rơ 1:19, 20 nói gì với chúng ta về sự biết trước của Đức Chúa Trời về sự dấy lên của tội lỗi?

Sự kiện Đức Chúa Trời là toàn tri rất quan trọng cho giáo lý về sự chuộc tội. Vì Đức Chúa Trời biết hết mọi sự nên tội lỗi không làm Ngài ngạc nhiên. Đức Chúa Trời, Đấng biết rõ tất cả tạo vật của Ngài, biết trước sự sa ngã của một trong các thiên sứ Ngài (Sa-tan). Vì vậy, Ngài đã có kế hoạch đối phó với nan đề tội lỗi, ngay cả trước khi tội lỗi dấy lên trong nhân loại: “Nhưng nơi nào tội lỗi đã gia thêm, thì ân điển lại càng dư dật hơn nữa” (Rô-ma 5:20). Vì thế, quyết định của Đức Chúa Trời để cứu chúng ta được giấu kín từ thuở đời đời và được bày tỏ trong Đấng Christ. Đó là “lẽ đã giấu kín từ mọi đời trước” (Rô-ma 16:25), “Từ đời thượng cổ đã giấu kín trong Đức Chúa Trời là Đấng dựng nên muôn vật” (Ê-phê-sô 3:9). Trước khi tạo nên mọi sự, Đức Chúa Trời đã thấy trước sự khởi đầu của tội lỗi. Và Ngài quyết định đánh bại tội lỗi thay vì sợ hãi chạy trốn. Theo quan điểm của Đức Chúa Trời, Đấng Christ là “Chiên Con đã bị giết từ buổi sáng thế” (Khải huyền 13:8).

Đức Chúa Trời biết hết thảy về bạn, cả những điều mà không ai dám nghĩ tới. Mặc dầu biết vậy, Ngài vẫn yêu bạn. Điều này đã ảnh hưởng thế nào về việc bạn đối xử với những người khác, mặc dù họ có những lỗi lầm?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Đức Chúa Trời và sự Cứu chuộc: “Chỉ khi nào chúng ta nghĩ về chương trình cứu rỗi vĩ đại chúng ta mới có thể hiểu hơn về bản tính của Đức Chúa Trời. Công việc sáng tạo là một thí dụ hay về tình yêu thương của Ngài. Nhưng chỉ có sự ban cho của Đức Chúa Trời để cứu nhân loại tội lỗi và hư hoại mới bày tỏ được tình yêu và lòng thương xót sâu xa của Ngài.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, quyển 5, tr. 739.

Sự tha thứ và công lý: Khi nghiên cứu về bản tính của Đức Chúa Trời và nghĩ đến thập tự giá, chúng ta thấy lòng thương xót, sự âu yếm và sự tha thứ kết hợp với sự công bằng và công lý. Tại ngại của Đức Chúa Trời, chúng ta thấy Đức Chúa Giê-su với hai tay và chân dầy vết thẹo. Những vết thẹo này bày tỏ Ngài đã chịu thống khổ chừng nào để đem những tội nhân trở về cùng Đức Chúa Trời. Chúng ta thấy Đức Chúa Cha, thánh thiện và không thể tới gần, nhưng vẫn sẵn lòng chấp nhận chúng ta đến với Ngài qua sự hy sinh của Con Ngài. Đám mây của sự thanh nộ Đức Chúa Trời chống lại tội lỗi là một đe dọa chỉ đem lại sự đau khổ và thất vọng. Nhưng sự sáng từ thập tự giá bày tỏ chữ viết của Đức Chúa Trời: Hãy sống, tội nhân ơi, hãy sống! Hỡi những linh hồn ăn năn và tin cậy, hãy sống! Ta đã trả giá rồi.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 333.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Hãy ôn lại điểm chính của bài học tuần này. Có những phần căn bản nào của bản tính Đức Chúa Trời mà bạn có thể nghĩ tới? Chúng giữ vai trò nào trong chương trình cứu rỗi?
2. Chúng ta có thể học được gì về sự thánh khiết của Đức Chúa Trời có thể giúp chúng ta hiểu hơn về ý nghĩa sự nên thánh của mình?
3. Một số người gặp khó khăn về sự biết trước của Đức Chúa Trời và sự tự do của chúng ta. Chúng ta được tự do thế nào khi lựa chọn nếu Đức Chúa Trời biết trước chúng ta sẽ lựa chọn điều gì? Xin thảo luận.

TÓM LƯỢC: Đức Chúa Trời, có sự sống trong Ngài, là Đấng duy nhất có thể phục hồi sự sống cho chúng ta. Ngài yêu thương chúng ta, không phải vì chúng ta xứng đáng với tình yêu thương đó. Nhưng Ngài yêu chúng ta vì Ngài là sự yêu thương trong Ngài và tiếp tục yêu chúng ta, mặc dù chúng ta là những kẻ có tội. Ngài cũng muốn tái tạo chúng ta, và Ngài có thể làm điều đó vì Ngài là Đấng Tạo Hóa. Là Đức Chúa Trời thánh khiết, Ngài không thể chấp nhận tội lỗi, Ngài có thể làm chúng ta trong sạch qua Đấng Christ. Đức Chúa Trời toàn tri bày tỏ cho chúng ta biết tội lỗi không phải là không xảy ra. Ngài thấy trước và sẵn sàng đối phó với tội lỗi.

Bài Học 2

SỰ KHỦNG HOẢNG Ở TRÊN TRỜI: SỰ PHẢN NGHỊCH LẠI CHÚA

CÂU GỐC: “Ngài có trước muôn vật, và muôn vật đứng vững trong Ngài” (Cô-lô-se 1:17).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Sáng thế Ký 3:4, 5; Ê-xê-chi-ên 28:14-17; Ê-sai 14:13, 14; Gióp 1:8-11; Khải huyền 12:7-9.

TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG: Bài học cho biết Sa-tan sa ngã thế nào và nó tiếp tục cuộc chiến đấu chống lại Đức Chúa Trời trên trái đất.

TRÊN THIÊN ĐÀNG LU-XI-PHE CÓ TẤT CẢ. Nó lãnh đạo các thiên sứ. Nhưng điều đó vẫn chưa đủ. Nó muốn nhiều hơn nữa. Vì thế, “sự mâu nhiệm của điều bội nghịch” (II Tê-sa-lô-ni-ca 2:7) bắt đầu. Đây bày tỏ tội ác đã bắt đầu thế nào trong vũ trụ của Đức Chúa Trời.

Sự khởi đầu của tội ác trong thiên sứ hoàn hảo này (Sa-tan) vẫn còn là một sự mâu nhiệm. Không có lý do nào cho tội ác này. Nếu có lý do thì chúng ta có thể bào chữa cho tội lỗi. Trước hết tội ác bắt đầu bằng một bước nhỏ. Tội lỗi khởi sự ở trong lòng Lu-xi-phe. Nó cảm thấy ganh tị với Đức Chúa Giê-su. Lu-xi-phe cũng dùng sai sự tự do Đức Chúa Trời ban cho. Tội lỗi của nó đã dẫn đến cuộc đại chiến trên thiên đàng. Đó là một sự phản loạn công khai chống lại Đức Chúa Trời. Ngày nay mỗi chúng ta đang sống với những hậu quả của cuộc chiến này. Bất cứ khi nào có người chết hay đau khổ, đó là kết quả của sự phản loạn do Lu-xi-phe khởi sự.

Nhưng đừng thất vọng. Như chúng ta sẽ học trong những bài tới đây, Đấng Christ đến để đem lại sự giải quyết công bằng và đấng cho những nan đề đã gây ra cuộc đại chiến này.

I. TỘI LỖI: SỰ KHỞI ĐẦU (Ê-xê-chi-ên 28:14-17)

Ê-xê-chi-ên 28:14-17 nói gì với chúng ta về sự khởi đầu của tội lỗi? Lu-xi-phe giống như gì trước khi nó sa ngã?

Đức Chúa Trời là Đấng vĩnh cửu. Nhưng điều ác và tội lỗi có lúc khởi đầu. Có một thời chúng không hiện hữu. Đức Chúa Trời là sự yêu thương, và Ngài là thánh. Mọi vật Ngài dựng nên đều tốt lành. Vì lý do này, tội lỗi không bắt đầu trong Ngài. Ê-xê-chi-ên nói rõ ràng tội lỗi đã bắt đầu cách bí ẩn ở trong một nhân vật được tạo nên tốt lành, “Đường lối người trọn vẹn từ ngày người được dựng nên, cho đến lúc thấy sự gian ác trong người” (Ê-xê-chi-ên 28:15). Chữ “trọn vẹn” theo tiếng Hê-bơ-rơ *tamim* nghĩa là “hoàn hảo” chứng tỏ rằng con người nó trọn vẹn khi được tạo dựng từ tay Đức Chúa Trời.

Cũng xin để ý tội lỗi bắt đầu từ một chê-ru-bin, một trong những cấp bậc thiên sứ cao nhất. Nhiều chê-ru-bin được gắn gũi với Đức Chúa Trời hơn các cấp bậc thiên sứ khác. Hai chê-ru-bin được đặt cạnh gác cổng vườn Ê-đen (Sáng thế Ký 3:24). Hai chê-ru-bin, làm bằng vàng, được đặt trên hòm giao ước (Xuất Ê-díp-tô Ký 25:18-20). Vị trí của chê-ru-bin trên hòm giao ước bày tỏ vị trí cao của chê-ru-bin tên là Lu-xi-phe. Nó đứng trước ngai Đức Chúa Trời, trong ánh sáng của sự hiện diện Ngài (Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 758). Tội lỗi đã bắt đầu trong một chê-ru-bin rất gần với ngai của Đức Chúa Trời. Câu “hòn núi thánh của Đức Chúa Trời” (Ê-xê-chi-ên 28:14) chỉ về đền thánh trên trời, là nơi Đức Chúa Trời ngự giữa các thiên sứ. Đây là trung tâm của chính phủ Ngài.

Tội lỗi bắt đầu trong chê-ru-bin này, Lu-xi-phe, khi nó trở nên ích kỷ và lạm dụng vẻ đẹp và sự khôn ngoan mà Đức Chúa Trời ban cho nó. Lu-xi-phe đã để cảm xúc và tình cảm thắng những tư tưởng tốt của nó. Kết quả là sự trọn vẹn của Lu-xi-phe bị hủy hoại. “Lòng người đã kiêu ngạo vì sự đẹp người, và sự vinh hiển của người làm cho người làm hư khôn ngoan mình” (Ê-xê-chi-ên 28:17). Đức Chúa Trời đặt trách nhiệm trên Lu-xi-phe, nhưng nó không vâng theo sự cai trị của Đức Chúa Trời. Tài năng của nó là để giúp đỡ những người khác. Thay vào đó, Lu-xi-phe nghĩ mình tốt hơn những người khác về sắc đẹp, sự vinh quang, và khôn ngoan. “Càng ngày Sa-tan càng cố đưa mình cao hơn Đức Chúa Trời.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Faith I Live By*, tr. 66. Điều này đã làm xáo trộn sự quân bình trong chính phủ hoàn hảo của Đức Chúa Trời.

Bất kỳ bạn có gì, bạn có thường muốn được nhiều hơn nữa chẳng? Bạn đã biểu lộ bản tính của ai – của Đấng Christ hay của Sa-tan? Tại sao điều đó lại rất trái ngược với bản tính của Đấng Christ?

II. Chống nghịch cùng Đức Chúa Trời

Ê-sai 14:13, 14 miêu tả thế nào chương trình thật của chê-ru-bin phản nghịch này? Điều gì ở trong lòng nó? Lý do thật của nó là gì?

Những cảm giác và cảm xúc kỳ lạ, ích kỷ của Lu-xi-phe đã ngự trị lý trí của nó. Sau đó nó trở nên táo bạo hơn. Nó bắt đầu lạm dụng sự tự do mà Chúa ban cho nó. Lu-xi-phe quá tác tộ đến nỗi nó muốn chống nghịch lại chính uy quyền của Đức Chúa Trời.

Ê-xê-chi-ên 28:15 bày tỏ sự khác biệt lớn giữa Lu-xi-phe, một chê-ru-bin tốt ra từ tay Đấng Tạo Hóa và nó đã trở nên như thế nào. Lúc đầu nó trọn vẹn, không thiếu gì cả. Nhưng có điều mới lạ thành hình trong nó: Kinh Thánh nói “thấy sự gian ác” trong nó. Chũ này trong Cựu Ước có thể dùng để chỉ nói dối, tham vọng xấu xa và bội đạo.

Ê-xê-chi-ên cũng nói, “Lòng người đã kiêu ngạo [tiếng Hê-bơ-rơ *gabah*, nghĩa là ‘trên cao,’ ‘được tôn vinh’]” (Ê-xê-chi-ên 28:17). Kiêu ngạo còn có nghĩa là tin mình tốt hơn mình thật sự tốt. Hay cũng có nghĩa là tin mình tốt hơn những người khác. Điều này có thể dẫn đến hành động từ chối vâng theo ý muốn Đức Chúa Trời (Thi thiên 10:4; Giê-rê-mi 13:15) và chống đối lại chính Đức Chúa Trời (Ê-xê-chi-ên 28:2). Người ta có thể dễ dàng nhận thấy Lu-xi-phe bất trung với Đức Chúa Trời, tấn công Ngài, nói dối và hành động giả dối.

Con rắn đã miêu tả cho Ê-va một hình dung không đúng về Đức Chúa Trời thế nào (Sáng thế Ký 3:4, 5)?

Sa-tan khuyến khích Ê-va không vâng lời Đức Chúa Trời bằng cách tấn công bản tính của Ngài. Sa-tan nói rằng Đức Chúa Trời ích kỷ bằng cách giới hạn sự phát triển của dân sự Ngài. Nó tuyên bố rằng Đức Chúa Trời thích dùng bạo lực nên lấy sự chết để đe dọa. Nó miêu tả sai về Đức Chúa Trời bằng cách nói Ngài không phải là Đấng yêu thương. Sa-tan nói rằng Ngài che giấu bản tính thật của mình bằng cách giả vờ làm Đức Chúa Trời yêu thương. Nó cố đổ lỗi cho Đức Chúa Trời. Sự tấn công của nó trên thiên đàng chống lại Đức Chúa Trời và bản tính yêu thương Ngài bây giờ được chuyển xuống trái đất này.

“Nếu Lu-xi-phe thật sự muốn giống như Đấng Tối Cao, nó sẽ không bao giờ bỏ địa vị mình trên thiên đàng. Vì bản tính thật của Đấng Tối Cao được bày tỏ trong những hành động vô vị kỷ. Lu-xi-phe muốn quyền lực của Đức Chúa Trời, nhưng không muốn bản tính Ngài.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 435.

Làm thế nào chúng ta tránh không mắc vào lưới bẫy thiêng liêng này như Lu-xi-phe?

III. TỘI LỖI VÀ LUẬT PHÁP CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Luật pháp bày tỏ bản tính và ý muốn của Đấng Lập Pháp (Chúa Giê-su). Tác giả Thi thiên viết, “Hỡi Đức Chúa Trời tôi, tôi lấy làm vui mừng làm theo ý muốn Chúa, luật pháp Chúa ở trong lòng tôi” (Thi thiên 40:8). Câu này bày tỏ tác giả nghĩ rất nhiều về luật pháp Đức Chúa Trời đến nỗi luật pháp đã trở nên một phần của bản tính người. Nói cách khác, bản tính Đức Chúa Trời được phát triển qua sự từ bỏ mình để làm theo ý muốn (chương trình) Chúa như được bày tỏ trong luật pháp Ngài.

Ma-thi-ơ 22:37-40; Giăng 3:16; 14:15, 21; và I Giăng 5:3 giúp chúng ta hiểu thế nào sự liên hệ giữa tình yêu thương của Đức Chúa Trời và luật pháp Ngài?

Giăng viết, “Ma quỷ đã phạm tội từ lúc ban đầu” (I Giăng 3:8). Câu này có ý nói rằng Sa-tan, trên thiên đàng, chống nghịch lại ý muốn yêu thương của Đức Chúa Trời.

Đi ngược lại với sự vâng lời yêu thương tức là trái luật pháp (xin đọc I Giăng 3:4). Chũ *trái luật pháp* (*anomia*) là một thái độ đã có từ lâu trong lòng những người phản nghịch. Điều này nói về sự phản nghịch là sự thay thế luật pháp Đức Chúa Trời và những gì luật pháp tượng trưng, tức là bản tính của Đức Chúa Trời. Cuộc đấu tranh của Sa-tan là chống lại Đức Chúa Trời và những gì ở trong Ngài. Sứ đồ Phao-lô miêu tả kẻ địch lại Đấng Christ trong ngày cuối cùng là “người tội ác” (II Tê-sa-lô-ni-ca 2:3). Ông nói về tội lỗi là “sự mâu nhiệm của sự nghịch cùng luật pháp (*anomia*)” (câu 7).

Xin ôn lại mạng lệnh Đức Chúa Trời truyền cho A-đam và lời nói của Sa-tan cùng Ê-va (Sáng thế Ký 2:17; 3:4, 5). Việc gì đã xảy ra ở đây?

Sáng thế Ký 2:17 là một thí dụ rõ ràng về tình yêu thương của Đức Chúa Trời cho A-đam và Ê-va và sự ước muốn lớn lao của Ngài là vui hưởng sự thông công vĩnh viễn với họ. Thật rõ ràng Ngài không muốn họ phải kinh nghiệm sự chết. Đó là lý do tại sao Ngài cảnh cáo họ như vậy. A-đam và Ê-va được tạo nên với sự tự do lựa chọn. Vì lý do này họ phải bày tỏ sự sẵn lòng của họ để vui hưởng sự sống đời đời với Đấng Tạo Hóa (Chúa Giê-su). Sự vâng theo mạng lệnh Chúa của A-đam và Ê-va sẽ bày tỏ rằng họ tự do lựa chọn để hưởng sự sống đời đời với Ngài. Thật rất rõ ràng Sa-tan tấn công ý muốn của Đức Chúa Trời. Thay vào đó, nó muốn hoàn toàn “độc lập”, không lệ thuộc vào Ngài. Đó là mục tiêu căn bản của nó trên thiên đàng: độc lập, không vâng theo lệnh của Đức Chúa Trời. Nó muốn làm theo luật pháp riêng mà không chịu trách nhiệm với bất kỳ ai.

Bằng những cách thông minh nào, Sa-tan vẫn cố làm chúng ta “độc lập” không lệ thuộc vào Đức Chúa Trời? Làm thế nào chúng ta bảo vệ mình khỏi sự nói dối độc hại này?

IV. TỘI LỖI LÀ CHỐNG LẠI SỰ THỐNG TRỊ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI (Cô-lô-se 1:16, 17)

Sứ đồ Phao-lô miêu tả thế nào công việc ở trên trời của Đấng Christ trong Cô-lô-se 1:16, 17?

Quyền lực của Đức Chúa Trời yêu thương trong Đấng Christ kết hợp các tạo vật thành một khối hòa hiệp. Tình yêu thương là một sợi dây liên kết các Cơ Đốc nhân (Cô-lô-se 3:14). Tình yêu thương cũng là một sợi dây liên kết cả vũ trụ. Tình yêu không phải là một quyền lực vô tình nhưng đó là chính Đức Chúa Trời. Sự tấn công chống lại Đức Chúa Trời là một sự tấn công chống lại cách Ngài điều khiển vũ trụ. Sự tấn công như vậy sẽ làm xáo trộn chính phủ Ngài.

Gióp 1:8-11 bày tỏ Sa-tan chống lại chính Đức Chúa Trời thế nào?

Những lời buộc tội Sa-tan nêu lên chống lại Gióp và Đức Chúa Trời bày tỏ nó chống lại Đức Chúa Trời của thiên đàng. Sa-tan lý luận rằng Gióp kính sợ Đức Chúa Trời vì nguyên nhân ích kỷ, chứ không phải yêu thương. Nó lý luận rằng Gióp kính sợ Chúa để lãnh nhận ơn phước. Và Sa-tan cũng lý luận rằng Đức Chúa Trời ban phước cho Gióp để được Gióp thờ phượng. Sa-tan lý luận rằng chính phủ của Đức Chúa Trời dựa trên sự ích kỷ – chỗ không phải tình yêu vô vị lợi như Đức Chúa Trời tuyên bố. Sa-tan nói rằng bản chất thật của loài người được bày tỏ trong sự xáo trộn. Vì thế, nếu có cơ hội, loài người sẽ phản nghịch chống lại Đức Chúa Trời.

“Đấng Christ nhận được mọi sự từ Đức Chúa Trời, nhưng Ngài nhận lãnh để ban bố. Vì thế qua công việc của Đức Chúa Giê-su giữa nhân loại, sự sống của Đức Chúa Cha trên thiên đàng tuôn đổ xuống cho tất cả. Qua Đức Chúa Con, mọi sự đều trở lại, trong sự ca tụng và hân hoan phục vụ, tràn đầy tình yêu thương dâng lên Đức Chúa Trời. Và như vậy, qua Đấng Christ, vòng tròn của sự tốt lành được trọn vẹn. Đây biểu hiệu cho bản tính của Đức Chúa Trời, luật của sự sống.

“Trên thiên đàng, luật này đã bị vi phạm. Tội lỗi bắt đầu trong sự tự tôn. Lu-xi-phe, người lãnh đạo các thiên sứ, muốn địa vị cao nhất trên thiên đàng.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 21.

Làm thế nào để bạn có thể thích hợp hơn với “vòng tròn tốt lành” này?

V. CHIẾN TRANH TRÊN THIÊN ĐÀNG (Khải huyền 12:7-9)

Có hai chữ được dùng trong Ê-xê-chi-ên có thể giúp chúng ta hiểu được chương trình của Sa-tan chống lại Đức Chúa Trời.

Chữ thứ nhất là *buôn bán* (Ê-xê-chi-ên 28:16). Sa-tan tham gia vào “sự buôn bán thành lợi.” Chữ “buôn bán” cũng còn có nghĩa là “những lời nói dối.” Điều này có ý nói là trên thiên đàng, Lu-xi-phe cũng rao truyền những lời nói dối chống lại Đức Chúa Trời. “Vu cáo” là những lời nói gian ác để làm tổn thương đến danh tiếng của những người khác. Và điều này có thể miêu tả hành vi của một người lựa chọn để chống lại ý muốn của Đức Chúa Trời và người đó đang bị Ngài phán xét (Lê-vi Ký 19:16; Giê-rê-mi 6:28-30). Tội lỗi dẫn đến sự phân rẽ và vô trật tự (II Cô-rinh-tô 12:20). Kinh Thánh nói Sa-tan là kẻ thù, kẻ kiện cáo dân sự Đức Chúa Trời (Xa-cha-ri 3:1; Khải huyền 12:10). Sa-tan chẳng “bền giữ được lẽ thật, vì không có lẽ thật trong nó đâu. Khi nó nói dối, thì nói theo tánh riêng mình, vì nó vốn là kẻ nói dối và là cha sự nói dối” (Giăng 8:44).

Rao truyền sự nói dối dẫn Sa-tan đến *sự hung dữ*, là chữ quan trọng thứ nhì (Ê-xê-chi-ên 28:16). *Sự hung dữ* bày tỏ một hành động gian ác đã phá hủy chính phủ hòa bình của Đức Chúa Trời. Sự hung dữ phát sinh từ sự ganh ghét hay tự tôn và có thể dẫn đến sự tấn công những người khác. Trong vài trường hợp, sự hung dữ đã đưa đến sự giết người hay lợi dụng người khác để làm lợi cho mình (Sáng thế Ký 49:5; Mi-chê 6:12). Sa-tan là “kẻ giết người từ lúc ban đầu” vì thế nó đã đem lại sự hung dữ và chết chóc đến cho các loài thọ tạo của Đức Chúa Trời (Giăng 8:44).

Cuối cùng điều gì đã xảy ra trên thiên đàng vì thái độ “chống đối Đức Chúa Trời” của Lu-xi-phe (Khải huyền 12:7-9)?

Từ từ và bí mật, cảm giác ích kỷ của Sa-tan đã thay đổi thành một hành động để chống lại cách công khai Đức Chúa Trời và Con Ngài. Điều mà lúc đầu được che giấu chẳng bao lâu bị phơi bày ra. Điều này đã gây nên sự xáo trộn và bất trật tự. Có chiến tranh trên trời. Đó là khởi đầu cho cuộc đại chiến mà tất cả chúng ta đều tham gia. Sa-tan và những kẻ ủng hộ nó bị đánh bại ở trên trời và tại thập tự giá. Và chúng sẽ bị cất đi khỏi vũ trụ vào đúng lúc. Vào lúc đó, nan đề tội lỗi sẽ được giải quyết. Đức Chúa Trời sẽ phục hồi loài người sa ngã trở thành trọn vẹn và vĩnh viễn kết hợp với Đức Chúa Trời. Và điều này sẽ tái thiết lập sự hiệp nhất hoàn hảo và bình an tuyệt vời trong khắp vũ trụ của Đức Chúa Trời.

Trước tiên, có những tư tưởng xấu, từ đó dẫn đến những lời nói xấu, và những lời nói xấu dẫn đến những hành động xấu. Điều này đã xảy ra cho Sa-tan. Và bây giờ, nếu chúng ta không cẩn thận, điều này cũng sẽ xảy ra cho chúng ta. Sự tự vệ tốt nhất của chúng ta là gì (xin đọc Phi-líp 4:8)?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Có một kẻ [Lu-xi-phe] đã xuyên tạc sự tự do mà Đức Chúa Trời ban cho dân sự Ngài. Tội lỗi đã bắt đầu từ nó. Đứng sau Đấng Christ, Lu-xi-phe đã được vinh dự nhất, có quyền phép cao nhất và vinh hiển nhất giữa các thiên sứ trên thiên đàng. Lu-xi-phe, ‘ngôi sao mai’, là chê-ru-bin che phủ. Nó thánh khiết. Nó đứng hầu trước ngai của Đấng Tạo Hóa vĩ đại. Và những tia sáng vinh hiển bao quanh ngai Đức Chúa Trời vĩnh cửu chiếu rọi trên nó.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Patriarch and Prophets*, tr. 35.

Quyết Định Cuối Cùng: “Lu-xi-phe trên thiên đàng đã phạm tội trong sự sáng vinh hiển của Đức Chúa Trời. Lu-xi-phe được thấy sự vĩ đại nhất về tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Nó hiểu bản tính của Ngài. Và Sa-tan biết sự nhân từ của Ngài. Nhưng, thay vào đó, nó đã lựa chọn đi theo ý muốn ích kỷ, độc lập của mình. Sự lựa chọn này là cuối cùng. Đức Chúa Trời không thể làm gì hơn nữa để cứu nó.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 761, 762.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Hãy suy nghĩ về sự kiện Lu-xi-phe là một thiên sứ “trộn vụn.” Nhưng nó là một kẻ gian ác. Điều này nói gì với chúng ta về sự tự do Đức Chúa Trời ban cho dân sự Ngài là những người có thể suy nghĩ? Sự tự do này đem lại cho mỗi chúng ta những trách nhiệm nào đối với Đức Chúa Trời?
2. Hãy thảo luận vai trò của luật pháp trong khi nghĩ đến sự tự do của chúng ta. Tại sao luật pháp lại rất quan trọng cho những người có sự tự do lựa chọn? Nếu chúng ta không được tự do, tại sao không cần có luật pháp? Mục đích của luật pháp là gì đối với những người không có sự lựa chọn?
3. Hãy trở lại câu hỏi chốt của bài học ngày thứ Ba. Có những cách nào khác Sa-tan cố gắng làm cho bản tính nó bày tỏ trong chúng ta, là cá nhân tín đồ và hội thánh? Có những điều gì chúng ta làm, đã nhiều lần bày tỏ Sa-tan thành công thế nào?

TÓM LƯỢC: Lu-xi-phe có sự tự do lựa chọn. Nhưng nó đã lạm dụng sự tự do Đức Chúa Trời ban cho nó. Và nó đã có những tư tưởng gian ác chống lại Đức Chúa Trời cho tới khi những tư tưởng đó trở thành hành động chống lại chính phủ Đức Chúa Trời và chống lại chính Đức Chúa Trời. Kết quả là sự phản nghịch chống lại chính phủ thiên đàng. Quả thật vấn đề tội lỗi và sự phản nghịch đã đem lại những hậu quả không phải chỉ có trái đất, mà ảnh hưởng tới cả vũ trụ.

Bài Học 3

SA VÀO TỘI LỖI

CÂU GỐC: “Khốn nạn cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân thể hay chết này?” (Rô-ma 7:24).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Sáng thế Ký 1–3; Rô-ma 3:9-18; 5:10-21; 6:16; II Phi-e-rơ 2:19.

TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG: Nghiên cứu về sự Sa ngã và những hậu quả khủng khiếp mà sự Sa ngã đã đem lại cho loài người.

KHI NHÂN LOẠI MẤT SỰ TỰ DO vì tội lỗi của A-đam và Ê-va, điều này có nghĩa là gì? Chữ *sa ngã* có nghĩa là tội lỗi đã làm chúng ta rớt từ trình độ này xuống trình độ khác. Thí dụ, chúng ta đã rớt từ tình trạng thiêng liêng cao cả xuống trình độ thấp hèn của sự đau khổ và làm nô lệ cho tội lỗi.

Sự Sa ngã tại vườn Ê-đen không được nói đến nhiều. Nhưng chúng ta có đủ chi tiết từ Kinh Thánh để hiểu rằng việc xảy ra đã làm hư hoại, không những bản chất con người, nhưng còn đến cả trái đất nữa. Hậu quả của sự Sa ngã đó không đáng được khuyến khích. Thật ra đó là một sự tuyệt vọng nếu không có lời hứa chuộc tội (tha thứ và rửa sạch) trong Đấng Christ. Nhưng, chúng ta vẫn cần để hiểu điều gì đã xảy ra cho chúng ta. Bởi vì chúng ta thật sự ý thức được mình là ai, sau đó sự vinh hiển của Thập tự giá sẽ đến với chúng ta với nét đẹp và quyền lực cứu chuộc.

I. SỰ PHẢN NGHỊCH TRONG KHU VƯỜN (Sáng thế Ký 2:16, 17)

Bạn có tìm được bằng chứng nào trong Sáng thế Ký 1–3 để hỗ trợ quan điểm rằng A-đam và Ê-va chống lại Đức Chúa Trời? (Sáng thế Ký 2:16, 17; 3:2, 3, 6).

Chữ *phản nghịch* không được dùng trong Sáng thế Ký 1–3 để diễn tả tội của A-đam và Ê-va. Nhưng tư tưởng này hiện diện ở đó. Họ đã công khai trái mạng lệnh của Đức Chúa Trời. Bởi sự không vâng lời, A-đam và Ê-va đã thay đổi lòng trung thành của mình. Ê-va đã nghe theo lý luận của kẻ thù (Sa-tan) và nghĩ rằng nó đáng tin hơn là mạng lệnh rõ ràng của Đức Chúa Trời. Bà nghĩ rằng mạng lệnh của Chúa quá khắc khe. Bà cũng nghĩ rằng mình sẽ tiến bộ hơn nếu bà được “độc lập [tự do]” khỏi Đấng Tạo Hóa. Đây là sự phản nghịch. A-đam nghe lời vợ thay vì nghe lời Đức Chúa Trời. Vậy, ông đã cộng tác với bà trong sự phản nghịch.

Có những hậu quả mau chóng nào của tội lỗi? Ê-sai 59:2; so sánh với Sáng thế Ký 3:23, 24.

Sự phản nghịch của A-đam và Ê-va đã chấm dứt mối tương giao mật thiết mà họ có với Đức Chúa Trời lúc ban đầu. Bản chất của sự phản nghịch của họ là nó đã làm hư hoại mối tương giao không những với Đức Chúa Trời nhưng còn với nhau nữa. Thay vì yêu thương nhau, sự phản nghịch của họ chống lại Đức Chúa Trời đã đưa đến sự xấu hổ (Sáng thế Ký 3:7). Sự tương giao của họ không còn thân mật và bình an (câu 12). Sự phản nghịch này dẫn đến sự phân rẽ khỏi Đức Chúa Trời. Kết quả là họ nghĩ rằng Đức Chúa Trời là Đấng họ phải sợ, Đấng mà họ cần phải trốn tránh (câu 8-10). Đức Chúa Trời và nhân loại không còn hiệp một trong tình yêu thương và sự bình an. *Điều cần thiết là một hành động đem tội nhân trở lại cùng Đức Chúa Trời.*

Bạn đã có kinh nghiệm gì với tội lỗi? Kinh nghiệm này ảnh hưởng thế nào mối tương giao của bạn với Đức Chúa Trời và với những người khác?

II. NÔ LỆ CHO TỘI LỖI (II Phi-e-rơ 2:19)

Theo II Phi-e-rơ 2:19 và Rô-ma 6:16, tội lỗi làm gì cho tội nhân?

Phao-lô bày tỏ quyền lực khủng khiếp của tội lỗi bằng cách miêu tả nó như một bạo chúa. Tội lỗi “bởi một người [A-đam] mà tội lỗi vào trong thế gian” (Rô-ma 5:12), “tội lỗi đã cai trị làm nên sự chết” (Rô-ma 5:21; 6:12), tội lỗi đã dành người ta (Rô-ma 7:11), tội lỗi ở trong con người (câu 17), khiến làm nô lệ (Rô-ma 6:20), gây nên sự chết (Rô-ma 7:13). Tội của A-đam và Ê-va khiến mọi sự ở dưới quyền lực khủng khiếp của tội lỗi. Sa-tan trở nên vua chúa của thế gian này (Giăng 12:31; 14:30). Trong sự tìm kiếm quyền lực, A-đam và Ê-va đã đổi sự thống trị của Đức Chúa Trời cho sự làm nô lệ cho quyền cai trị của Sa-tan. Tội trở nên một quyền lực trên cả thế gian đến nỗi loài người không thể tự mình thoát ra khỏi được (Rô-ma 5:12).

Rô-ma 3:9-18 nói gì về hoàn cảnh của nhân loại dưới sự cai trị của tội lỗi?

Phao-lô cũng dạy rằng sự sa ngã của A-đam và Ê-va đã đem cả thiên nhiên ở dưới quyền lực của tội lỗi. “Vi muôn vật đã bị bắt phục sự hư không, chẳng phải tự ý mình, bèn là bởi cố Đấng bắt phục” (Rô-ma 8:20). Quyền lực hư hoại của tội lỗi đã xâm nhập vào muôn vật trên trái đất này. Thiên nhiên ở dưới quyền lực của Sa-tan. Quyền lực của nó đã cướp đi nét đẹp đẽ chân thật và ý nghĩa của thiên nhiên. Đây là kết quả của tội lỗi đã vào trong thế gian (Rô-ma 5:12). Bây giờ thiên nhiên đang bị “rớt xuống” vì mọi vật ở đây chỉ là vô dụng và không có mục đích gì cả.

Cả cõi thiên nhiên và con người sống trong một thế giới tội lỗi. Điều cần thiết là cần một quyền lực từ bên ngoài thế giới này mới có thể cứu nhân loại và thiên nhiên được. Điều này chỉ có thể xảy ra trong Đấng Christ.

Hãy nghĩ thế giới này sẽ như thế nào nếu loài người không sa ngã. Thế giới sẽ khác thế nào? Đời sống chúng ta sẽ khác thế nào? Điều này nói gì với bạn về quyền lực của tội lỗi có thể hủy diệt loài người?

III. SỰ CHẾT THUỘC LINH (Rô-ma 8:6, 7)

Tội lỗi đã làm tổn thương đến đời sống nội tâm của con người. Sự cảm nhận rằng điều tốt cai trị vũ trụ của Đức Chúa Trời nhưng không còn cai trị trên lòng con người nữa. Người ta biết rằng trong họ có điều gì sai. Và họ mong ước một điều gì tốt hơn. Có những lúc họ cố gắng để làm điều tốt và đúng nhưng chỉ khám phá rằng “Chăm về xác thịt sanh ra sự chết. . . . Vì sự chăm về xác thịt nghịch với Đức Chúa Trời, bởi nó không phục dưới luật pháp Đức Chúa Trời, lại cũng không thể phục được” (Rô-ma 8:6, 7).

Bản chất con người về phần thuộc linh thì yếu đuối. Nhân loại không thể chống lại quyền lực của tội lỗi. Bất cứ nơi nào có con người, nơi đó có tội lỗi và sự gian ác. Tội lỗi rất xấu xa khắp mọi nơi đến nỗi “Chẳng có một người công bình nào hết, dẫu một người cũng không” (Rô-ma 3:10). Tội lỗi là một tình trạng của nhân loại khi phân rẽ khỏi Đức Chúa Trời. Bởi vì sự Sa ngã mà “Lòng người ta là dối trá hơn mọi vật, và rất là xấu xa: ai có thể biết được?” (Giê-rê-mi 17:9). Chữ “lòng” được Kinh Thánh miêu tả như là trí óc của con người. Lòng người rất dối trá và không tin cậy được.

Con người không thể hoàn toàn hiểu nổi lòng mình. Họ không thể sống một cuộc đời trong sạch, ngay thẳng (Truyền đạo 9:3). Họ tranh đấu với cảm xúc sâu xa của mình vì họ sợ sự cô đơn. Họ tranh đấu để làm đúng nhưng thường họ không thể làm được (Ga-la-ti 5:17). Họ không thể hoàn toàn hiểu mình và thế giới họ đang sống. Vì thế họ sống trong sự tối tăm không có Đức Chúa Trời (Rô-ma 1:21-25). Tình trạng tội lỗi này được bày tỏ bằng những hành động tội lỗi chống lại chính mình, chống lại những người khác và chống lại Đức Chúa Trời (Ma-thi-ơ 15:19).

Quyền lực khủng khiếp của tội lỗi không có giới hạn. Chỉ có Đức Chúa Trời có thể đặt giới hạn cho ảnh hưởng của nó. Đức Chúa Trời cũng có thể hoàn toàn trừ bỏ tội lỗi khỏi vũ trụ. Sau sự Sa ngã, nếu có điều gì tốt còn lại trên trái đất, đó là vì Đức Chúa Trời không cho phép Sa-tan hoàn toàn làm chủ. Ngài phán cùng Ê-va và con rắn, “Ta sẽ làm cho mày cùng người nữ [hội thánh Chúa], dòng dõi mày cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau” (Sáng thế Ký 3:15). Hai bên không thể sống chung hòa bình. Một phần của sự tự do được để dành cho nhân loại đó là họ sẽ ghét sự gian ác và lựa chọn sự sống. Sự quyết định của Đức Chúa Trời là đem lại phúc lợi nhân loại khiến Ngài có thể hạn chế quyền lực của tội lỗi. Con người cần một lối thoát ra khỏi tình trạng khủng khiếp do tội lỗi gây ra.

Xin đọc những câu trong bài học hôm nay. Những câu này giúp bạn thế nào để hiểu rõ hơn là bạn cần Đấng Cứu Thế?

IV. SỰ CHẾT VỀ THỂ XÁC VÀ CHẾT ĐỜI ĐỜI (Rô-ma 5:10-21)

Lời Đức Chúa Trời phán dạy A-đam, “Nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai ngươi ăn, chắc sẽ chết” (Sáng thế Ký 2:17). Điều này chứng tỏ sự chết là hậu quả của sự chống lại Đức Chúa Trời. Sự chết và tội lỗi không thể tách rời nhau. Sự chết này không phải chỉ là sự chết thuộc linh, nhưng cũng là sự chết thuộc thể và chết đời đời cho tội nhân. Bởi vì có sự liên hệ với tội lỗi nên sự chết này không phải chỉ là một phần của sinh vật học. Nhưng đó là một kiến thức ghê sợ là chúng ta vĩnh viễn phân rẽ khỏi Đức Chúa Trời. Đây là một sự phân rẽ dẫn đến sự mất mát đời đời. Sự chết cũng như tội lỗi là một điều chắc chắn sẽ xảy ra (Rô-ma 5:12; Hê-bơ-rơ 9:27). Khi tội lỗi vào thế gian, nhân loại gần như biến mất khỏi vũ trụ. Tạo vật của Đức Chúa Trời trên Trái đất đang trên đường đi đến chỗ diệt vong.

Rô-ma 5:10-21 giải nghĩa sự chết xảy ra thế nào? Điều gì đã gây ra sự chết? Con đường duy nhất của chúng ta để thoát khỏi là gì?

Sự chết và sự đau khổ cùng đến thế gian là hậu quả của tội lỗi. Không ai sinh ra và lớn lên trên trái đất này thoát khỏi sự đau khổ. Chúng ta không thể giải nghĩa được sự đau khổ. Nhưng chúng ta biết rất rõ đau khổ là gì qua kinh nghiệm bản thân. Trong Kinh Thánh có sự liên hệ chặt chẽ giữa chúng ta là tội nhân và sự đau khổ. Sự chết rất mạnh mẽ đến nỗi trước khi chết, chúng ta biết rằng thần chết sẽ đến qua nỗi đau chúng ta cảm thấy trong thân thể và tâm trí. Nỗi đau này đến qua bệnh tật, bất trắc, và sự sợ hãi. Hậu quả là sự sống trở nên yếu đuối, và chúng ta cảm thấy buồn thảm.

Bệnh tật là một hậu quả khác của tội lỗi. Điều này nghĩa là “đi xuống huyệt” hay “mạng sống tôi hầu gần Âm phủ” (Thi thiên 88:3, 4). Sự chết trong đời sống nhân loại là một trong phần kinh nghiệm hàng ngày do kết quả của tội lỗi. Nhân loại cần Một Ai đó có thể cho họ sự sống bằng cách chết thay cho họ và giải thoát họ khỏi tội lỗi, đau khổ và sự chết.

Bạn đã học được gì về kinh nghiệm với sự chết bởi sự đối diện với sự chết của chính mình hay thấy những người khác chết? Có điều gì về sự chết đã bày tỏ sự bất lực của chúng ta? Làm thế nào chúng ta có thể dùng kiến thức rằng sự chết là thật để đem chúng ta lại gần với Chúa?

V. GIẢI PHÁP CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI VỀ TỘI LỖI (Sáng thế Ký 3:8-13)

Sáng thế Ký 3:8-13 giải nghĩa thế nào Đức Chúa Trời đối xử với A-đam và Ê-va sau khi họ phạm tội? Câu Đức Chúa Trời hỏi họ có mục đích gì?

Đức Chúa Trời muốn tìm A-đam và Ê-va để Ngài xử họ về tội lỗi họ đã phạm. Ngài muốn xử họ trước khi phán xét họ. Chúa đã hành động như một Quan án. Ngài đã hỏi A-đam và Ê-va những câu để giúp họ hiểu rằng họ có tội và không có lý do cho sự phản nghịch của mình. Việc xảy ra là họ đã phân rẽ khỏi Đức Chúa Trời và bị đuổi ra khỏi Vườn Ê-đen.

Đức Chúa Trời cảm thấy thế nào về tội lỗi? Ê-phê-sô 5:6. Chúng ta hiểu thế nào về sự thanh nộ của Đức Chúa Trời?

Chúng ta nên nhớ nhiều điều khi nói về sự thanh nộ của Đức Chúa Trời. Thứ nhất, sự giận dữ của nhân loại không phải là một thí dụ để hiểu sự thanh nộ của Đức Chúa Trời. Sự giận dữ của chúng ta thường không có lý do chính đáng và đem lại nhiều tổn thương. Sự thanh nộ của Đức Chúa Trời không hề vương chút tội lỗi và có mục đích chữa lành (Ê-bơ-rơ 12:6; Khải huyền 20:15–21:1). Thứ nhì, sự thanh nộ của Đức Chúa Trời chống lại tội lỗi của nhân loại bày tỏ rằng Ngài coi chúng ta rất nghiêm trọng. Điều này cũng bày tỏ rằng Ngài không quên chúng ta – ngay cả trong sự phản nghịch của chúng ta. Đức Chúa Trời nói với chúng ta rằng chúng ta quan trọng đối với Ngài. Thứ ba, sự thanh nộ của Đức Chúa Trời không tồn tại mãi mãi, nhưng bày tỏ Ngài cảm thấy thế nào về tội lỗi và sự gian ác. Ngài luôn luôn có lý do cho sự thanh nộ. Đó là vì tội lỗi (Phục truyền 4:24, 25). Bởi vậy, sự thanh nộ của Đức Chúa Trời chỉ kéo dài một thời gian ngắn. Nhưng tình yêu thương của Ngài tồn tại mãi mãi (Ê-sai 54:8).

Vì tội lỗi chúng ta cần Đức Chúa Giê-su. “Đấng giải cứu chúng ta khỏi cơn thanh nộ ngày sau” (I Tê-sa-lô-ni-ca 1:10).

Nếu bạn yêu một người đang đau khổ hay bị tổn thương, bạn có cảm thấy giận dữ về điều xảy ra cho người đó chẳng? Thí dụ này có thể giúp chúng ta thế nào để hiểu ý nghĩa sự thanh nộ của Đức Chúa Trời?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Tội lỗi và sự Phân rẽ khỏi Đức Chúa Trời: “Đấng Christ biết rằng, tại vườn Ê-đen, A-đam có nhiều lợi điểm. Những lợi điểm này có thể giúp A-đam chống lại những cám dỗ của Sa-tan và chiến thắng nó. Nhưng Đức Chúa Trời cũng biết rằng loài người không thể làm được điều đó ở bên ngoài vườn Ê-đen. Phân rẽ khỏi sự sáng và tình yêu thương của Đức Chúa Trời từ khi Sa ngã, A-đam không thể thắng nổi sự cám dỗ của Sa-tan bằng sức riêng mình.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Maranatha*, tr. 224.

Tội lỗi và sự Thiếu Hòa hợp: “Khi vi phạm luật pháp Đức Chúa Trời, A-đam đã tự đặt luật cho mình. Bởi sự không vâng lời, A-đam đã phải làm nô lệ. Vậy, thái độ phản nghịch, phát sinh từ sự ích kỷ, đã xâm nhập vào đời sống ông. Ý muốn của con người và ý muốn của Đức Chúa Trời không còn hiệp một.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Signs of the Times*, 13 Tháng 6, 1900.

Tội lỗi và sự Phản nghịch trong Thiên nhiên: “Đối với thú vật, A-đam là một vị vua. . . . Nhưng khi phạm tội, ông đã mất quyền quản trị. Tinh thần phản nghịch của A-đam đã lan tràn ra tất cả loài vật. Sự sống của loài người, bản chất của thú vật, cây cối của rừng sâu, cỏ xanh của đồng ruộng, và không khí ông hít thở, tất cả đều nói lên bài học buồn thảm của sự biết điều ác.” – Phỏng trích Ellen G. White, *God’s Amazing Grace*, tr. 41.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Hầu hết chúng ta đều biết rõ rằng mọi sự đều không tốt trong thế giới của chúng ta. Là Cơ Đốc nhân, chúng ta tin rằng sự việc như vậy vì tội lỗi và sự Sa ngã. Nhưng có một số người không tin vào tư tưởng tội lỗi và sự Sa ngã. Làm thế nào họ giải nghĩa tình trạng của thế giới? Thí dụ, làm thế nào một người tin vào thuyết tiến hóa giải nghĩa tình trạng hiện tại của chúng ta? Có những quan điểm nào khác?
2. Bạn cảm thấy ảnh hưởng khủng khiếp của tội ác chung quanh mình. Có những bước hữu ích nào chúng ta có thể dùng để làm giảm đi những hư hoại? Bạn có thể làm những điều gì, là cá nhân và hội thánh, để làm giảm đi những sự đau khổ?
3. “Sự chết thuộc linh” là gì? Làm thế nào người ta có thể biết họ chết phần thuộc linh? Có người nào chết phần thuộc linh mà biết điều đó chẳng? Bạn có thể làm gì để giúp người đó cảm thấy mình đang chết thiêng liêng?

TÓM LƯỢC: Sự Sa ngã là một hành động chống lại Đức Chúa Trời. Và kết quả là các tội nhân phải chết về phần thuộc thế, thuộc linh và chết đời đời. Vì những kết quả rất xấu xa, một chương trình vĩ đại cần được hoạch định. Nếu không, chúng ta sẽ không có hy vọng. Như chúng ta sẽ thấy, Thập tự giá là lời giải đáp lớn cho nan đề của sự Sa ngã.

Bài Học 4

SỰ CHUỘC TỘI VÀ Ý CHÚA MUỐN CỨU CHÚNG TA

CÂU GỐC: “Chúng ta biết sự mầu nhiệm của ý muốn Ngài, theo ý định mà Ngài đã tự lập thành trước trong lòng non từ Ngài – để làm sự định trước đó trong khi kỳ mãn – hội hiệp muôn vật lại trong Đấng Christ, cả vật ở trên trời và vật ở dưới đất” (Ê-phê-sô 1:9, 10).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Rô-ma 3:19-22; 5:6-8, 20, 21; Ê-phê-sô 1:4; Cô-lô-se 1:26, 27; II Ti-mô-thê 1:8, 9; Tít 1:2.

TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG: Đức Chúa Trời Ba Ngôi biết trước sẽ có sự Sa ngã, nên ba Đấng đã hoạch định chương trình để giải quyết nan đề tội lỗi lâu đời trước khi tội lỗi dấy lên.

NHÂN LOẠI ĐƯỢC BAN CHO SỰ TỰ DO LỰA CHỌN. Không loài vật nào có quyền lực này. Một khi Chúa đã ban cho nhân loại sự tự do này, đó là của họ. Đức Chúa Trời không thể cất đi sự tự do mà không làm một sự thay đổi lớn trong bản chất của họ. Họ có thể dùng sự tự do này để hầu việc Ngài trong tình thương, với lòng biết ơn, và sự vâng lời. Hay họ có thể dùng sự tự do đó để từ chối món quà sự sống và không vâng lời Chúa. (Nghĩ cho cùng, nếu người ta không được lựa chọn để không vâng lời, thì họ thật sự không có tự do).

Đức Chúa Trời thấy trước rằng nhân loại có thể không phục tùng. Vì thế Ngài đã tính trước. Ngài đã hoạch định chương trình cứu chuộc lâu đời trước khi nhân loại được tạo nên và tội lỗi xuất hiện. Trọng tâm của chương trình này được đặt trên con người và công việc của Đấng Christ.

I. SỰ MẦU NHIỆM CỦA TÌNH YÊU ĐỨC CHÚA TRỜI (Rô-ma 5:6-8)

Trong Rô-ma 5:6-8, điều gì khiến Đức Chúa Trời đem sự cứu rỗi đến cho chúng ta qua Đức Chúa Giê-su?

Đức Chúa Trời không cần phải cứu nhân loại. Không có gì bắt buộc Ngài phải làm điều này. Thật khó để tưởng tượng Ba Đấng nói rằng, “Nếu chúng ta làm điều này hay điều kia, thì A-đam và Ê-va sẽ không sa vào tội lỗi. Vậy, bây giờ chúng ta nên làm điều gì đó để cứu họ khỏi vấn đề của họ.” Thay vào đó, nhân loại tự đưa mình vào tình trạng này sau sự Sa ngã. “Đức Chúa Trời đã dựng nên người ngay thẳng; song loài người có tìm kiếm ra lắm mưu kế” (Truyền đạo 7:29).

Nếu Đức Chúa Trời cảm thấy Ngài phải cứu chúng ta thì sự cứu rỗi sẽ là một điều chúng ta đáng được. Nhưng điều này không đúng. Sự cứu rỗi là một điều chúng ta *không đáng được*. Nhưng Đức Chúa Trời sẵn lòng ban cho chúng ta. Điều này khiến công việc cứu rỗi của Ngài cho chúng ta thật là tuyệt vời. Ngài đã làm cho chúng ta một điều Ngài không bắt buộc phải làm nhưng Ngài đã lựa chọn để làm vì yêu thương chúng ta. Ngài, Đấng Tạo Hóa, không phải làm điều đó cho chúng ta.

Sứ đồ Phao-lô đã nói gì trong Rô-ma 3:19-22 về việc chúng ta được cứu thế nào? Luật pháp đã có phần nào trong việc giải quyết nan đề do tội lỗi gây ra?

Vì tội lỗi, nhân loại không thể nối lại mối tương giao với Đức Chúa Trời bằng sự vâng giữ luật pháp (xin đọc Rô-ma 8:3; Ga-la-ti 3:21). Luật pháp không thể cứu chúng ta cũng như không thể cho một xác chết ăn để cứu nó sống lại. Nếu có việc gì xảy ra, thì chính Đức Chúa Trời phải khởi đầu. Và Ngài đã làm điều này qua Đức Chúa Giê-su trên thập tự giá. Sự công bình này đến với người tín đồ bởi đức tin chứ không phải bởi việc làm của luật pháp. Nếu sự cứu rỗi là việc chúng ta đạt được do sự vâng lời, thì Đức Chúa Trời mắc nợ chúng ta và phải cứu chúng ta. Nhưng, Đức Chúa Trời đã quyết định nhân loại chỉ được tha thứ qua Con người và công việc của Con Ngài, Đức Chúa Giê-su Christ.

Điều nào có ý nghĩa hơn đối với bạn (và tại sao?): có người làm một điều gì tốt cho bạn vì người đó phải làm, hay người đó làm vì yêu thương bạn?

II. SỰ MẪU NHIỆM CỦA ÂN ĐIỂN ĐỨC CHÚA TRỜI (Ê-phê-sô 1:7)

Khi tội lỗi xâm nhập vào thế gian, người ta sống trong những thế giới không sa ngã và các thiên sứ tự hỏi Đức Chúa Trời sẽ làm gì với nhóm người phản nghịch (tội lỗi, không vâng lời) này. Các thiên sứ và những thế giới không sa ngã sẽ ngạc nhiên. Họ sẽ thấy một điều mà có lẽ họ chưa từng thấy bao giờ. Họ thấy một phần của tình yêu và quyền năng của Đức Chúa Trời bây giờ được bày tỏ sau khi A-đam và Ê-va sa ngã. Đức Chúa Trời sẽ đánh bại tội lỗi trên trái đất này qua quyền lực của *ân điển*. Đức Chúa Trời sẽ bày tỏ Ngài nhân từ và thương xót đối với những người tội lỗi phản nghịch. Đức Chúa Giê-su nói về Đức Chúa Cha, “Ngài lấy nhơn từ đối đãi kẻ bạc và kẻ dữ” (Lu-ca 6:35).

Phao-lô nói gì trong Rô-ma 5:20, 21 về sự khác biệt giữa tội lỗi và ân điển của Chúa?

Trong Kinh Thánh, ân điển là một phần của tình yêu thương Đức Chúa Trời. Và ân điển được đặc biệt ban cho các tội nhân. Ân điển bày tỏ phần quyền năng sống động của bản tính Đức Chúa Trời. Bản tính Ngài là luôn luôn muốn phục hồi loài người tội lỗi để họ hoàn toàn hiệp một với Ngài. Kinh Thánh dạy rằng ân điển là công việc cứu chuộc Đấng Christ đã làm cho chúng ta như một món quà. Chúng ta không xứng đáng để được cứu chuộc. Ân điển cho thấy không có sự biện hộ cho tội lỗi chúng ta và chúng ta đáng bị chết đời đời. Nhưng, thay vì bị chết chúng ta được ban cho niềm hy vọng và lời hứa sự sống đời đời. Cuối cùng, bản tính tuyệt vời của Đức Chúa Trời được bày tỏ cho cả vũ trụ thấy trong con người và công việc của Đấng Christ. Chỉ trong Đấng Christ chúng ta tìm được và vui hưởng “sự giàu có của ân điển Ngài” (Ê-phê-sô 1:7).

Phao-lô đã nói gì trong II Cô-rinh-tô 8:9? Quan trọng hơn, bạn có kinh nghiệm thế nào về ân điển được bày tỏ trong câu này? Cuộc đời bạn đã thay đổi thế nào nhờ kết quả của những điều Đấng Christ đã làm cho bạn?

III. CHƯƠNG TRÌNH ĐỜI ĐỜI (Ê-phê-sô 1:4)

Sau khi A-đam và Ê-va sa ngã, Đức Chúa Trời không bị bắt buộc phải cứu chúng ta. Nhưng dù sao Ngài cũng đã làm việc này. Quyết định này rất cao giá đối với Ngài. Ngài phải trả bằng sự sống của Con Ngài. Nhưng Ngài không phí thì giờ để suy đi nghĩ lại về sự hy sinh của Con Ngài.

Ê-phê-sô 1:4; Cô-lô-se 1:26, 27; II Ti-mô-thê 1:8, 9; và Tít 1:2 nói gì về khi nào chương trình cứu chuộc được bắt đầu?

Tân Ước nói với chúng ta nhiều điều về sự mẫu nhiệm của Đức Chúa Trời.

Thứ nhất, chương trình này được hoạch định “trước khi sáng thế” (Ê-phê-sô 1:4). Điều này cho thấy thật lâu trước khi nhân loại sa ngã, Đức Chúa Trời đã có chương trình để đối phó với nan đề này.

Thứ hai, sự mẫu nhiệm của Đức Chúa Trời được giấu kín trải qua các đời các kiếp (Cô-lô-se 1:26). Chương trình đã được hoạch định trước, nhưng cũng đã được quyết định rằng chương trình sẽ được thực hiện vào đúng lúc. Vì thế, kế hoạch đã được giấu kín trong Ba Đấng trải qua nhiều đời.

Thứ ba, sự mẫu nhiệm liên hệ trực tiếp với Đấng Christ (Cô-lô-se 1:27). Điều này chỉ về sự mẫu nhiệm của con người Đấng Christ, chức vụ, sự chết, và công việc của Ngài để đem lại phúc lợi cho nhân loại tội lỗi. Đó là căn bản của tin mừng cứu chuộc qua Đấng Christ. Nói cách khác, đây chính là Phúc Âm Cơ Đốc (Ê-phê-sô 6:19).

Thứ tư, sự mẫu nhiệm là mục đích của Đức Chúa Trời trong Đấng Christ “hiệp hiệp muôn vật trong Đấng Christ, cả vật ở trên trời và vật ở dưới đất” (Ê-phê-sô 1:10). Chương trình là phục hồi lại, trong và qua Đấng Christ, sự hiệp một đã bị hủy phá vì tội lỗi. Sự thành công của kế hoạch này đã thấy trong sự hiệp một của người Ngoại và dân Do Thái trong hội thánh (Ê-phê-sô 3:6).

Thứ năm, sự mẫu nhiệm đã được hoạch định cách kín giấu trong Ba Đấng trước khi sáng thế. Nhưng bây giờ được bày tỏ qua sự giáng thế của Đấng Christ trong lịch sử nhân loại.

Ngay trước khi thế gian bắt đầu, Đức Chúa Trời đã có chương trình để cứu nhân loại. Và điều này bao gồm mỗi người chúng ta. Bạn nhận được niềm hy vọng nào từ lẽ thật diệu kỳ là Đức Chúa Trời đã có chương trình để cứu bạn ngay cả trước khi bạn chưa sinh ra?

IV. CON ĐƯỜNG THÁNH GIÁ (Mác 10:45)

Đức Chúa Trời có thể chấm dứt sự phản nghịch của nhân loại bằng nhiều cách khác nhau. Ngài có thể mau chóng hủy diệt A-đam và Ê-va, và hết cả trái đất này. Hay Ngài cũng có thể quyết định bỏ mặc để họ đau khổ và chết trong tội lỗi mình.

Nhưng có một điều Đức Chúa Trời không thể làm. Ngài không thể bỏ qua sự phản nghịch của loài người. Ngài không thể giả bộ là không có việc gì xảy ra và cứ để cho sự tương giao tiếp tục như trước.

Cuối cùng, Đức Chúa Trời đã làm gì? Ngài đã không hủy diệt A-đam và Ê-va. Ngài không bỏ mặc họ. Ngài đã không quên họ. Thay vào đó, Ngài đã thực hiện chương trình cứu chuộc đời đời qua Đấng Christ.

Mác 10:45; Ga-la-ti 1:4; 2:20; Ê-phê-sô 5:2; và Tít 2:14 nói gì với chúng ta về chương trình cứu rỗi?

Một khi Đức Chúa Trời đã quyết định cứu chúng ta, Ngài không có nhiều sự lựa chọn. Thật ra, chỉ có một sự lựa chọn. Tội lỗi chỉ có thể giải quyết qua công việc của Đấng Christ trên trái đất. Nếu chúng ta được cứu khỏi sự chết đời đời, Đức Chúa Giê-su phải “phó” chính mình vì chúng ta. Đấng Christ không thể tránh sinh ra làm người và sự chết nếu chúng ta phải được cứu. Nói cách khác, chỉ có một con đường lên thiên đàng. Và con đường đó phải đi xuyên qua trái tim của Đấng Christ trên thập tự giá.

Khi Đức Chúa Giê-su ở trong vườn Ghết-sê-ma-ni, Ngài đã trải qua sự chết đau khổ (Ma-thi-ơ 26:36-46). Ngài cảm thấy sức nặng của tất cả tội lỗi của nhân loại. Ngài cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha, cầu xin Cha cho một cách khác để cứu các tội nhân thay vì thập tự giá. Câu trả lời là sự yên lặng. Không có cách nào khác cho nan đề tội lỗi trừ sự hy sinh của Đấng Christ.

Trong sự mâu nhiệm của hội nghị Đức Chúa Trời, trước khi sáng thế, Con Đức Chúa Trời đã dâng hiến chính mình để chết như Đấng thay thế cho chúng ta. Như chúng ta đọc trong câu trên đây, Đức Chúa Giê-su “phó” chính Ngài cho chúng ta. Không có cách nào khác.

Một lần nữa, Đức Chúa Giê-su thật ra không phải cứu chúng ta. Nhưng Ngài đã sẵn lòng làm điều đó, vì tình yêu thương. Ngay khi Ngài quyết định cứu tội nhân qua sự hy sinh của mình, Ngài không thể tránh được sự lựa chọn này. “Ta phó sự sống mình, để được lấy lại. Chẳng có ai cất sự sống ta đi, nhưng tự ta phó cho; ta có quyền phó sự sống, và có quyền lấy lại” (Giăng 10:17, 18).

V. CHƯƠNG TRÌNH CHÚA BÀY TỎ TRONG CHÚA GIÊ-SU (Lu-ca 4:43)

Lu-ca 4:43; 9:22; 17:25; 19:5; 22:37; 24:7, 26, 44 nói gì với chúng ta về việc Đức Chúa Giê-su “phải làm” để hoàn thành sứ mạng cứu chuộc của Ngài?

Trong những câu này chúng ta thấy một động từ có thể có nghĩa là “phải”. Động từ đó nói về một phần rất quan trọng trong cuộc đời Đức Chúa Giê-su. Cả đời sống Ngài hướng về mục đích Ngài phải hoàn thành sứ mạng mình: “Ta phải làm trọn những việc của Đấng đã sai ta đến” (Giăng 9:4). Khi bắt đầu công việc rao giảng, Ngài phán cùng các môn đồ, “Ta cũng phải rao Tin lành của nước Đức Chúa Trời nơi các thành khác; vì cốt tủy việc đó mà ta được sai đến” (Lu-ca 4:43). Mỗi một phần trong đời sống Đức Chúa Giê-su là một phần của chương trình cứu rỗi. Thí dụ, Đức Chúa Giê-su thấy Xa-chê và phán, “Hôm nay ta phải ở nhà người” (Lu-ca 19:5).

Nhưng mục đích thật sự của chức vụ Đức Chúa Giê-su không phải chỉ rao giảng tin lành về nước Đức Chúa Trời. Có con đường tối tăm (chết) mà Đức Chúa Giê-su “phải” trải qua. Ngài phải đi đến Giê-ru-sa-lem. Ngài có thể lựa chọn không đi. Nhưng Đức Chúa Giê-su biết rằng đây là phần rất quan trọng của chương trình Đức Chúa Trời. Vì vậy, Ngài tỏ cho môn đồ biết rằng “mình phải đi đến thành Giê-ru-sa-lem, phải chịu tại đó nhiều sự khốn khổ . . . , và phải bị giết” (Ma-thi-ơ 16:21). Ngài đi đến đó vì Ngài phải bị dòng dõi này bỏ ra (Lu-ca 17:25), Ngài đã bị kể vào hàng kẻ dữ (Lu-ca 22:37), và Ngài phải bị treo lên cây thập tự (Giăng 3:14; 12:34). Nhưng chết vẫn chưa đủ để làm trọn sứ mạng của Ngài. Chúa phải từ kẻ chết sống lại (Công vụ 17:3), để tiếp nhận sự vinh hiển, là kỳ mà Đức Chúa Trời thuở xưa đã phán trước bởi miệng các thánh tiên tri (Công vụ 3:21). Ngài phải làm theo chương trình đời đời của Đức Chúa Trời.

Có những điều cần thiết nào trong đời mình mà bạn phải làm? Và có những điều nào không cần thiết? Làm sao bạn biết sự khác biệt giữa hai điều này? Và tại sao lại rất quan trọng là bạn có thể làm điều đó?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Miêu tả Ân điển: “Chúng ta sẽ không bao giờ học được ý nghĩa của chữ ‘ân điển’ nếu chúng ta không sa ngã. . . Ân điển là một món quà mà Đức Chúa Trời ban cho nhân loại không xứng đáng. Chúng ta đã không cố để dành lấy. Nhưng Đức Chúa Trời sai ân điển đi tìm kiếm chúng ta. Ngài vui mừng ban ân điển này cho bất cứ ai đói khát điều đó.” – Phỏng trích Ellen G. White, *My Life Today*, tr. 100.

“Đức Chúa Giê-su biết Ngài sẽ phải chết. Ngài cũng thấy trước rất chính xác sự chết của Ngài sẽ khủng khiếp và tàn ác như thế nào. Thật sự Ngài không cần phải làm điều đó. Nhưng Ngài đã tiến tới và phó sự sống Ngài làm của lễ chuộc tội chúng ta. Cả Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con nghĩ giống nhau trong tình yêu thương. Và cũng chính tình yêu này đã thúc đẩy Đức Chúa Giê-su lựa chọn sự chết trên thập tự giá như Đấng Thay thế chúng ta.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Bible Echo*, 25 tháng 11, 1895.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Trong câu trên đây, Ellen G. White nói rõ ràng rằng Đức Chúa Trời thấy trước sự sa ngã của chúng ta, và tất cả những đau đớn, khổ sở sẽ đến với sự sa ngã. Dù vậy, Ngài vẫn tạo nên chúng ta. Tại sao Ngài làm vậy, biết trước việc gì sẽ xảy ra? Đoạn sau đây giúp trả lời câu hỏi đó thế nào? Làm thế nào sự thống khổ của Đức Chúa Giê-su giúp chúng ta hiểu rõ hơn tại sao Đức Chúa Trời để chúng ta chịu những đau khổ của riêng mình?
2. Hãy viết xuống một trang về điều gì đã làm bạn cảm động nhất về bài học tuần này. Hãy đem đến lớp và chia sẻ với những người khác.

TÓM LƯỢC: Đức Chúa Trời đã khởi đầu để cứu chúng ta. Ngài đã lựa chọn làm điều đó vì Ngài muốn như vậy. Đó là vì bản tính Ngài là yêu thương. Quyết định đó bày tỏ bản tính hay thương xót của Ngài. Ngài đã lựa chọn để cứu chúng ta từ thuở đời đời, trước khi chúng ta được tạo nên. Và điều này đòi hỏi sự chết của Con Đức Chúa Trời là Của lễ Hi sinh vì tội lỗi chúng ta. Chương trình này được bày tỏ trọn vẹn và được thực hiện trong đời sống, chúc vụ, sự chết và sự sống lại của Đức Chúa Giê-su.

Bài Học 5

BÁO TRƯỚC CHƯƠNG TRÌNH CỨU CHUỘC

CÂU GỐC: “Nhưng người đã vì tội lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự sửa phạt người chịu chúng ta được bình an, bởi lần roi người chúng ta được lành bệnh” (Ê-sai 53:5).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Sáng thế Ký 3:15; 22:1-18; Xuất Ê-díp-tô Ký 32; 34:6-10; Đa-ni-ên 9.

TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG: Đức Chúa Trời dùng những cách khác nhau để báo trước chương trình cứu rỗi của Ngài, cả hàng trăm năm trước Thập tự giá.

CHÚA ĐÃ QUYẾT ĐỊNH MỘT GIẢI PHÁP CHO SỰ NGUY HIỂM VÀ QUYỀN LỰC CỦA TỘI LỖI. Sau đó Ngài mau chóng tuyên bố tin mừng cho nhân loại tội lỗi. (Nhà truyền giáo đầu tiên trong lịch sử không phải là một con người được tạo nên nhưng chính là Đấng Tạo Hóa!) Chúa cũng muốn chắc rằng lời hứa về sự cứu rỗi được luôn mới mẻ và sống động trong trí óc nhân loại vì Chúa muốn dân sự mình sẵn sàng nghinh đón Đức Chúa Giê-su khi Ngài đến lần thứ nhất. Trong con người của Đức Chúa Giê-su, lời hứa được ứng nghiệm. Trải qua lịch sử của dân sự Chúa trong Cựu Ước, Đức Chúa Trời đã tạo nên những biểu hiệu và luật pháp liên hệ trực tiếp tới chương trình cứu rỗi của Ngài. Những điều này bày tỏ chương trình cứu rỗi được thực hiện thế nào. Qua hệ thống dâng của lễ, thầy tế lễ, và ngay cả vua (tượng trưng cho Đấng Mê-si là Chúa Giê-su), dân sự có thể hiểu sự hy sinh lớn lao, sự đến của Thầy Tế lễ Thượng phẩm thật, và sự cai trị của Vua Mê-si. Qua Đức Chúa Giê-su, mục đích cứu chuộc của Đức Chúa Trời được thực hiện.

I. LỜI HỨA CÙNG A-ĐAM VÀ Ê-VA (Sáng thế Ký 3:1-15)

Sáng thế Ký 3:1-15 nói gì? Chúng ta tìm thấy hy vọng nào ở đây?

Cơ Đốc nhân biết rằng Sáng thế Ký 3:15 là lời tiên tri về Đấng Mê-si.

Thứ nhất, Sáng thế Ký 3:15 bày tỏ rằng con rắn là một dụng cụ gian ác và phản nghịch chống lại Đức Chúa Trời (Khải huyền 12:9). Trong vườn Ê-đen, quyền lực gian ác này đã đánh bại A-đam và Ê-va và đã điều khiển được những dòng dõi tương lai của người nữ, một biểu hiện của dân sự trung tín của Đức Chúa Trời.

Thứ hai, Sáng thế Ký 3:15 tuyên bố rằng con rắn sẽ bị hủy diệt bằng dòng dõi (Giê-su) của người nữ (hội thánh trung tín). Con rắn sẽ “cắn” gót chân người, và người sẽ “giày đạp” đầu con rắn. Tiếng Hê-bơ-rơ, động từ *sup* (cắn, giày đạp) có cùng một nghĩa trong cả hai chỗ. Điều này có nghĩa là sự trảm trọng của sự tấn công tùy thuộc vào phần của cơ thể bị tấn công. Sự tấn công chống lại dòng dõi (ở gót chân) thì không nguy hiểm. Nhưng dòng dõi, đầu vậy, sẽ giày đạp đầu con rắn. Và điều này có nghĩa là sự chết của con rắn sẽ là cuối cùng.

Thứ ba, tiếng Hê-bơ-rơ, danh từ *zera* (dòng dõi) thường bày tỏ “dòng dõi, con cháu trong tương lai, hậu tự” là một nhóm người. Nhưng chữ đó cũng có nghĩa là một đứa trẻ trong tương lai (thí dụ, II Sa-mu-ên 7:12, 13). Trong Sáng thế Ký 3:15 chúng ta thấy cả hai nghĩa được dùng ở đây. Chúng ta đọc về dòng dõi tương lai của người nữ (hội thánh trung tín) và dòng dõi (những kẻ đi theo) của con rắn. Nhưng chúng ta cũng đọc về một người con của người nữ sẽ giày đạp “đầu mây” (số ít, số một), nghĩa là đầu con rắn. Khi “dòng dõi” chỉ về một con trẻ, tiếng đại danh từ theo sau là số ít. “Dòng dõi” của người nữ là Đức Chúa Giê-su.

Sáng thế Ký 3:15 có ý nói rằng ngay khi tội lỗi vào thế gian, chương trình cứu rỗi đời đời của Đức Chúa Trời qua Đức Chúa Giê-su được thực hiện. A-đam và Ê-va không có kinh nghiệm về sự chết đời đời vì Đấng Christ là Chiên Con “đã bị giết từ buổi sáng thế” (Khải huyền 13:8). A-đam và Ê-va bị đuổi ra khỏi vườn Ê-đen, trông mong sự ứng nghiệm của lời hứa cứu rỗi tuyệt vời.

Ngay từ lúc đầu, chương trình của Đức Chúa Trời là cứu chúng ta và hủy diệt Sa-tan. Bạn làm gì mỗi ngày để nhận được chương trình cứu rỗi tuyệt vời của Đức Chúa Trời? Khi mọi sự đã xong, bạn có đứng ở bên những người được cứu và không ở bên những người sẽ bị hủy diệt chăng? (Xin hãy nhớ, vào lúc cuối cùng, chỉ còn ở bên này hay bên kia).

II. ÁP-RA-HAM ĐÃ THẤY NGÀY CỦA TA (Sáng thế Ký 22:1-12)

Đức Chúa Trời đã thử đức tin của Áp-ra-ham thế nào trong Sáng thế Ký 22:1-12? Tại sao Chúa đòi hỏi Áp-ra-ham làm việc này? Vấn đề sâu xa ở đây là gì?

Sáng thế Ký 22 không nói rõ tại sao sự thử thách là cần thiết. Nhưng lý do có thể liên quan tới giao ước Đức Chúa Trời lập với Áp-ra-ham. Trong giao ước tương quan, Chúa muốn Áp-ra-ham “đi ở trước mặt ta làm một người trọn vẹn” (Sáng thế Ký 17:1). Nhưng được thánh thiện và trọn vẹn là những điều Áp-ra-ham không luôn luôn đạt được (Sáng thế Ký 16:1-4; 20:1-10).

Y-sác là con của lời hứa. Qua Y-sác, Áp-ra-ham sẽ là nguồn phước cho thế gian. Nhưng không có con thì những lời Đức Chúa Trời hứa với Áp-ra-ham không thể thực hiện được. Suy cho cùng, đòi hỏi Áp-ra-ham dâng con mình là Y-sác, dường như Đức Chúa Trời muốn nói cùng Áp-ra-ham rằng lời giao ước đã chấm dứt. Và cũng như Đức Chúa Trời muốn nói với Áp-ra-ham rằng những lời hứa đặc biệt với ông bây giờ đã chấm dứt. Vậy thì, điều này có nghĩa là Áp-ra-ham không còn là dụng cụ của Đức Chúa Trời để đem lại ơn phước cho các dân tộc trên thế gian (Sáng thế Ký 12:3). Nhưng Áp-ra-ham bày tỏ đức tin mình đối với Chúa bằng cách sẵn sàng hoàn trả lại món quà là con mình cho Đức Chúa Trời. Áp-ra-ham quyết định hoàn toàn tin cậy nơi sự thương xót và ân điển của Đức Chúa Trời.

Điều gì khiến giao ước được thiết lập lại trong Sáng thế Ký 22:13-18?

Đòi hỏi Áp-ra-ham hy sinh con mình, Đức Chúa Trời tuyên bố một án lệnh chống lại ông và chấm dứt mục đích đặc biệt dành cho ông. Nhưng tất cả những điều này đã mau chóng thay đổi khi một con chiên được dâng lên thay thế cho Y-sác. Đức Chúa Trời đã ban cho Áp-ra-ham điều ông cần. Đó là con vật hy sinh có thể thay thế cho con ông. Bằng cách này, Chúa có thể lập giao ước lại với Áp-ra-ham. Đức Chúa Trời, chứ không phải Áp-ra-ham, đã cung cấp con vật hy sinh. Con chiên đã thay thế cho Y-sác. Nó đứng vào chỗ của Y-sác để Y-sác không phải chết, giống như Đức Chúa Giê-su, trên thập tự giá, sẽ đứng vào chỗ chúng ta và chết cho tội lỗi chúng ta. Áp-ra-ham học được trong ngày hôm đó, Đức Chúa Trời đã phải trả bao nhiêu học tin lành – sự sống của Con Ngài, Giê-su. Đó là vì của lễ hy sinh chỉ có thể “cung cấp” qua Đức Chúa Giê-su (Sáng thế Ký 22:14).

Trí óc chúng ta run rẩy trước đức tin của Áp-ra-ham. Có những điều gì bạn được kêu gọi để hy sinh, bởi đức tin, trước mặt Chúa? Có những điều chi, nếu có, bạn cần dâng hiến (cho Đức Chúa Giê-su) để giao ước ơn phước có thể là của bạn?

III. CHÚA TUYÊN BỐ CHƯƠNG TRÌNH CỨU RỖI CHO MÔI-SE (Xuất Ê-díp-tô Ký 32:7-10)

Đức Chúa Trời cảm thấy thế nào về sự thờ hình tượng của dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-nai trong Xuất Ê-díp-tô Ký 32:7-10? Tại sao dân sự lại rất thích thờ hình tượng?

Hành động thờ hình tượng là một hành động phản nghịch chống lại Đức Chúa Trời. Đây là sự vi phạm giao ước mà Ngài đã lập với họ. Giống như A-đam và Ê-va, dân Y-sơ-ra-ên đã phân rẽ khỏi Đức Chúa Trời. Họ sẽ bị bỏ mặc để chết nếu Môi-se không cầu xin Chúa thương xót họ (Xuất Ê-díp-tô Ký 32:11-14).

Sau biến cố này Môi-se đã nói gì với Đức Chúa Trời? Xuất Ê-díp-tô Ký 32:30-32. Chúng ta thấy lời hứa của Phúc Âm ở đây thế nào?

Môi-se không biện hộ cho dân sự. Ông nói rõ rằng họ đã phạm tội chống lại Đức Chúa Trời. Nhưng ông cũng nói với họ rằng ông sẽ đi gặp Chúa và cầu xin Ngài tha thứ cho họ. Môi-se biết rằng giá của sự tha thứ sẽ rất cao. Nhưng tha thứ không có nghĩa là Đức Chúa Trời không quan tâm nếu chúng ta phạm tội. Môi-se đã trở thành người trung bảo của dân sự, người cầu thay cho họ trước mặt Đức Chúa Trời. Môi-se cầu xin sự tha thứ cho tội của dân sự. Sau đó ông làm một việc không thể tin được: Ông dâng hiến mình cho Chúa như là một phương cách để chuộc tội! Môi-se sẵn lòng để tên mình xóa khỏi sách sự sống (Xuất Ê-díp-tô Ký 32:32; xin cũng đọc Thi thiên 69:28; Phi-líp 4:3), nếu điều đó có thể giúp dân sự phục hồi lại sự hiệp một với Chúa. Thật rõ ràng, Chúa không thể chấp nhận sự dâng hiến vô vị kỷ đó, vì sự sống của Môi-se không thể chuộc tội được.

Cuối cùng Chúa đã giải quyết nan đề này thế nào? Xuất Ê-díp-tô Ký 34:6-10.

Chúa bày tỏ cho Môi-se thấy Ngài là Đức Chúa Trời hay tha thứ. Sự tha thứ này bao gồm tất cả: “xả điều gian ác, tội trọng và tội lỗi” (câu 7). Chữ Hê-bơ-rơ cho “tha thứ” nghĩa là “chịu đựng”. Cách Đức Chúa Trời đối xử với tội lỗi chúng ta là cất tội khỏi chúng ta và chất trên chính mình Ngài. Môi-se không thể làm được điều đó. Đức Chúa Trời đã quyết định Ngài sẽ làm điều đó qua Tội tớ Ngài. Điều mà Môi-se và dân Y-sơ-ra-ên cần thì Chúa đã ban cho họ.

Đức Chúa Trời sẵn sàng để diệt dân sự vì tội thờ hình tượng của họ! Điều này cho chúng ta biết Đức Chúa Trời cảm thấy thế nào về tội lỗi? Điều này nói gì với chúng ta về việc chúng ta phải làm thế nào để trừ bỏ tội lỗi khỏi đời sống mình?

IV. TÔI TỚ ĐỨC CHÚA TRỜI (Ê-sai 52:13–53:12)

Ê-sai 52:13–53:12 cho chúng ta lời hứa và hy vọng lớn nào?

Những câu này trong Ê-sai trình bày một trong những phần vinh quang nhất trong Cựu Ước. Phần này bày tỏ hệ thống tế lễ của dân Y-sơ-ra-ên rất giới hạn trong việc trả cho tội lỗi giữa nhân loại và Đức Chúa Trời. Nan đề tội lỗi rất nghiêm trọng đến nỗi chỉ có Tội tớ của Chúa (Giê-su) mới có thể giải quyết được. Những câu này miêu tả những kinh nghiệm của cả dân sự và Tội tớ.

Dân sự: Dân sự trải qua hai kinh nghiệm. Kinh nghiệm thứ nhất là không tin. Kinh nghiệm thứ hai là thú tội và ăn năn. Lúc đầu, mặt mày của Tội tớ (Giê-su) bị xài xể lăm, giống như người bị phung (Ê-sai 52:14) và như người bị Đức Chúa Trời “đánh và đập” (Ê-sai 53:4). Vì Đức Chúa Trời dường như đã bỏ người, nên dân chúng cũng ghét bỏ người (câu 3). Sau đó, họ ý thức rằng Đức Chúa Trời có mục đích cầu nguyện trong kinh nghiệm của Tội tớ (Giê-su). Tội tớ đã mang sự đau ốm và gánh sự buồn bực trên chính mình (câu 4). Ngài đã gánh lấy tội lỗi của họ. Và như người Thay thế, Ngài đã chết cho họ. Khi dân chúng thấy sự hy sinh của Tội tớ, họ thấy mình thật sự như “chiên đi lạc, ai theo đường nấy; Đức Giê-hô-va đã làm cho tội lỗi của hết thảy chúng ta đều chất trên người” (câu 6). Nhờ ngắm nhìn Thập tự giá mà chúng ta thấy những hậu quả xấu xa của tội lỗi trong đời sống chúng ta.

Tội tớ: Kinh nghiệm của Tội tớ rất đau đớn. Ngài cô đơn, bị người ta chán bỏ (câu 3), bị hiệp đáp, khốn khổ (câu 7), và “bị dứt khỏi đất người sống” (câu 8). Nhưng không có lý do cho sự đối đãi này vì “người chẳng hề làm điều hung dữ và chẳng có sự dối trá trong miệng” (câu 9). Tại sao người vô tội này phải đau khổ? Vì Chúa dâng mạng sống của Tội tớ làm “tế chuộc tội” (câu 10). Người sẽ gánh lấy tội lỗi của dân sự và chết cho họ để nhiều người được xưng công bình (câu 11, 12). Nhưng sau khi đã đổ mạng sống mình, người sẽ thấy kết quả của sự khốn khổ linh hồn mình (câu 11) và được tôn lên, dấy lên, và rất cao trọng (Ê-sai 52:13).

Ê-sai hình dung sự chết của Đấng Christ như giá trả duy nhất được chấp nhận cho tội lỗi. Đấng Christ trở nên như chúng ta để chúng ta có thể được phục hồi lại mối tương giao với Đức Chúa Trời.

Xin đọc lại Ê-sai 52:13–53:12 và chú ý đặc biệt đến tất cả những điều Đức Chúa Giê-su đã làm cho chúng ta trên thập tự giá. Bạn thấy có hy vọng gì cho mình ở đây?

V. ĐƯỢC TUYÊN BỐ TRONG ĐA-NI-ÊN (Đa-ni-ên 9:7-11)

Trong Đa-ni-ên 9:7-11, Đa-ni-ên miêu tả thế nào tình trạng của dân sự trong lời cầu nguyện mình?

Để kinh nghiệm sự chữa lành của Chúa và sự giải thoát khỏi tội, trước hết chúng ta phải nhận thức mình là những kẻ phạm luật và tội nhân chống nghịch lại Đức Chúa Trời. Nan đề căn bản của nhân loại là chúng ta không sẵn sàng nhìn nhận có điều rất sai lầm trong chúng ta. Chúng ta ghét thú nhận rằng mình rất cần sự tha thứ và hòa thuận với Đấng Tạo Hóa. Ngay cả những tội nhân được tha thứ phải luôn luôn nhận thức, như Đa-ni-ên, rằng mỗi ngày chúng ta cần ân điển tha thứ của Đức Chúa Trời.

Đa-ni-ên có lời cầu nguyện đặc biệt nào cùng Chúa trong Đa-ni-ên 9:16-19? Đa-ni-ên cầu nguyện dựa trên căn bản nào?

Chúng ta cần hiểu rằng mình là kẻ có tội. Khi làm vậy, chúng ta cần xin Chúa tha thứ. Đa-ni-ên biết rằng ông cần sự thương xót và ân điển tuyệt vời của Ngài để cứu ông ra khỏi tội.

Trong chương này, chúng ta cũng thấy có lời tiên tri. Trong đó, Đức Chúa Trời bày tỏ không những Ngài dự định *cách nào* để giải quyết vấn đề tội lỗi nhưng còn cho biết thời điểm khi nào điều này sẽ xảy ra (Đa-ni-ên 9:24-27). Còn *cách nào* là qua Đấng Chịu Xúc dẫu, Đấng Mê-si, là Vua. *Thời điểm* của sự hy sinh chịu chết và sự bắt đầu công việc thầy tế lễ (xúc dẫu cho đến thánh) của Đức Chúa Giê-su là 70 tuần lễ (490 năm). Thời kỳ tiên tri khởi đầu từ năm 457 T.C. tới năm 34 S.C. Đức Chúa Trời muốn dân Ngài sẵn sàng cho sự đến của Đấng Mê-si. Lời tiên tri diệu kỳ này cho thấy Đức Chúa Trời hoàn toàn làm chủ mỗi phần của chương trình cứu chuộc và Ngài chắc chắn sẽ hoàn thành mục đích của Ngài.

Bạn thấy quan trọng thế nào để biết rằng ngay cả khi đã chấp nhận Đức Chúa Giê-su là Cứu Chúa mình, bạn vẫn luôn luôn cần ân điển tha thứ của Ngài? Điều đó có làm giảm đi sự chắc chắn của bạn về ơn cứu chuộc? Hay hỗ trợ sự bảo đảm của bạn? Hãy cho biết lý do câu trả lời của bạn.

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Sự Thay thế Túc thì: Loài người bị Sa-tan cám dỗ, và đã làm điều mà Đức Chúa Trời truyền là không được làm. Nhưng, ngay lúc đó, Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời, đứng giữa người sống và kẻ chết. Ngài nói, “Hãy trừng phạt Con. Con sẽ thay thế cho loài người. Cho họ một cơ hội khác.” – Phỏng trích Ellen G. White comments, *The SDA Bible Commentary*, quyển 1, tr. 1085.

Sự Hy sinh của Y-sác: “Sự hy sinh đòi hỏi nơi Áp-ra-ham không phải chỉ ích lợi cho một mình ông. Và cũng không phải chỉ ích lợi cho thế hệ kế tiếp. Đó cũng là sự dạy dỗ cho các nhân vật vô tội trên trời và trên các thế giới khác. Cuộc chiến giữa Đấng Christ và Sa-tan là bài học cho cả vũ trụ. Vì Áp-ra-ham đã bày tỏ sự thiếu đức tin nơi lời hứa của Đức Chúa Trời, nên Sa-tan đã trách ông không theo điều kiện của giao ước và như vậy không xứng đáng được các ơn phước. Đức Chúa Trời muốn chứng minh sự trung tín của Áp-ra-ham trước cả thiên đàng, để bày tỏ rằng chỉ có sự vâng lời tuyệt đối mới được chấp nhận và hoàn toàn mở rộng chương trình cứu chuộc cho cả vũ trụ thấy.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Patriarch and Prophets*, tr. 154-155.

Sự Quan trọng của Ê-sai 53: “Chúng ta cần nghiên cứu đoạn này. Ê-sai 53 bày tỏ Đấng Christ là Chiên Con Đức Chúa Trời. Những người tự cao và kiêu hãnh nên nghĩ đến hình ảnh của Đấng Cứu Thế. Sau đó họ nên hạ mình xuống tận đất. Chúng ta nên học thuộc lòng cả đoạn này. Ảnh hưởng của đoạn này sẽ làm cho linh hồn tội lỗi hạ mình và sau đó được nâng cao với nhiều kiến thức về lẽ thật hơn.” – Phỏng trích Ellen G. White Comments, *The SDA Bible Commentary*, quyển 4, tr. 1147.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Hãy ôn lại bài học tuần này. Ôn lại mỗi ngày và viết tóm lược tất cả những điều chúng ta có thể học được về chương trình cứu chuộc mà Đức Chúa Trời đã bày tỏ trong những chuyện tích trong Cựu Ước. Hãy chia sẻ với lớp học những điều bạn học được.
2. Hãy đọc lời trích dẫn thứ nhất của bà Ellen G. White trên đây. Những lời này nói gì với chúng ta về bản tính của Đức Chúa Trời? “Một cơ hội khác” nghĩa là gì?
3. Trong lớp, hãy đọc lại chuyện Áp-ra-ham trên núi Mô-ri-a. Những bài học nào chúng ta học được từ câu chuyện này về việc sống theo đức tin nghĩa là gì?

TÓM LƯỢC: Nhiều trăm năm trước khi Đấng Christ giáng thế, Chúa đã cho chúng ta lời hứa về sự cứu rỗi. Những lời hứa này được ứng nghiệm một cách đặc biệt. Nhưng vẫn còn câu hỏi, Sự ứng nghiệm của những lời hứa này dạy chúng ta gì về việc chúng ta có thể tin cậy nơi Chúa bao nhiêu?

Bài Học 6

NHỮNG BIỂU HIỆU VỀ SỰ CHUỘC TỘI – Phần 1

CÂU GỐC: “Vì biết rằng chẳng phải bởi vật hay hư nát như bạc hoặc vàng mà anh em đã được chuộc khỏi sự ăn ở không ra chi của tổ tiên truyền lại cho mình, bèn là bởi huyết báu Đấng Christ, dường như huyết chiên con không lỗi không vấy” (I Phi-e-rơ 1:18, 19).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Sáng thế Ký 3:21; 4:3-5; Lê-vi Ký 17:11; Rô-ma 3:23; Ê-phê-sô 2:11-13; I Phi-e-rơ 1:18, 19.

TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG: Bài học trình bày các nghi thức tế lễ trong Cựu Ước chỉ về sự hy sinh (chết trên thập tự giá) của Đấng Christ.

CÁC NGHI THỨC TẾ LỄ TRONG KINH THÁNH ĐƯỢC THIẾT LẬP ĐỂ BÀY TỎ ĐỨC CHÚA TRỜI SẼ GIẢI QUYẾT NAN ĐỀ TỘI LỖI THẾ NÀO. Trung tâm của các nghi lễ này là huyết của con sinh tế. Sự sống của thú vật phải hy sinh để sự sống của tội nhân ăn năn được cứu. Con thú tượng trưng cho Đức Chúa Giê-su, Đấng phó sự sống Ngài thế cho sự sống chúng ta.

Những tội nhân ăn năn đem của lễ (thú vật) đến với Chúa. Làm như vậy, họ thú nhận mình là kẻ có tội đáng chết. Nhưng họ cũng bày tỏ đức tin mình. Thế nào? Họ tin rằng Chúa sẽ tha thứ cho họ bằng cách chấp nhận sự sống của con sinh tế thay cho họ. Chấp nhận trách nhiệm của tội lỗi chúng ta là cần thiết. (Đây là thú tội và ăn năn). Chỉ có những người biết mình có tội sẽ được rửa sạch. Họ là những người khiêm tốn thấy trong Đấng Christ Chiên Con của Đức Chúa Trời.

I. SỰ CHUỘC TỘI VÀ CON SINH TẾ (Sáng thế Ký 3:21)

Trong Kinh Thánh, chúng ta thấy sự dâng con sinh tế bắt đầu khi nào? (Sáng thế Ký 3:21; 4:3-5).

Trong Kinh Thánh, con sinh tế và tội nhân ăn năn, người đem con thú tội, có một mối dây ràng buộc chặt chẽ với nhau, đó là sự sống của con thú thay thế cho sự sống của người. Và huyết của con sinh tế nên sự chuộc tội (tha thứ và rửa sạch) (Lê-vi Ký 17:11).

Có sứ mạng quan trọng nào cho chúng ta trong Lê-vi Ký 17:11?

Ý nghĩa của những biểu tượng này được thấy trong hệ thống tế lễ của Kinh Thánh. Thứ nhất, sự chết của con thú thay thế cho sự chết của một người. Vì lý do này, hành động hy sinh là một hành động cứu chuộc. Đó là một thí dụ về ân điển và tình thương của Đức Chúa Trời. Ngài sẵn sàng chấp nhận sự chết của một vật sống để cứu sự sống của con người và để tiếp tục mối tương giao với nhân loại. Thứ nhì, Kinh Thánh nói rằng sự sống của thú vật không thể chuộc (tha thứ) sự sống của một tội nhân. Vì vậy, sự chết của con sinh tế chỉ có ý nghĩa tượng trưng mà thôi. Điều này chỉ về sự chết của Dòng dõi người đàn bà, Giê-su. Đức Chúa Giê-su là Đấng có thể phó sự sống mình làm giá chuộc cho nhiều người (Mác 10:45). Thứ ba, sự giết con sinh tế cũng bày tỏ tội lỗi nghiêm trọng thế nào và sự tha thứ rất đắt giá. Giết thú vật là một việc rất đau lòng đối với A-đam và Ê-va và với hầu hết người Y-sơ-ra-ên. Phương pháp dâng của lễ này giúp dân sự hiểu được rằng tội lỗi không thể tách rời khỏi sự chết. Họ cũng hiểu rằng sự tha thứ không giống như bỏ qua tội lỗi. Giá Đức Chúa Trời trả cho sự cứu chuộc chúng ta là “huyết báu Đấng Christ, dường như huyết chiên con không lỗi không vấy” (I Phi-e-rơ 1:19).

Ngay khi tội lỗi vào thế gian, Đức Chúa Trời đã thiết lập hệ thống tế lễ. Các nghi thức này có những biểu hiệu và dụng cụ giáo dục. Của lễ đầu tiên A-đam và Ê-va dâng là một thí dụ tuyệt vời về niềm hy vọng vào Đấng Cứu Thế sẽ tới.

Bạn coi nan đề tội lỗi nghiêm trọng thế nào? Câu trả lời có thể tìm thấy trong câu bạn trả lời câu hỏi sau đây: Bạn đau khổ bao nhiêu khi bạn cố chiến thắng tội lỗi? Xin đọc I Phi-e-rơ 4:1.

II. TỘI LỖI VÀ SỰ Ô UẾ (Lê-vi Ký 12)

Sách Lê-vi Ký giải nghĩa rõ ràng nan đề tội lỗi. Nhưng sách này tập trung vào đề tài thanh sạch/ô-ước hay ô nhiễm/làm sạch. Sự ô ược cũng làm tổn thương đến mối tương giao như chính tội lỗi. Những luật lệ về sự ô ược khuyến khích dân Y-sơ-ra-ên tránh bất cứ vật gì có thể làm họ ô ược. Những luật lệ về sự làm sạch cho thấy làm thế nào họ có thể được sạch trước mặt Chúa.

Có nhiều nguyên nhân cho sự ô ược. Một số không thể tránh được. Thí dụ, sự ô ược khi người đàn bà sinh con (Lê-vi Ký 12). Trong trường hợp này, sự ô ược là kết quả của huyết do sự sinh nở (Lê-vi Ký 12:4, 5, 7; xin cũng đọc Lê-vi Ký 15:19-30 để biết có sự ô ược khác). Một người đàn ông bị xuất huyết là ô ược (Lê-vi Ký 15:1-15, 16-18).

Trong những trường hợp này, người là một môi trường để truyền sự ô ược (bệnh tật). Vì thế, người đó không được phép đụng tới ai hay vật thánh. Thật rõ ràng, làm sạch và cô lập là luật lệ tốt cho sức khỏe. Người ô ược không được phép thông công với những người khác. Họ cũng không được phép vào trong đền thờ. Vậy, “sự ô ược” trở nên một biểu hiệu bày tỏ sự phân cách của người đó đối với Đức Chúa Trời và với những người khác. Thật ra, sự ô ược thường thường liên quan tới sự chết. Nó cũng liên quan tới xác chết (Dân số Ký 6:6, 7, 11), bệnh tật (Lê-vi Ký 13, 14), máu chảy, và xuất tinh, đó là “hột giống” của sự sống. Người bị phung thì hoàn toàn là ô ược và được coi như đã chết (Dân số Ký 12:9-12).

Người bị ô ược có liên hệ tới sự chết và có thể được cất khỏi sự ô ược qua nghi lễ làm sạch. Nếu không, người đó sẽ bị phân cách vĩnh viễn khỏi Đức Chúa Trời và dân sự Ngài (Lê-vi Ký 15:31). Tư tưởng ô ược trong Kinh Thánh bày tỏ rằng loài người hầu như luôn luôn bị ô ược, sống trong một môi trường ô nhiễm. Họ cần được rửa sạch để họ được tự do cầu nguyện cùng Chúa. Sự làm sạch này chỉ có thể được qua huyết của các con sinh tế (Lê-vi Ký 12:8).

Chữ ô ược không được dùng trong Ê-phê-sô 2:11-13. Nhưng, làm thế nào tư tưởng này, như được giải nghĩa trên đây, được trình bày trong những câu này? Có loại “ô ược” nào chúng ta thấy ngày nay? Làm thế nào chúng ta được tẩy sạch khỏi loại này?

III. CÁC CỦA LỄ (Lê-vi Ký 4:3, 13, 22, 27)

Lê-vi Ký 4:3, 13, 22, và 27 nói gì với chúng ta về tội lỗi và ai cần sự chuộc tội cho tội lỗi của họ? Xin cũng đọc Rô-ma 3:23; 5:12.

Có một số bài chúng ta học được từ những của lễ chuộc tội này.

Thứ nhất, loại thú vật được đem tới làm của lễ chuộc tội tùy thuộc vào người đó có đủ sức không (Lê-vi Ký 5:7-12). Việc này bày tỏ Chúa biết rằng một số người có ít tiền hơn những người khác. Điều này dạy chúng ta một điểm quan trọng: Sự cứu chuộc qua Đấng Christ là cho tất cả mọi người, dù người đó giàu hay nghèo trong thế gian này.

Thứ hai, con sinh tế phải hoàn hảo, mạnh khỏe, không tì vết (Lê-vi Ký 4:3). Tội nhân thì không hoàn hảo, nhưng con sinh tế tượng trưng cho Chiên Con của Đức Chúa Trời phải hoàn hảo.

I Phi-e-rơ 1:18, 19 nói tới phần quan trọng nào của Đức Chúa Giê-su được tượng trưng bằng những của lễ hoàn hảo này? Và tại sao phần đó rất quan trọng đối với chúng ta và chương trình cứu chuộc? Rô-ma 5:19; II Cô-rinh-tô 5:21; Hê-bơ-rơ 4:15.

Một điểm quan trọng khác cần nhớ: của lễ chuộc tội chuộc cho cả hai thứ tội – tội tự biết và tội lầm lỡ (Lê-vi Ký 5:1-5) và nghi thức làm cho thanh sạch (Lê-vi Ký 12:6, 7). Có bài học luân lý nào cho chúng ta ở đây? Đây cho biết không có tội nào Đức Chúa Trời không thể tha thứ nếu tội nhân ăn năn. Bởi huyết chuộc tội sự ô ược về luân lý và nghi lễ được tượng trưng cất khỏi tội nhân những người thật sự ăn năn. Nhưng chỉ có huyết của Đấng Christ mới rửa sạch tội được. Tin mừng lớn cho chúng ta là chúng ta có thể được chữa lành, tha thứ, và rửa sạch nhờ Đức Chúa Giê-su, mặc dù quá khứ chúng ta đen tối tới đâu hay chúng ta đã sa ngã sâu tới đâu.

Nhiều lúc thật dễ dàng để nghi ngờ sự cứu rỗi của bạn. Có lẽ nhiều lúc chúng ta cần đặt câu hỏi địa vị mình thế nào trước mặt Chúa. Suy cho cùng, sẽ có những người nghĩ rằng mình được cứu, nhưng cuối cùng lại không (Ma-thi-ơ 7:22, 23). Làm thế nào bạn có sự bảo đảm mình cần, nhưng đồng thời không trở nên tự phụ?

IV. SỰ CẤT BỎ TỘI LỖI/SỰ Ô UẾ (Lê-vi Ký 4:5-7)

Thầy tế lễ và tội nhân có những trách nhiệm gì trong các của lễ được trình bày trong Lê-vi Ký 4:5-7 và Lê-vi Ký 4:28-31?

Nhiều nghi lễ thì quan trọng để giúp hiểu các của lễ chuộc tội. Tội nhân ăn năn đem con sinh tế tới đền thánh. Rồi, người đó đặt tay mình lên đầu con sinh, và cúi mình trên nó. Trong của lễ hằng ngày, sự đặt tay có liên hệ tới câu, “Chúa sẽ nhậm nó thế cho người (tội nhân)” (Lê-vi Ký 1:4). Điều này bày tỏ tội nhân hoàn toàn liên hệ tới con sinh. Vào lúc đó, con sinh đứng thay thế cho người trước mặt Đức Chúa Trời và nhận tội thế cho người đó.

Tội nhân thường thường giết con sinh. Nhưng có những ngoại lệ (Lê-vi Ký 1:14, 15; 5:8). Hành động hy sinh có ý nghĩa đặc biệt khi những tội nhân ăn năn nhận thấy mình có tội và phân rẽ khỏi Đức Chúa Trời. Vì họ đã thất hứa với Chúa, tội nhân đang trên đường đi đến sự chết. Nhưng cái chết được trút lên đầu con sinh, chứ không phải trên đầu tội nhân đã ăn năn. Sự sống của người đó được Đức Chúa Trời tha thứ và cứu chuộc. Tội lỗi và hình phạt không thể tách rời nhau. Sự chuyển đổi điều này thì cũng chuyển đổi điều kia. Điều này được làm trọn trong sự chết của Đấng Christ trên thập tự giá. Tội lỗi chúng ta được chuyển sang Chúa trên thập tự giá là nơi Ngài chết cái chết đáng lẽ là của chúng ta.

Sự đặt tay và sự chết của con sinh không phải chỉ là những nghi lễ duy nhất trong đền thánh. Có nghi lễ khác là sự đem huyết vào trong đền thánh. Qua nghi lễ này, tội được đem vào đền thánh. Trong vài trường hợp, huyết được rảy bên trong đền thánh (Lê-vi Ký 4:6). Vào những lúc khác, huyết được bôi lên các sừng bàn thờ của lễ thiêu (câu 30). Khi tội không được đem vào đền thánh như cách này, thì tội được chuyển sang thầy tế lễ. Trong những trường hợp đó, thầy tế lễ phải ăn thịt con sinh. Như vậy, thầy đã chấp nhận tội của dân sự vào người mình (Lê-vi Ký 10:17). Đức Chúa Trời chấp nhận trách nhiệm về tội lỗi của những người đã ăn năn. Điều này chỉ về công việc của Đấng Christ là Thầy Tế lễ Thượng phẩm cho chúng ta ở trên trời.

Hãy suy gẫm về ý nghĩa của những của lễ này và chúng đã chỉ về gì: Đấng Christ chết thế cho chúng ta vì tội lỗi chúng ta. Sự chết của Ngài đã ảnh hưởng đời sống hằng ngày của chúng ta thế nào? Quan trọng hơn nữa, sự chết đó ảnh hưởng đời sống hằng ngày của bạn thế nào?

V. NHỮNG CỦA LỄ KHÁC (Lê-vi Ký 1:3-9)

Mục đích của lễ thiêu là gì? Lê-vi Ký 1:3-9; Lê-vi Ký 22:17-22.

Trong Lê-vi Ký, của lễ thiêu là của lễ chuộc tội. Vì của lễ được thiêu hoàn toàn trên bàn thờ và được nhậm thế cho người, nên nó hoàn toàn là của lễ thánh cho Chúa. Nó cũng được dâng như của lễ thù ân hay của lễ lạc ý (Lê-vi Ký 22:17-22). Của lễ thù ân được dâng sau khi lời khấn nguyện được làm trọn để bày tỏ sự biết ơn đối với Chúa. Nói cách khác, của lễ lạc ý bày tỏ sự sùng bái, tạ ơn và vui mừng.

Mục đích của lễ thù ân/thường nguyện trong Lê-vi Ký 7:12, 16 là gì?

Của lễ thù ân có thể dâng như của lễ tạ ơn hay của lễ lạc ý (Lê-vi Ký 7:12, 15, 16). Điều này cho thấy hành động dâng hiến là một việc vui mừng (I Sa-mu-ên 11:14, 15; I Các Vua 8:62, 63). Điều này nghĩa là Chúa ban lại thịt của con sinh cho dân chúng để họ ăn chung với gia đình và bạn hữu trước mặt Chúa (Phục truyền 12:17, 18). Điều này cũng bày tỏ rằng của lễ làm vững bền sự giao ước tương quan qua sự thông công với Đức Chúa Trời và những người Y-sơ-ra-ên khác (Phục truyền 27:7; I Các Vua 8:63).

Mục đích của lễ chay trong Lê-vi Ký 2:1-10 là gì?

Của lễ chay là những thổ sản. Điều này giúp dân chúng ý thức sự chăm gìn của Đức Chúa Trời trên dân sự Ngài. Mọi sự thuộc về Đức Chúa Trời. Nhưng Ngài đòi hỏi dân sự dâng một phần nhỏ của sản phẩm lên Chúa để bày tỏ lòng biết ơn (Phục truyền 26:9, 10). Của lễ này dâng với “muối của giao ước” (Lê-vi Ký 2:13). Muối được dùng ở vùng Cận Đông để giữ thức ăn được lâu hơn. Vì thế, muối là biểu hiệu đúng cho sự liên hệ chặt chẽ giữa Đức Chúa Trời và dân sự Ngài trong mối giao ước tương quan (II Sử ký 13:5). Của lễ là một thí dụ của một người vui lòng tiếp tục sự giao ước tương quan với Chúa.

Trong Cựu Ước, chúng ta thấy rất nhiều của lễ với những mục đích khác nhau. Nhưng trong Tân Ước, chúng ta thấy chỉ có một của lễ duy nhất. Điều này nói gì về sự quan trọng của sự hy sinh của Đấng Christ? Bạn có sự bảo đảm nào cho mình về của lễ hy sinh này?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Hệ thống của tế lễ được Đấng Christ phác họa. Và chương trình này được ban cho A-đam như biểu hiệu cho Đấng Cứu Thế sẽ đến. Đức Chúa Giê-su sẽ gánh tội lỗi của loài người trên thế gian và chết để cứu họ. Qua Môi-se, Đấng Christ ban những lời chỉ dẫn đặc biệt cho dân Y-sơ-ra-ên về các của lễ.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Sons and Daughters of God*, tr. 225.

“Đối với nhiều người, thật là một sự bí ẩn tại sao trong thời Cựu Ước Chúa đòi hỏi rất nhiều của lễ. Và một sự bí ẩn nữa là tại sao rất nhiều nạn nhân phải đổ máu được dẫn đến bàn thờ. Nhưng lẽ thật vĩ đại chúng ta cần nhớ kỹ là, “Đây là huyết ta, huyết của sự giao ước đã đổ ra cho nhiều người được tha tội” (Ma-thi-ơ 26:28). Mỗi một con sinh đổ huyết là tượng trưng cho “Chiên Con của Đức Chúa Trời là Đấng cất tội lỗi thế gian đi!” (Giăng 1:29). – Phỏng trích Ellen G. White Comments, *The SDA Bible Commentary*, quyển 7, tr. 932.

“Sa-tan rất chú ý đến những của lễ do A-đam và con cháu dâng lên. Trong những nghi lễ này, nó để ý một biểu hiệu về sự liên kết giữa đất và trời. Sa-tan cố gắng ngăn cản sự liên kết này giữa Đức Chúa Trời và loài người. Nó xuyên tạc Đức Chúa Trời, và làm méo mó những nghi lễ chỉ về Đấng Cứu Thế. Loài người được hướng dẫn để sợ Đức Chúa Trời như Đấng thích hủy diệt họ. Những của lễ đáng lẽ bày tỏ tình yêu thương của Ngài thì được coi như dâng lên để làm Ngài bốt thạnh nộ.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 115.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Theo lời Ellen G. White trên đây, Sa-tan làm méo mó ý nghĩa của sự hy sinh. Bằng những cách nào chúng ta có thể bị nguy hiểm bóp méo ý nghĩa sự hy sinh của Đấng Christ? Có những ý kiến nào đã bóp méo ý nghĩa của Thập tự giá?
2. Chúng ta không thấy những con vật phải hy sinh hằng ngày như dân Y-sơ-ra-ên đã thấy. Nhưng bằng những cách nào chúng ta có thể nhớ sự chết của Đức Chúa Giê-su để đừng bao giờ quên những gì Đấng Christ đã làm để ban cho chúng ta niềm hy vọng của sự sống đời đời?
3. Xin giải nghĩa làm thế nào bạn có thể làm mọi sự bạn có trở thành thánh cho Chúa. Điều này nghĩa là gì? Và bạn có thể làm điều đó thế nào?

TÓM LƯỢC: Đức Chúa Trời đã hoạch định hệ thống của tế lễ sau khi tội lỗi đến thế gian. Ngài làm vậy để nhắc nhở dân Ngài về sự cao giá của sự tha thứ và sự hy sinh trong tương lai của Con Ngài. Có những của lễ khác nhau được dâng lên để “trả” cho những tội khác nhau, để làm sạch sự ô uế và để bày tỏ cảm xúc sâu xa nhất của lòng biết ơn và ngợi khen của những kẻ có tội đã ăn năn.

Bài Học 7

NHỮNG BIỂU HIỆU VỀ SỰ CHUỘC TỘI – Phần 2

CÂU GỐC: “Chúng tôi sẽ vào nơi ở Ngài, thờ lạy trước bệ chơn Ngài” (Thi thiên 132:7).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Lê-vi Ký 16; Dân số Ký 18:1-8; Thi thiên 28:2; 132:7; 138:2.

TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG: Nghiên cứu công việc chuộc tội (tha thứ và làm sạch) của Đấng Christ như được trình bày trong Ngày Đại lễ Chuộc tội tại đền thánh.

ĐỀN THÁNH CỦA DÂN Y-SƠ-RA-ÊN (NƠI Ở CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI DƯỚI ĐẤT TRONG KINH THÁNH THỜI XUA) được làm sạch hết tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên mỗi năm một lần. Những tội lỗi này được chuyển sang đó do sự dâng của lễ hằng ngày. Nghi lễ hằng năm bày tỏ, như hình bóng, thời gian khi Đức Chúa Trời sẽ chấm dứt nan đề tội lỗi và phục hồi lại sự bình an và hiệp nhất nguyên thủy cho cả vũ trụ.

Trong tuần này, chúng ta sẽ nghiên cứu ý nghĩa của Ngày Đại lễ Chuộc tội. Nhưng chúng tôi cũng sẽ trình bày đến thờ Y-sơ-ra-ên chỉ thế nào về nơi ở của Đức Chúa Trời trên thiên đàng, là ngôi của Ngài trong vũ trụ.

Chúng ta cũng sẽ thảo luận về các thầy tế lễ trong Cựu Ước và công việc của họ cho dân sự tượng trưng thế nào công việc của Đấng Christ là Đấng Trung bảo và Cầu thay cho chúng ta trong đền thánh trên trời.

I. ĐỀN THÁNH VÀ SỰ CHUỘC TỘI (Xuất Ê-díp-tô Ký 25:8, 22)

Xuất Ê-díp-tô Ký 25:8, 22; 29:42, 43; Thi thiên 28:2; 132:7; và 138:2 dạy chúng ta gì về sự quan trọng của đền thánh trong kinh nghiệm và đời sống của dân Y-sơ-ra-ên?

Hệ thống tế lễ Y-sơ-ra-ên là một phần rất quan trọng của đền thánh, nơi Đức Chúa Trời ngự ở dưới đất. Đó là trung tâm của đời sống và sự thánh khiết trong dân Y-sơ-ra-ên. Trong nơi đặc biệt này, Đức Chúa Trời giải quyết nan đề tội lỗi. Ngài truyền cho dân Y-sơ-ra-ên làm một bàn thờ nơi hành lang của đền thờ. Huyết chuộc tội được đặt trên bàn thờ này để chuộc tội cho dân sự (Lê-vi Ký 17:11). Huyết, tiêu biểu cho sự sống, thuộc về Đức Chúa Trời. Và huyết được trả lại cho Ngài ở nơi đó, trên bàn thờ.

Trong chương trình cứu chuộc, sự sống của con thú thay thế cho sự sống của tội nhân đã ăn năn. Đức Chúa Trời sẽ chấp nhận sự chết của con vật vô tội thay cho sự chết của tội nhân. Bàn thờ tiêu biểu cho sự hiện diện của Đức Chúa Trời (Thi thiên 43:4). Khi chấp nhận của lễ, Đức Chúa Trời chấp nhận trách nhiệm về tội lỗi của người đó. Nói cách khác, Chúa nói cùng dân Y-sơ-ra-ên, “Nếu các người phạm tội và muốn trừ bỏ quyền lực của tội lỗi trên các người, thì hãy đem nó đến với Ta. Và Ta sẽ giải quyết nó. Hãy đem nó đến với Ta!” Dân Y-sơ-ra-ên rời đền thờ được Chúa ban phước. Và họ được xưng công bình bởi ân điển của Ngài (Thi thiên 24:3-5; 118:26).

Tất cả những điều này tượng trưng cho công việc của Đức Chúa Giê-su, Thầy Tế lễ Thượng phẩm thật của chúng ta. Đền thánh trên trời là nơi ở của Đức Chúa Trời trong vũ trụ. Đây là nơi Ngài cai trị như Vua của vũ trụ. Đây cũng là nơi mà nan đề tội lỗi được giải quyết. Thập tự giá là bàn thờ nơi của lễ được dâng lên vì chúng ta. Ngày nay Đức Chúa Trời phán cùng chúng ta, “Nếu con muốn được giải thoát khỏi tội lỗi, và sự tha tội, hãy đến bàn thờ của lễ là nơi Con Ta đã chịu hình phạt vì tội lỗi của con!”

Có người hỏi một người bạn, “Làm thế nào tôi biết Đức Chúa Trời giống như gì?” Người bạn trả lời, “Hãy nhìn Đức Chúa Giê-su trên thập tự giá. Ngài chết vì tội lỗi của cả thế gian.” Thập tự giá đã nói với chúng ta thế nào Đức Chúa Trời thật sự giống như gì? Có sự an ủi và niềm hy vọng nào bạn nhận được từ Đức Chúa Trời?

II. CÔNG VIỆC THẦY TẾ LỄ VÀ SỰ CHUỘC TỘI (Dân số Ký 18:1-8)

Trong Dân số Ký 18:1-8, tại sao cần có các thầy tế lễ làm việc trong đền thờ Đức Chúa Trời?

Công việc quan trọng của các thầy tế lễ là làm người trung bảo giữa Đức Chúa Trời và dân sự. Các thầy tế lễ đại diện cho Đức Chúa Trời để dạy dỗ dân sự (Phục truyền 33:10). Một phần khác của công việc họ là bày tỏ ý muốn Đức Chúa Trời cho những người muốn sự hướng dẫn của Ngài (Dân số Ký 27:21). Các thầy tế lễ cũng là những quan xét trong đền thờ. Tòa án tối cao của nước được đặt ở trung tâm của đền thờ (Phục truyền 17:8-13; 21:5). Các thầy tế lễ có trách nhiệm chúc phước cho dân sự (Phục truyền 10:8; 21:5). Họ đại diện cho dân sự trước Đức Chúa Trời. Là đại diện cho Đức Chúa Trời, họ đem dân sự đi với họ đến trước mặt Chúa (Xuất Ê-díp-tô Ký 28:9-12, 29).

Công việc của thầy tế lễ là người trung bảo được thấy rõ trong nghi lễ hằng ngày. Họ có trách nhiệm về bàn thờ của lễ thiêu. Họ phải giữ cho lửa thánh cháy trên đó. Họ phải hốt tro và chất củi mới vào (Lê-vi Ký 6:10-13). Họ đặt của lễ thiêu trên bàn thờ đó vào buổi sáng và một của lễ khác vào buổi chiều (Dân số Ký 28:3-8). Trong nghi lễ hằng ngày, thầy cả thượng phẩm vào nơi thánh để chăm sóc cây đèn và đốt hương trước nhan Chúa (Xuất Ê-díp-tô Ký 30:7, 8). Cũng vậy, mỗi lần một người Y-sơ-ra-ên đem của lễ tới thì thầy tế lễ giết con sinh để chuộc tội cho người đó (Lê-vi Ký 1:5-9; 4:25, 26, 34, 35).

Công việc trung bảo của thầy tế lễ có ba mục đích chính. Thứ nhất, công việc này cho thấy có một sự phân cách sâu rộng giữa Đức Chúa Trời và loài người. Nhưng có một cách để lấp hố sâu này. Thứ hai, sự ước ao của Đức Chúa Trời là được ở gần dân sự Ngài. Đây là một thí dụ về tình thương của Ngài. Ngài cố đến gần dân sự hơn là những kẻ có tội. Thứ ba, từ quan điểm của dân sự, thầy tế lễ cho họ một cơ hội để lại gần Đấng Thánh hơn và được làm sạch khỏi tội lỗi. Thầy tế lễ trung bảo luôn luôn hiện diện để giúp người ta đến với Đức Chúa Trời và nhận được ân điển và sự thương xót.

Cả hệ thống chỉ về Đấng Trung Bảo vĩ đại nhất giữa Đức Chúa Trời và loài người, Đức Chúa Giê-su Christ.

Qua công việc của Đấng Christ, chúng ta là “thầy tế lễ nhà vua” (I Phi-e-rơ 2:9). Công việc của bạn như thầy tế lễ “thiên liêng” là gì? Làm thế nào bạn làm “thầy tế lễ” cho những người khác?

III. NGÀY ĐẠI LỄ CHUỘC TỘI: Phần 1 (Lê-vi Ký 16:16, 17, 21, 30, 33, 34)

Nghi thức cho Ngày Đại lễ Chuộc tội cho thấy câu trả lời cuối cùng cho nạn đề tội lỗi. Đó là thí dụ về nhận được sự cứu rỗi qua những nghi lễ hằng ngày. Cả đền thờ phải được tẩy sạch. Trong đền thờ có Nơi thánh và Nơi Chí thánh. Hai nơi này cần được làm sạch vì “dân Y-sơ-ra-ên không được ‘sạch.’ Họ đã không vâng lời ta. Họ cũng đã phạm những tội khác” (Lê-vi Ký 16:16). Những tội này đã được chuyển đến nơi ở của Đức Chúa Trời trong đền thờ qua những của lễ do các tội nhân ăn năn đem tới. Trong Ngày Đại lễ Chuộc tội, đền thờ được phục hồi lại sự thanh sạch và thánh khiết nguyên thủy. Vào ngày đó, mỗi năm một lần, có một nơi không vương chút tội lỗi. Được tổ chức vào cuối năm, Ngày Đại lễ Chuộc tội cho dân Y-sơ-ra-ên một sự khởi đầu tươi mới. Ngày này chỉ về một sự bắt đầu mới không phải chỉ cho trái đất nhưng cũng cho cả thiên đàng nữa (xin cũng đọc Đa-ni-ên 8:14).

Lê-vi Ký 16:16, 17, 21, 30, 33, và 34 đã nói lên điểm quan trọng nào? Tội của ai được làm sạch trong ngày hôm đó? Nghi lễ này khác thế nào với nghi lễ hằng ngày trong Lê-vi Ký 1:1-4?

Những câu này bày tỏ sự rửa sạch toàn vẹn. Đây là vì *tất cả* tội lỗi của *tất cả* dân sự đều được rửa sạch. Đây là một hành động tập thể, liên hệ với hết thấy Y-sơ-ra-ên. Đây là câu giải đáp cuối cùng của Đức Chúa Trời về nạn đề tội lỗi trong Y-sơ-ra-ên cho năm đó. Điều này cũng tượng trưng cho câu trả lời cuối cùng cho tội lỗi vào ngày cuối cùng (Hê-bơ-rơ 9:28).

Theo Lê-vi Ký 23:26-31, Đức Chúa Trời mong muốn gì từ dân sự Ngài trong Ngày Đại lễ Chuộc tội?

Ngày Ngày Đại lễ Chuộc tội là một biến cố tập thể, liên quan tới cả nước. Nhưng mỗi người có một phần để làm bằng cách hoàn toàn tận hiến mình lên Chúa. Những người nào không ở với Chúa thì bị “trượt khỏi dân sự” (Lê-vi Ký 23:29). Điều này có vẻ kinh khủng. Nhưng đây chỉ bày tỏ công việc cứu chuộc rất nghiêm trọng. Những câu này khuyến khích dân sự luôn luôn trung tín bước đi cùng Chúa.

Làm thế nào chúng ta dâng hiến linh hồn mình cho Đức Chúa Trời mỗi ngày? Điều này có nghĩa gì? Xin đọc Ma-thi-ơ 16:24, 25; Rô-ma 6:1-13; và Hê-bơ-rơ 12:4.

IV. NGÀY ĐẠI LỄ CHUỘC TỘI: Phần 2 (Lê-vi Ký 16:20-22)

Xin đọc về nghi lễ con dê đực trong Lê-vi Ký 16:20-22. Nghi lễ này đã dạy điều gì? Hãy chú ý đặc biệt đến số phận của con thú. Số phận của con dê đực khác thế nào với số phận của những con thú khác được dùng trong nghi lễ này?

Con “dê đực” (Hê-bơ-rơ *azazel*) không phải là cách để nhận được sự chuộc tội. Đây là một dụng cụ để tội lỗi và sự ô uế được đem vào đồng vắng. Làm thế nào chúng ta biết điều này?

Thứ nhất, sự chuyển tội lỗi và sự ô uế cho con thú xảy ra sau khi thầy tế lễ cả đã làm xong công việc chuộc tội cho đền thờ. Thứ nhì, con dê không được dâng làm của lễ. Nó không bị giết. Vì thế không có máu chuộc tội. Thứ ba, con dê “mang” tội lỗi của dân sự. Nhưng điều đó không có nghĩa là con dê mang tội lỗi như một người thay thế, giống như Đức Chúa Giê-su làm cho chúng ta. Trong trường hợp này, động từ “mang” có nghĩa là đem đi chỗ khác. Chỗ này là “đồng vắng” (Lê-vi Ký 16:22). Khi cùng động từ này được dùng để diễn tả công việc của Tội tớ Chúa, chữ này đứng một mình: “Người (Giê-su) mang lấy tội lỗi của nhiều người” (Ê-sai 53:12). Ngài không đem chúng đi đâu cả. Nhưng Ngài chấp nhận trách nhiệm cho các tội lỗi đó. Qua hành động này, Ngài tha thứ cho chúng ta. Đây là sự chuộc tội. Nhưng đó không phải là điều con dê đực làm.

Thay vào đó, nghi lễ làm cho con dê đực là một nghi lễ cất đi. Con dê đực là một cách để cất tội lỗi và sự ô uế ra khỏi trại của Y-sơ-ra-ên, những điều không nên giữ ở đó.

Trong Ngày Đại lễ Chuộc tội, có sự thách thức giữa Chúa và một quyền lực khác. Con dê đực cho Chúa tượng trưng cho Đức Chúa Trời. Con dê đực cho Azazel tượng trưng cho quỷ sứ, kẻ chịu trách nhiệm về tội lỗi và sự ô uế. Tội lỗi của dân sự được chuyển sang Azazel qua con dê đực. Hành động này chỉ về quỷ sứ là tác giả của tội lỗi. Đức Chúa Trời gánh lấy tội lỗi và sự ô uế của dân sự Ngài để chuộc tội và tha thứ cho họ. Nhưng điều này không có nghĩa là sự gian ác do Chúa khởi đầu. Ngày Đại lễ Chuộc tội tuyên bố bằng biểu hiệu sự chiến thắng cuối cùng của sự thánh khiết và thanh sạch trên tội lỗi, ô uế, và gian ác. Ngày này cho thấy trước những vu cáo của Lu-xi-phe chống lại Đức Chúa Trời trên thiên đàng sẽ được giải quyết vĩnh viễn. Và Lu-xi-phe sẽ phải chấp nhận trách nhiệm về sự khởi đầu cho tội lỗi. Qua công việc này, Đức Chúa Trời đặt hy vọng nơi dân sự Ngài để hướng về một tương lai khi trời mới đất mới sẽ được tái tạo bởi quyền lực Đấng Christ. Trái đất mới này sẽ không còn chết chóc và đau đớn, không còn quyền lực của tội lỗi (Khải huyền 21:3, 4).

V. SỰ CHUỘC TỘI LÀ GÌ? (Lê-vi Ký 4:31)

Những tư tưởng nào liên quan với động từ “chuộc tội” trong Lê-vi Ký 4:31; 16:18, 19, 30; và 17:11?

Trong Lê-vi Ký, thầy tế lễ cử hành các nghi lễ chuộc tội như là người trung bảo. Nhưng họ không phải là những người chuộc tội. Sau khi nghi lễ đã hoàn tất, Đức Chúa Trời ban cho sự tha thứ (Lê-vi Ký 4:26; động từ trong câu này nói lên Đức Chúa Trời là Đấng tha thứ). Sự chuộc tội là điều Đức Chúa Trời làm cho dân sự Ngài. Ngài là Đấng “tha tội cho xứ và cho dân của Ngài” (Phục truyền 32:43; xin cũng đọc Thi thiên 65:3; 79:9). Qua sự chuộc tội, Đức Chúa Trời tuôn đổ tình thương của Ngài xuống cho các tội nhân.

Động từ Hê-bơ-rơ “chuộc tội” (*kipper*) trong Lê-vi Ký giải nghĩa tư tưởng xóa đi hay làm sạch. Sự chuộc tội được làm cho đền thánh, bàn thờ, và các sừng của bàn thờ. Có nghĩa là các nơi này được rửa sạch khỏi tội lỗi và sự ô uế làm ô nhiễm đền thánh. Điều này nói lên qua sự chuộc tội đền thánh được phục hồi lại tình trạng nguyên thủy trước khi mắc vào vết nhơ tội lỗi. Với những tội nhân đã ăn năn, động từ *chuộc tội* vẫn còn giữ tư tưởng rửa sạch khỏi tội lỗi và sự ô uế.

Sự làm sạch xảy ra do huyết của con sinh tế. Vì lý do này, sự chuộc tội cũng nói lên tư tưởng chuộc lại. Giải thoát một người ra khỏi tội lỗi được hoàn thành bằng máu/sự sống của con sinh tế (Lê-vi Ký 17:11). Nó được dâng lên thay thế cho tội nhân. Con vật thay thế cho người đó. Vì thế nó chuộc lại sự sống của người đó (xin đọc Ma-thi-ơ 20:28; I Ti-mô-thê 2:6).

Động từ *chuộc tội* cũng được dùng trong Lê-vi Ký trong các nghi lễ khác nhau. Điều này khiến người ta nghĩ rằng động từ này không chỉ về một hành động duy nhất. Sự chuộc tội là một hành động luôn diễn tiến chứ không phải chỉ xảy ra vào một thời điểm nào thôi. Sự chuộc tội liên quan tới các hoạt động của cả đền thánh trong suốt năm – từ của lễ hằng ngày (Lê-vi Ký 5:10) cho tới Ngày Đại lễ Chuộc tội (Lê-vi Ký 16:34) và tất cả các nghi lễ ở giữa. Nói cách khác, sự chuộc tội gồm tất cả hành động làm sạch của Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên trong suốt cả năm. Việc này bao gồm của lễ hy sinh, công việc của thầy tế lễ, và sự cất đi tội lỗi và sự ô uế cuối cùng trong Ngày Đại lễ Chuộc tội. Đây là biểu hiệu cho công việc chuộc tội mà Đấng Christ đang làm cho chúng ta.

Chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể chuộc tội. Và chỉ có sự sống của Đấng Christ mới thực hiện được. Điều này nói gì với chúng ta về tội lỗi xấu xa thế nào? Vậy, tại sao chúng ta không ghét tội hơn nữa? Làm thế nào sự liên tục phạm tội làm giảm đi lòng ghét tội của chúng ta?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Sa-tan là nguyên nhân của tất cả tội lỗi đã gây ra sự chết của Con Đức Chúa Trời. Vì vậy công lý đòi hỏi Sa-tan phải chịu sự hình phạt cuối cùng. Đấng Christ cứu chuộc loài người và rửa sạch vũ trụ khỏi tội lỗi. Công việc của Ngài sẽ chấm dứt bằng sự cất đi tội lỗi khỏi đền thánh trên trời. Và những tội này sẽ được chất lên đầu Sa-tan. Sa-tan sẽ bị bắt buộc phải chấp nhận hình phạt cuối cùng. Vì vậy, trong nghi lễ đền thánh, công việc hằng năm của thầy tế lễ kết thúc với sự làm sạch đền thánh. Và tội lỗi của dân sự được xung ra trên đầu con dê đực.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Patriarch and Prophets*, tr. 358.

“Huyết và sự sống liên quan mật thiết với nhau trong tiếng Hê-bơ-rơ. Vì sự liên hệ mật thiết này huyết là khởi đầu cho sự sống. Huyết tượng trưng cho sự sống (Sáng thế Ký 9:4; Phục truyền 12:23). Vì thế, huyết có thể trả nợ cho sự sống. Vì sự sống của một người ở trong huyết, huyết chuộc lại sự sống của một người. Một người hy sinh sự sống mình cho người khác. Sự đổ huyết trên bàn thờ của người thay thế làm công việc chuộc tội. Đó là vì huyết của người vô tội thay thế cho sự sống của người phạm tội.” – Phỏng trích Mark F. Rooker, *The New American Commentary: Leviticus*, quyển 3A (Nashville, Tenn.: Broadman & Holman, 2000), tr. 236.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Hãy ôn lại sự chuộc tội và làm sạch đền thánh dưới đất được thực hiện thế nào. Sau đó, so sánh việc này với việc Đấng Christ làm thế nào để hủy diệt tội lỗi chúng ta mà không hủy diệt chúng ta.
2. Nhiều người thấy khó hiểu tại sao những con vật vô tội phải chết vì tội chúng ta. Có bài học quan trọng nào cho chúng ta từ những sự chết này? Điều này dạy gì cho chúng ta về tội lỗi kinh khủng như thế nào?
3. Suốt tuần lễ này chúng ta nói về “sự làm sạch” tội lỗi. Điều này có ý nghĩa gì trong đời sống của một người chấp nhận huyết của Đấng Christ trong I Giăng 1:7? Được làm sạch khỏi tội lỗi nghĩa là gì?
4. Hãy trả lời câu hỏi chót trong bài học ngày thứ Hai và đem câu trả lời tới lớp học trong ngày Sa-bát. Hãy so sánh các câu trả lời. Làm thế nào chúng ta, là những cá nhân và là một nhóm, có thể làm công việc “thầy tế lễ” của mình tốt hơn?

TÓM LƯỢC: Ngày Đại lễ Chuộc tội là tuyệt đỉnh của sự làm sạch tội lỗi hằng ngày của dân Y-sơ-ra-ên. Điều này bày tỏ quyền phép rửa sạch của sự chết Đấng Christ như Đấng Thay thế chúng ta. Và đó là lời hứa rằng công việc của Đấng Christ cuối cùng sẽ thành công qua sự phán xét.

Bài Học 8

SINH RA BỞI NGƯỜI NỮ – SỰ CHUỘC TỘI VÀ SỰ NHẬP THỂ²

CÂU GỐC: “Vả, các con biết Đức Chúa Giê-su Christ đã hiện ra để cất tội lỗi đi, và biết trong Ngài không có tội lỗi” (I Giăng 3:5).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Ma-thi-ơ 1:18-25; 3:13-17; 4:1-11; 9:35; Mác 1:12, 13; Giăng 1:1, 2, 14; Cô-lô-se 2:9; Hê-bơ-rơ 1:3.

TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG: Bài này cho thấy trong con người và công việc của Đấng Christ, Đức Chúa Trời đem nhân loại trở lại với Ngài và với nhau trong sự hòa thuận và hiệp một.

CÁC KHOA HỌC GIA THÚ NHẬN RẰNG DÙ HỌ CÓ HỌC BAO NHIÊU, vũ trụ vẫn đầy bí ẩn. Kinh Thánh cũng đầy sự bí ẩn. Sự bí ẩn hơn hết là công việc Đức Chúa Trời làm để cứu chúng ta. Tuần này chúng ta sẽ học về Con Đức Chúa Trời trở nên người phàm. Đây có lẽ là sự mâu nhiệm vĩ đại nhất trong cả vũ trụ. Trí óc hạn hẹp của chúng ta không thể hiểu được làm thế nào Đấng Tạo Hóa lại vui lòng trở nên một người hèn mọn trong một thế giới tội lỗi và chết chóc. Biến cố tuyệt vời này đã xảy ra thế nào? Chỉ có Ba Ngôi Đức Chúa Trời biết! Có một điều chúng ta biết đó là nếu Con Đức Chúa Trời không trở nên người, thì sẽ không có sự tha thứ tội lỗi và được hòa thuận lại với Đức Chúa Trời. Con Đức Chúa Trời tự đặt mình trong hình thể con người là một phần rất quan trọng của chương trình Đức Chúa Trời cho sự cứu chuộc nhân loại.

I. SỰ MẪU NHIỆM NHẬP THỂ (Cô-lô-se 2:9)

Ma-ri được báo tin rằng bà sẽ có một Con trai đặc biệt. Ma-ri bèn thưa rằng, “Tôi chẳng hề nhận biết người nam nào, thì làm sao có được sự đó?” Thiên sứ truyền rằng, “Đức Thánh Linh sẽ đến trên ngươi, và quyền phép Đấng Rất Cao sẽ che phủ ngươi dưới bóng mình” (Lu-ca 1:34, 35). Con này (Giê-su) giáng thể nhờ quyền phép sáng tạo của Đức Thánh Linh trong lòng bà Ma-ri (Ma-thi-ơ 1:18). Động từ *che phủ* người nhắc chúng ta nhớ đến Xuất Ê-díp-tô Ký 40:35. Nơi đó chúng ta thấy sự vinh hiển của Chúa trên đám mây ngự xuống để sống giữa loài người trong đền tạm. Chúa giáng xuống một cách mẫu nhiệm để được ngự trong lòng người nữ này.

Sự Đức Chúa Giê-su đến trong hình thể con người là sự hiệp một giữa Đức Chúa Trời và loài người. Hai bản thể này vẫn riêng rẽ. Nhưng điều xảy ra là không phải chỉ Đức Chúa Trời đến sống *trong* con người nhưng mà *là* con người. Đây là sự nhập thể *thật*. Đấng Christ thật sự là Đức Chúa Trời và thật sự là con người. Kinh Thánh không dạy chúng ta rằng việc xảy ra là lúc hai bản thể kết hiệp trong lòng bà Ma-ri. Trong sự Nhập thể, Đức Chúa Trời trở nên con người. Và sự đầy đầy của Đức Chúa Trời phải sống trong hình thể con người. Phao-lô đã nói như vậy.

Cô-lô-se 2:9 nói với chúng ta Đức Chúa Giê-su là ai?

Điểm đáng chú ý là Đức Chúa Giê-su hoàn toàn là Đức Chúa Trời! Giả thử Đức Chúa Giê-su đã mất một hay nhiều cá tính của Đức Chúa Trời trong thời gian nhập thể? Nếu vậy thì chúng ta sẽ có ít Đức Chúa Trời hơn trong sự nhập thể. Nhưng Phao-lô giải nghĩa rằng Đấng Christ trên thiên đàng “vốn có hình Đức Chúa Trời” (Phi-líp 2:6), ngang hàng với Đức Chúa Trời. Nhưng trong khi Nhập thể Ngài mang “lấy hình tôi tớ và trở nên giống như loài người” (câu 7).

Là Đức Chúa Trời trọn vẹn, Đức Chúa Giê-su đặt tất cả những gì Ngài có dưới uy quyền của Đức Chúa Cha. Nhưng làm như vậy, Ngài không mất đi một cá tính nào của Đức Chúa Trời. Trong thời gian nhập thể, Đức Chúa Giê-su là Đức Chúa Trời che giấu trong Đức Chúa Giê-su con người. Nhưng Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Giê-su vẫn luôn luôn hiện diện. Vì mục đích cứu chuộc, Đức Chúa Trời cần phải đến trong hình thể con người, vì chỉ có Đức Chúa Trời mới cứu được chúng ta.

Có bao nhiêu phép lạ xảy ra trong Ma-thi-ơ 1:18-25? Phép lạ là những điều không thể giải nghĩa được vì chỉ có thể nói đó là những hành động đặc biệt của Đức Chúa Trời. Điều này nói gì về việc chúng ta rất bị giới hạn trong sự hiểu biết những lẽ thật quan trọng nhất? Khi không hiểu được điều gì, tại sao chúng ta phải cẩn thận đừng nghĩ rằng điều đó không đúng?

II. ĐỨC CHÚA TRỜI VÀ CON NGƯỜI HIỆP MỘT (I Cô-rinh-tô 15:45)

Chúng ta có bằng chứng nào trong Ma-thi-ơ 26:38; Lu-ca 2:40; và Ga-la-ti 4:4 rằng Đấng Christ không phải chỉ là Đức Chúa Trời nhưng cũng là con người?

Triết lý Hy Lạp trước thời Đấng Christ nghĩ rằng xác thịt con người rất xấu xa. Thân thể con người là ngục tù cho linh hồn. Chấp nhận điều này, một số Cơ Đốc nhân thời xưa cho rằng Con Đức Chúa Trời không thể đến trong thân thể con người. Họ tranh luận rằng Ngài chỉ dường như làm vậy. Nhưng sách Tân Ước nói rất rõ rằng Đức Chúa Giê-su là con người thật. Ngài được sinh ra bởi người nữ, lớn lên và phát triển khi còn thơ ấu, học tập vâng lời (Hê-bơ-rơ 5:8), chịu đau khổ và chết (Ma-thi-ơ 26:38; Lu-ca 23:46). Kinh Thánh cũng nói rõ rằng Đức Chúa Giê-su là Đức Chúa Trời trong hình thể con người (Giăng 1:1, 2, 14; Hê-bơ-rơ 1:3).

Sau sự Sa ngã, A-đam, Ê-va và con cháu họ đã phân rẽ khỏi Đức Chúa Trời. Sự phân rẽ này đe dọa sự sống họ. Nhân loại không thể tự mình tái hợp với Đức Chúa Trời. Vì lý này, Chúa phải đi bước đầu tiên để tái hợp Ngài với nhân loại. Và Ngài đã làm điều này bằng sự Nhập thể, khi Đức Chúa Trời trở nên con người. Đấng Christ trở nên “nơi” mà phần của Đức Chúa Trời kết hợp với phần của nhân loại trong sự hiệp một vĩnh viễn. Trong sự Nhập thể, “thần tính [Đức Chúa Trời] và nhân tính [tất cả nhân loại] kết hợp một cách không thể hiểu nổi, và Đức Chúa Trời và loài người trở nên một.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Signs of the Times*, 30 tháng 7, 1896.

Sứ đồ Phao-lô nói thế nào về Đức Chúa Giê-su trong I Cô-rinh-tô 15:45? Và điều ông nói nghĩa là gì?

Trong Đức Chúa Giê-su có sự bắt đầu mới cho cả nhân loại. Đó là nhân loại “mới” hiệp một cùng Đức Chúa Trời. Đức Chúa Giê-su là Đấng Tạo Hóa và là đầu của nhân loại mới này. Ngài là A-đam mới. Từ Ngài, một nhân loại mới được sinh ra. Bên ngoài Ngài vẫn còn và đang còn nhân loại cũ. Nhân loại cũ là nhân loại ở trong A-đam sa ngã. Nhân loại cũ là những người phân rẽ khỏi Đức Chúa Trời và đang đi về hướng sự chết (I Cô-rinh-tô 15:22). Niềm hy vọng duy nhất cho nhân loại đó là Đức Chúa Trời trong hình thể con người. Trong Ngài, Đức Chúa Trời và con người hiệp một trong sợi dây tình yêu vĩnh cửu.

Ban đêm, hãy ngó lên các vì sao. Sự thật tuyệt vời là Đức Chúa Giê-su mặc lấy hình thể con người và chết vì tội lỗi chúng ta thì cũng thực tế như những ngôi sao đó. Sự thật này thay đổi đời sống như thế nào?

III. PHÉP BÁP-TÊM CỦA ĐỨC CHÚA GIÊ-SU (Ma-thi-ơ 3:13-17)

Chúng ta học được những lẽ thật quan trọng nào từ câu chuyện Giăng làm phép báp-têm cho Đức Chúa Giê-su trong Ma-thi-ơ 3:13-17?

Phép báp-têm của Đấng Christ có một ý nghĩa rất quan trọng. Khi Đức Chúa Giê-su xin chịu phép báp-têm, Ngài đã tự đặt mình vào cùng một hàng với tội nhân. Ngài không cần phép báp-têm, nhưng đã xin chịu phép báp-têm vì chúng ta. Khi chịu phép báp-têm, Đức Chúa Giê-su đã để lại một gương cho những người muốn đi theo Ngài. Nhưng phép báp-têm của Ngài còn hơn cả một tấm gương. Phép báp-têm của Đức Chúa Giê-su khiến chúng ta có thể kết hợp với Ngài qua phép báp-têm của chúng ta và nhận lãnh những ơn phước của phép báp-têm Ngài do bàn tay của Giăng.

Thứ hai, khi Đức Chúa Giê-su lên khỏi nước, Ngài quỳ gối và cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha (Lu-ca 3:21, 22). Kinh Thánh không ghi lại nội dung của lời cầu nguyện. Nhưng sự đáp lại của Đức Chúa Cha cho chúng ta một ý tưởng về nội dung đó. Cha Ngài tuyên bố, “Người là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đường” (câu 22). Đức Chúa Trời nói cùng Đức Chúa Giê-su rằng lời cầu nguyện của Ngài đã được chấp nhận. “Đối với mỗi người chúng ta, đây là những lời của niềm hy vọng và sự thương xót. Qua đức tin, bạn được chấp nhận trong Con yêu dấu, được chấp nhận qua sự hy sinh của Đấng Christ.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Bible Echo and Signs of the Times*, 12 tháng 11, 1894.

Bạn thấy có niềm hy vọng lớn nào trong những lời trên đây của bà Ellen G. White?

Thứ ba, Ba Ngôi đều liên hệ và hiện diện tại phép báp-têm của Đức Chúa Giê-su. Tiếng phán của Đức Chúa Cha từ trời. Đức Thánh Linh hiện đến trong hình chim bồ câu. Tình yêu thương của Đức Chúa Trời tuôn đổ xuống Con Ngài như là một thành phần của nhân loại. Đức Chúa Trời chấp nhận Đức Chúa Giê-su như là đại diện cho chúng ta. Nhân loại không còn phân cách khỏi tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Đây là vì Đấng Christ đã thiết lập một con đường để tình yêu thương của Đức Chúa Trời có thể đến với nhân loại.

Có sứ mạng nào quan trọng cho chúng ta trong bài học hôm nay về việc làm thế nào nhân loại tội lỗi có thể được Đức Chúa Trời chấp nhận? Sự chấp nhận đó có phải tại chúng ta hành động tốt hay giữ các điều răn chẳng? Hay là chỉ tìm được nơi Đức Chúa Giê-su? Tại sao chúng ta phải luôn luôn nhớ câu trả lời đó ngay cả khi chúng ta có những ngày xấu?

IV. NHỮNG CÁM DỠ CỦA ĐỨC CHÚA GIÊ-SU (Ma-thi-ơ 4:1-11)

Hãy liệt kê ba sự cám dỗ trong Ma-thi-ơ 4:1-11 và Mác 1:12, 13 mà Đức Chúa Giê-su phải đương đầu trong đồng vắng sau phép báp-têm.

Những cám dỗ của Đức Chúa Giê-su bày tỏ nhiều sự khác biệt với những cám dỗ của A-đam và Ê-va. Thứ nhất, A-đam bị cám dỗ trong khi ở trong Vườn Ê-đen. Ê-đen là nơi không có tội lỗi. Nhưng Đức Chúa Giê-su bị cám dỗ trong đồng vắng dưới ảnh hưởng của quyền lực gian ác. Thứ nhì, A-đam có đầy đủ thức ăn. Nhưng Đức Chúa Giê-su không có thức ăn. Thứ ba, A-đam không kiêng ăn. Đức Chúa Giê-su kiêng ăn. Thứ tư, cả A-đam và Đức Chúa Giê-su bị cám dỗ để thỏa đáp sự ước muốn của họ trái với ý muốn Đức Chúa Trời. A-đam chấp nhận ăn, còn Đức Chúa Giê-su thì không. Thứ năm, A-đam bị cám dỗ để nghi vấn điều Đức Chúa Trời phán và bày tỏ sự thiếu tin cậy nơi lời Ngài. Đức Chúa Giê-su cũng bị cám dỗ để nghi vấn lời Đức Chúa Trời, nhưng Ngài từ chối không sa vào sự cám dỗ. Thứ sáu, A-đam công khai chống lại Đức Chúa Trời và kết hợp với Sa-tan trong sự phản nghịch cùng Chúa và chính phủ Ngài. Đức Chúa Giê-su được ban cho các nước thế gian nếu Ngài thờ lạy và kết hợp với Sa-tan trong cuộc chiến đấu chống lại nước Đức Chúa Trời. Nhưng Đức Chúa Giê-su giữ lòng trung tín với Đức Chúa Cha.

Đức Chúa Giê-su đã thắng Sa-tan trong những điểm mà A-đam đã thất bại. Như vậy, Đức Chúa Giê-su đã làm ngược lại sự thất bại của A-đam. Và Ngài đã làm sự chiến thắng của Ngài sẵn sàng cho những ai đặt đức tin nơi Ngài. Nhóm nhân loại “mới” này sẽ không nhận từ Sa-tan sự bất phục tùng (phạm luật pháp Đức Chúa Trời) và phản nghịch, như nhóm nhân loại “cũ” đã làm từ A-đam. Thay vào đó, nhân loại “mới” này sẽ khiêm tốn vâng theo ý muốn Đức Chúa Trời cho cuộc đời họ.

Theo II Cô-rinh-tô 5:21, sự chiến thắng tất cả tội lỗi của Đức Chúa Giê-su có ý nghĩa gì đối với chúng ta?

Sự hiệp một sâu xa giữa Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con không bị gián đoạn bởi những cám dỗ và tấn công mà Sa-tan đã dùng để chống lại Con Đức Chúa Trời. Đức Chúa Giê-su chiến thắng mọi cám dỗ và vẫn hoàn toàn lệ thuộc vào Đức Chúa Cha. Không có người nào đã, đang và sẽ giống hệt như Đức Chúa Giê-su. Ngài vô tội do bản chất và do sự lựa chọn của mình. Chính ở điểm này mà chúng ta thấy lý do Đức Chúa Giê-su có khả năng cứu chúng ta. Đấng Vô tội trở nên tội lỗi vì chúng ta để chúng ta có thể nhận được bởi đức tin sự công bình (đời sống thánh thiện) không phải của chúng ta nhưng là của Ngài. Con Chiên sinh tế hoàn hảo mang trên mình tội lỗi chúng ta để Ngài có thể phục hồi chúng ta trong sự hiệp một và hòa thuận lại với Đức Chúa Trời.

V. CHÚC VỤ CHỮA BỆNH (Ma-thi-ơ 9:35)

Qua chúc vụ chữa bệnh, Đức Chúa Giê-su đã chiến thắng phần mà sự chết đã gây nên đau khổ cho loài người. Chúc vụ chữa lành hàng ngày của Đức Chúa Giê-su cho thấy trước sự chiến thắng trong tương lai của Ngài trên nước sự chết. Quyền lực sự chết do tội lỗi đã đến thế gian bây giờ bị đánh bại. Điều này được bày tỏ trong trường hợp những sự phục sinh khác nhau. Một thí dụ rất hay là sự sống lại của một người đã chết được bốn ngày (Mác 5:35-43; Lu-ca 7:11-17; Giăng 11:38-44).

Những phép lạ của Đức Chúa Giê-su cũng phá đổ những chương ngại vật xã hội. Người phung cảm thấy được Ngài chấp nhận (Mác 1:41). Người Sa-ma-ri trở lại để cảm ơn Ngài (Lu-ca 17:11-17). Và Ngài đã giúp đỡ người đàn bà Sy-rô phê-ni-xi và chữa lành con gái bà (Mác 7:29, 30). Sự phân rẽ giữa nhân loại được phá đổ qua chúc vụ chữa lành của Đức Chúa Giê-su. Ngài đã tạo nên một loại người mới sống hòa thuận với nhau.

Nhưng những phép lạ của Đức Chúa Giê-su cũng đem người ta trở lại để hòa thuận và thông công với Đức Chúa Cha. Sự chiến thắng của Đức Chúa Giê-su trên quyền lực sự chết thường xuyên giúp người ta tin tưởng nơi Ngài (Giăng 4:53; 20:30, 31).

Có những phương pháp nào khác Đức Chúa Giê-su dùng trong chúc vụ Ngài để đem người ta hòa thuận lại với xã hội và với Đức Chúa Trời, theo sách Mác 2:15-17; và Giăng 4:39-42?

Sự phân rẽ giữa Đức Chúa Trời và nhân loại được nối lại bằng con người của Đức Chúa Giê-su và quyền lực của lời cứu rỗi Ngài. Đối với những ai chấp nhận Đức Chúa Giê-su, “thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời” (Giăng 1:12). Những người này không phải được sinh ra bởi ý muốn của xác thịt nhưng bởi Đức Chúa Trời (câu 13). Chính Đức Chúa Giê-su đã tụ họp nhóm người mới này để có sự hòa thuận với Đức Chúa Trời, trong và qua Ngài. Đức Chúa Giê-su cố đem nhân loại trở lại cùng Đức Chúa Trời và cùng nhau. Ngài làm điều này bằng sự công khai ăn chung với họ. Qua những sự thông công này, Đức Chúa Giê-su rao truyền rằng Đức Chúa Trời chấp nhận bất cứ ai đến với Ngài và những người theo Ngài cũng nên làm như vậy.

Hãy coi lại những mối tương giao của bạn và tự hỏi: Làm thế nào mối tương giao của tôi với Đức Chúa Trời được thấy rõ ràng trong cách tôi đối xử và chấp nhận những người khác?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Mục đích của sự Nhập thể: “Đấng Christ và Đức Chúa Cha cùng hoạch định chương trình cho cuộc đời Chúa Giê-su trên thế gian. . . . Đức Chúa Giê-su bao phủ bản thể Đức Chúa Trời với cái áo xác thịt của con người. Ngài làm vậy để Ngài có thể đứng đầu gia đình nhân loại.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Southern Work*, tr. 85.

“Công việc của Đấng Christ là đem con người trở lại cùng Đức Chúa Trời qua nhân tính Ngài, và đem Đức Chúa Trời đến cùng loài người qua thần tính của Ngài.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Confrontation*, tr. 38.

Lời Cầu nguyện khi Chụm Phép báp-têm: “Đức Chúa Giê-su chịu phép báp-têm do Giăng Báp-tít. Khi lên khỏi nước, Ngài cúi đầu cầu nguyện bên bờ sông Giô-đan. . . . Thiên đàng đã chấp nhận Đức Chúa Giê-su như là đại diện cho cả nhân loại. Với tất cả tội lỗi và yếu đuối, chúng ta không bị quăng đi như là vô giá trị. Thay vào đó, chúng ta được chấp nhận trong Con yêu dấu. Vì lý do này, thiên đàng đã mở ra để nghe lời cầu nguyện của chúng ta qua Con Đức Chúa Trời. Cổng đã được rộng mở. Và ánh sáng thiên đàng sẽ chiếu rọi trên tất cả những người Đức Chúa Giê-su đến để cứu, nếu họ đến cùng ánh sáng của Mặt trời Công bình (Giê-su). Đây là vì Đức Chúa Trời đã bảo đảm rằng mỗi linh hồn chấp nhận Đức Chúa Giê-su sẽ được cứu.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Signs of the Times*, 28 tháng 7, 1890.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Hãy trả lời câu hỏi sau đây: Tại sao sự Nhập thể lại rất quan trọng đối với công việc chuộc tội của Đấng Christ?
2. Tại sao việc Đấng Christ làm người lại rất quan trọng đối với chúng ta?
3. Như chúng ta thấy trong bài học ngày thứ Nhất, có nhiều điều mâu thuẫn về sự Nhập thể của Đức Chúa Giê-su. Có những sự mâu thuẫn nào khác, như là trong thiên nhiên?
4. Làm thế nào chúng ta là hội thánh theo gương Đấng Christ trong chức vụ chữa bệnh và đem người ta trở về cùng Đức Chúa Trời? Hội thánh bạn đang làm gì? Hội thánh có thể và nên làm gì hơn?

TÓM LƯỢC: Trong sự nhập thể của Đức Chúa Giê-su, chúng ta chứng kiến chỉ có một người duy nhất sinh ra trên trái đất này có sự hiệp một hoàn toàn và trọn vẹn với Đức Chúa Trời. Bị Sa-tan cám dỗ liên tục, Đức Chúa Giê-su vẫn trung tín với Đức Chúa Cha và chiến thắng ngay điểm mà A-đam chiến bại. Vì thế, Ngài đã mở đường để đem sự cứu rỗi đến cho tất cả những ai đầu phục Ngài trong đức tin và sự vâng lời.

Bài Học 9

NHỮNG BIỂU HIỆU CỦA SỰ CHÚA CỨU CHÚNG TA

CÂU GỐC: “Là Đấng Đức Chúa Trời đã lập làm của lễ chuộc tội, bởi đức tin trong huyết Đấng ấy. Ngài đã bày tỏ sự công bình mình như vậy, vì đã bỏ qua các tội phạm trước kia, trong buổi Ngài nhậm nhục” (Rô-ma 3:25, 26).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Rô-ma 2:1-29; 3:19-26; II Cô-rinh-tô 5:18-21; I Giăng 4:7-11.

TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG: Liệt kê nhiều cách mà Tân Ước giải nghĩa sự chết của Đấng Christ.

KHÔNG CÓ HÌNH ẢNH HAY TƯ TƯỞNG NÀO LỚN ĐỦ để diễn tả hết ý nghĩa sự chết của Đấng Christ. Một số người đã tranh luận rằng sự chết của Đấng Christ là giá chuộc để giải thoát chúng ta khỏi quyền lực gian ác. Những người khác nói rằng đó là một thí dụ tuyệt vời về tình thương của Đức Chúa Trời, là tình yêu đã thay đổi chúng ta để được tốt đẹp hơn. Một số người nói rằng đó là sự hi sinh đã trả giá cho tội lỗi và cất bỏ nó như một chướng ngại vật giữa chúng ta và Đức Chúa Trời. Một số khác nhấn mạnh rằng đó là một hành động đã được thực hiện để đem chúng ta trở lại cùng Đức Chúa Trời. Còn những người khác nói đó là sự tuyên bố “Không có tội!” Sự thật là cái chết của Đấng Christ là tất cả những điều này, và nhiều hơn nữa. Chỉ một ý chính thôi không thể diễn tả đầy đủ ý nghĩa sự chết của Đấng Christ. Tuần này chúng ta sẽ nghiên cứu một số tư tưởng quan trọng về món quà tuyệt vời ban cho chúng ta qua sự chết của Đức Chúa Giê-su trên thập tự giá.

I. SỰ CỨU CHUỘC (Mác 10:45)

Mác 10:45; Ga-la-ti 3:13; Ê-phê-sô 1:7; và I Phi-e-rơ 1:18, 19 giúp bạn hiểu thế nào về sự “cứu chuộc”?

Sự cứu chuộc là giải thoát khỏi nợ nần hay nô lệ do sự trả món tiền chuộc. Đây là một thí dụ dùng trong Tân Ước để giải nghĩa sự chết của Đấng Christ. Trong tư tưởng này, cả thế gian là tù nhân của tội lỗi. Luật pháp là người cai ngục (Ga-la-ti 3:22, 23). Là nô lệ của tội lỗi, nhân loại đang lao đầu vào sự chết vĩnh cửu (Rô-ma 6:6, 23). Món nợ này chỉ có thể trả được bằng sự chết. Do đó Đấng Christ đã đến và trả giá cho sự cứu chuộc chúng ta. Ngài ban sự sống cho tất cả những ai tin cậy nơi Ngài. Những người đó trước đây “làm tội mọi tội lỗi. . . . Vậy, anh em đã được buông tha khỏi tội lỗi, trở nên tội mọi của sự công bình rồi” (Rô-ma 6:17, 18).

Đấng Christ cũng đã chuộc chúng ta khỏi sự “rửa sả của luật pháp” (Ga-la-ti 3:13). Sự rửa sả của luật pháp là sự đòi sự sống của những người phạm pháp (câu 10). Luật pháp không thể cứu chúng ta khỏi án tử hình, vì luật pháp không thể ban sự sống cho chúng ta (câu 21). Luật pháp chỉ cho biết lý do phạm nhân phải chết. Câu trả lời của Đức Chúa Trời được bày tỏ khi Ngài “sai Con Ngài bởi một người nữ sanh ra, sanh ra dưới luật pháp, để chuộc những kẻ ở dưới luật pháp, và cho chúng ta được làm con nuôi Ngài” (Ga-la-ti 4:4, 5).

Đấng Christ cũng “liều mình vì chúng ta, để chuộc chúng ta khỏi mọi tội và làm cho sạch, đặng lấy chúng ta làm một dân thuộc riêng về Ngài, là dân có lòng sốt sắng về các việc lành” (Tit 2:14). Sự cứu chuộc gồm có sự nên thánh, là tiến trình giúp chúng ta sống đời trong sạch. Điều này bày tỏ trên thập tự giá Đấng Christ đã trả món nợ của chúng ta và tha thứ tội lỗi chúng ta (Ê-phê-sô 1:7). Ngài ban cho chúng ta sự được xưng công bình (Rô-ma 3:24). Nói cách khác, chúng ta được buông tha khỏi hình phạt của tội lỗi qua món quà Đấng Christ đem đến cho chúng ta (sự tha thứ tội lỗi). Chúng ta được xưng công bình bởi đức tin trong Đấng Christ.

Đức Chúa Trời không coi thường tội lỗi bằng cách giả bộ là tội lỗi không bao giờ xảy ra. Đức Chúa Trời đã làm thỏa mãn những lề luật của luật pháp luân lý Ngài bằng cách chính Ngài trả giá để chuộc. Ngài đem lại quyền sống cho nhân loại và cả trái đất. Dù nhân loại có nhìn nhận hay không, tất cả chúng ta đều thuộc về Đức Chúa Trời.

Theo I Cô-rinh-tô 6:20, sự cứu chuộc bởi huyết của Đấng Christ có ảnh hưởng nào trong đời sống hằng ngày của chúng ta? Món quà có giá trị gì nếu người được ban cho không bao giờ chấp nhận nó?

II. SỰ HÒA THUẬN (II Cô-rinh-tô 5:18-21)

II Cô-rinh-tô 5:18-21 nói gì về sự hòa thuận?

Sự hòa thuận là phục hồi lại mối tương giao hòa bình giữa cá nhân hay nhóm người mà trong quá khứ là kẻ thù. Thường thường là cần một người điều đình. Sự thực hành này được Phao-lô dùng để giải nghĩa thập tự giá.

Thứ nhất, Đức Chúa Trời đã đi bước trước để đem tội nhân trở về với Ngài. Điều này có nghĩa là Đức Chúa Trời vẫn còn yêu thương chúng ta, mặc dù chúng ta phạm tội chống lại Ngài.

Thứ nhì, Đức Chúa Trời dùng Đấng Trung bảo (Giê-su), Đấng có thể đem lại sự hòa thuận. Ngài “đã làm cho chúng ta nhờ Đấng Christ mà được hòa thuận lại cùng Ngài (II Cô-rinh-tô 5:18). “Đức Chúa Trời vốn ở trong Đấng Christ, làm cho thế gian lại hòa với Ngài” (câu 19). Điều này bày tỏ có một khoảng cách rất lớn giữa Đức Chúa Trời và nhân loại. Khoảng cách này rất rộng lớn, nên cần có một Đấng Trung bảo.

Thứ ba, những người nhận sự hòa thuận được gọi là “chúng ta” và “thế gian.” Đức Chúa Trời “đã làm cho *chúng ta* nhờ Đấng Christ mà được hòa thuận lại cùng Ngài” (câu 18). Động từ “*hòa thuận*” được dùng trong quá khứ, bày tỏ hành động này đã hoàn thành. Điều này có nghĩa là các người tin được hưởng tất cả phúc lợi của sự hòa thuận ngay bây giờ. Về thế gian, chúng ta đọc, “Đức Chúa Trời vốn ở trong Đấng Christ, làm cho thế gian lại hòa với Ngài” (câu 19). Ý nghĩa này bày tỏ sự hòa thuận của thế gian vẫn còn tiếp tục. Đây không phải là một biến cố đã hoàn thành, như với các người tin.

Thứ tư, sự hòa thuận là một tiến trình bởi hai hành động của Đức Chúa Trời. Một là hình động hòa thuận của Đức Chúa Trời trên thập tự giá. “Đức Chúa Trời chẳng kể tội lỗi cho loài người” (câu 19). Tội lỗi khiến Đức Chúa Trời không thể đem nhân loại hòa thuận với chính Ngài. Vì thế, chúng ta nhận được sự thanh ngộ của Ngài. Nhưng Ngài đã quyết định để tình yêu thương Ngài tràn tràn xuống chúng ta bằng cách cất đi chướng ngại vật của tội lỗi. Từ quan điểm của Đức Chúa Trời, sự hòa thuận cất đi chướng ngại vật đó. Phần thứ hai của sự hòa thuận là chức vụ hòa giải (câu 18). Điều này gồm sự rao truyền sứ điệp hòa giải (câu 19). Đức Chúa Trời giao phó cho chúng ta làm công việc đó. “Chúng ta làm chức khâm sai của Đấng Christ” (câu 20). “Cũng như Đức Chúa Trời bởi chúng tôi mà khuyển báo. . . . Hãy hòa thuận lại với Đức Chúa Trời!” (câu 20). Đó là qua chức vụ này mà sự hòa thuận đạt được mục đích. Mục đích đó là kết thúc sự cay đắng và phản nghịch của nhân loại chống lại Đức Chúa Trời.

Có người nào bạn cần phải hòa thuận lại? Nếu có, làm thế nào hiểu được sự hòa thuận do Đức Chúa Giê-su đem lại giúp bạn hòa thuận với những người khác?

III. SỰ XỨNG CÔNG BÌNH (Rô-ma 3:19-24)

Sự xưng công bình là một danh từ pháp lý có nghĩa là người bị lên án phạm pháp nhưng được coi là vô tội trước tòa. Tư tưởng này cũng được dùng trong Tân Ước để nói lên ý nghĩa thật của Thập tự giá.

Theo sứ đồ Phao-lô trong Rô-ma 3:19-24, có sự khác biệt nào giữa sự được xưng công bình bởi đức tin và sự vâng theo luật pháp? Điều này giúp chúng ta thế nào để hiểu sự được xưng công bình?

Một vài điểm có thể tìm được trong những câu này: Thứ nhất, tư tưởng pháp lý nói rằng nhân loại đã bị lên án là phạm pháp. Trong trường hợp này, nhân loại có tội. Và họ đều ở dưới hình phạt của luật pháp (Rô-ma 2).

Thứ nhì, Đức Chúa Trời đã ban cho nhân loại một lối thoát ra khỏi nan đề này. Với sự đến của Đấng Christ, “sự công bình của Đức Chúa Trời, . . . đã bày tỏ ra ngoài luật pháp” (Rô-ma 3:21). Phao-lô giải nghĩa rằng “sự công bình của Đức Chúa Trời, bởi sự tin đến Đức Chúa Giê-su Christ, cho mọi người nào tin.” (câu 22). Sự công bình không phải là Đức Chúa Trời tuyên bố rằng bạn được tha thứ. Nhưng đó là sự bạn bày tỏ đức tin mình trong hành động cứu chuộc của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Giê-su.

Thứ ba, sự được xưng công bình này cho cả người Do thái và người ngoại (câu 22, 29). Đức Chúa Trời không phân biệt ai hết: Tất cả đều phạm tội, “và họ nhờ ân điển Ngài mà được xưng công bình nhưng không” (câu 24). Vì thế, câu trả lời cho nan đề của nhân loại là sự được xưng công bình bởi đức tin cho tất cả những ai tin. Sự cứu chuộc đến với sự chấp nhận Đức Thánh Linh là Đấng giúp chúng ta sống một đời sống mới trong Đấng Christ (Ga-la-ti 3:2, 3; Rô-ma 6:4).

Thứ tư, quyết định của Đức Chúa Trời làm chúng ta hòa thuận với Ngài có liên quan mật thiết với công việc cứu chuộc của Đấng Christ. Ở đây chúng ta có hai tư tưởng kết hợp với nhau – sự cứu chuộc và sự được xưng công bình. Hai tư tưởng này miêu tả và nói lên lý do pháp lý cho quyết định của Đức Chúa Trời để xưng công bình những người chấp nhận sự công bình của Đấng Christ (Rô-ma 4:3-6). Đức Chúa Trời có thể làm điều không thể được cho chúng ta vì Đấng Christ gánh tội lỗi chúng ta và chết thay cho chúng ta (II Cô-rinh-tô 5:21)

Bạn có thể học được gì từ Rô-ma 3:19-24 để giúp bạn hiểu rõ hơn làm thế nào bạn có thể hòa thuận lại với Đức Chúa Trời?

IV. SỰ HY SINH CỦA Đấng CHRIST (Rô-ma 3:25, 26).

Sứ đồ Phao-lô giải nghĩa thế nào trong Rô-ma 3:25, 26 là sự hy sinh của Đấng Christ đã làm gì cho chúng ta?

Sự dùng chữ *hy sinh* bày tỏ thế nào sự chết của Đấng Christ không phải chỉ là một biểu hiệu mà thật sự xảy ra. Đấng Christ đã hy sinh chính Ngài vì chúng ta. Những của lễ trong Cựu Ước chỉ là hình bóng của sự hy sinh thật này. Sự hy sinh này chính là căn bản của những gì Đức Chúa Trời đã làm vì chúng ta.

Thứ nhất, sự hy sinh này do chính Đức Chúa Trời ban cho để phục hồi mối tương giao của chúng ta với Ngài (Rô-ma 3:25). Những gì chúng ta không thể làm được thì Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta trong Con Ngài.

Thứ nhì, đây là một hành động thay thế. Đấng Christ được miêu tả là vô tội, không tí vết. Nhưng Ngài phó mình làm của lễ chuộc tội (Rô-ma 8:3; II Cô-rinh-tô 5:21). Ngài mang tội lỗi chúng ta trên thập tự giá, và chết vì chúng ta và đứng vào chỗ của chúng ta (I Phi-e-rơ 2:21-24). Bởi mang lấy tội lỗi chúng ta, Ngài đã rửa sạch tội lỗi chúng ta, và đem chúng ta trở lại hiệp một với Đức Chúa Trời.

Thứ ba, sự hy sinh của Đấng Christ đã trả cho tội lỗi chúng ta. Thế nào? Hành động này đã giải phóng chúng ta khỏi hình phạt sắp đến của Đức Chúa Trời là Đấng nổi giận vì tội lỗi. Phao-lô nói trong Rô-ma về sự hy sinh của Đấng Christ. Nhưng lúc đầu, Phao-lô nói rằng thế giới ở dưới tội lỗi. Điều này nghĩa là đứng theo pháp lý, Đức Chúa Trời có thể phạt mọi người (Rô-ma 1-3). Sự thanh nộ của Đức Chúa Trời đã trừng phạt những sự bất công và những tội kinh khủng của nhân loại (Rô-ma 1:18). Nhưng qua sự hy sinh của Đấng Christ, chúng ta được giải thoát khỏi sự thanh nộ đó. Và tình yêu thương của Đức Chúa Trời đến với chúng ta qua sự cứu chuộc. Sự hy sinh, như giá trả cho tội lỗi, không có nghĩa là Đấng Christ bắt buộc Đức Chúa Cha yêu thương chúng ta. Trái lại, điều này có nghĩa là sự hy sinh của Đấng Christ khiến tình yêu thương của Đức Chúa Trời có thể đến với chúng ta. Đấng Christ kinh nghiệm sự thanh nộ của Đức Chúa Trời đối với tội lỗi để chúng ta không phải có kinh nghiệm đó. Vì thế, kết quả là, Thập tự giá là nơi vừa bày tỏ tình yêu thương của Đức Chúa Trời vừa bày tỏ sự thanh nộ Ngài đối với tội lỗi.

Thứ tư, sự hy sinh của Đấng Christ bày tỏ và đặt nền tảng cho chương trình của Đức Chúa Trời để cứu chúng ta. Sự cứu chuộc chúng ta và sự hòa thuận không thể có được nếu không nhờ huyết hy sinh của Đấng Christ (Công vụ 20:28; Cô-lô-se 1:20; Khải huyền 5:9). Vì sự chết của Đấng Christ trên thập tự giá là Của lễ cho chúng ta, Đức Chúa Trời có thể xưng công bình những người tin vào Đấng Christ (Rô-ma 5:9). Để Đấng Christ chết vì tội lỗi chúng ta, Đức Chúa Trời bày tỏ rằng Ngài là thánh khi Ngài thánh hóa những người tin vào Đấng Christ (Rô-ma 3:26).

V. THÍ DỤ VỀ TÌNH THƯƠNG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI (I Giăng 4:7-11)

Vì yêu thương Đức Chúa Trời đã hoạch định chương trình cứu chuộc. Tình yêu là nền tảng của tất cả mọi sự thuộc về Đức Chúa Trời (I Giăng 4:8). Mỗi phần của công việc Đức Chúa Trời trong việc cứu chúng ta là đặt trên tình yêu thương. Đức Chúa Trời sai Con Ngài đến để chết cho chúng ta vì Ngài yêu thế gian (Giăng 3:16). Đức Chúa Con đến thế gian để phó sự sống Ngài cho chúng ta vì Ngài yêu Đức Chúa Cha (Giăng 14:31) và yêu chúng ta (Giăng 13:1). Những người bởi đức tin hiệp một trong Đấng Christ sẽ yêu mến Đức Chúa Trời (Gia-cơ 2:5), Đức Chúa Giê-su (Giăng 14:21), và yêu thương nhau (I Giăng 3:11). Thật ra, đời sống vâng theo các điều răn Đức Chúa Trời qua đức tin nơi Đức Chúa Giê-su là cách chúng ta bày tỏ lòng yêu mến Đấng Christ vì những gì Ngài đã làm cho chúng ta (I Giăng 5:3).

Theo I Giăng 4:7-11, chúng ta cảm thấy gì đối với tình yêu thương của Đức Chúa Trời được bày tỏ qua sự chết của Đấng Christ?

Ý nghĩa thật về tình yêu thương của Đức Chúa Trời được bày tỏ qua sự hy sinh của Đấng Christ. Sự Sa-tan vu cáo Đức Chúa Trời đã đem lại sự nghi ngờ trong tâm trí của người ta và các thiên sứ trên thiên đàng về bản tính Đức Chúa Trời. Ngài có phải là Đức Chúa Trời thật sự yêu thương, và hy sinh chẳng? Hay là bản tính ích kỷ của Ngài được che giấu? Thập tự giá của Đấng Christ đã cất đi vĩnh viễn tất cả sự nghi ngờ về bản tính Đức Chúa Trời. Hãy nghĩ đến Đấng Tạo Hóa sẵn sàng lựa chọn để trở nên con người, chịu đau khổ và chết trên thập tự giá để cứu những người không xứng đáng được cứu! Điều này bày tỏ rằng tình yêu thương của Đức Chúa Trời rất vĩ đại đến nỗi cả nhân loại và thiên sứ cũng không hiểu nổi. Sự hy sinh lớn lao của Đức Chúa Trời qua sự chết của Con Ngài trên thập tự giá bày tỏ rõ ràng rằng Ngài làm điều này vì phúc lợi cho người khác, chứ không phải vì những lý do ích kỷ.

“Bối trình bày Đức Chúa Giê-su là đại diện cho Đức Chúa Cha, chúng ta có thể cất đi cái bóng mà Sa-tan đã dùng để che trên đường chúng ta đi. Sa-tan không muốn chúng ta thấy lòng thương xót và tình yêu của Đức Chúa Trời bày tỏ trong Đức Chúa Giê-su Christ. Hãy nhìn lên thập tự giá ở Núi Sọ! Đó là một thí dụ của tình yêu và lòng thương xót vô biên của Cha thiên thượng.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Selected Messages*, quyển 1, tr. 156.

Bằng những cách nào bạn có thể bày tỏ rõ hơn sự yêu thương nói đến trong I Giăng 4:7-11? Có những điều gì ngăn cản bạn? Chúng có thể được cất bỏ cách nào?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Sự Hòa thuận: “Sự hòa thuận nghĩa là mọi chướng ngại vật giữa người và Đức Chúa Trời được cất bỏ. Điều này bày tỏ rằng tội nhân hiểu tình thương tha thứ của Đức Chúa Trời. Qua sự hy sinh của Đấng Christ, Đức Chúa Trời có thể tha thứ cho những kẻ có tội chấp nhận Đấng Christ. Đấng Christ là dòng suối qua đó sự thương xót, tình yêu, và sự công bình có thể tuôn chảy từ lòng Đức Chúa Trời tới lòng tội nhân.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Selected Messages*, quyển 1, tr. 396.

Sự Thanh nộ của Đức Chúa Trời: “Đấng Christ nhận lãnh sự thanh nộ của Đức Chúa Trời mà đáng lẽ phải trút xuống nhân loại. Đấng Christ trở thành nơi an toàn cho chúng ta. Loài người là phạm nhân và đáng nhận lãnh sự thanh nộ của Đức Chúa Trời. Nhưng chúng ta có thể bởi đức tin trong Đấng Christ chạy tới nơi ẩn náu an toàn do Đức Chúa Trời sắm sẵn. Ở giữa sự chết, chúng ta có thể lựa chọn để chấp nhận sự sống.” Phỏng trích Ellen G. White, *Review and Herald*, 24 tháng 2, 1874.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Trong những thí dụ khác nhau của bài học tuần này, bạn thích thí dụ nào nhất? Tại sao? Trong lớp hãy nói về những thí dụ khác nhau và chia sẻ những lý do cho sự lựa chọn của bạn?
2. Hãy nghĩ về sự hòa thuận. Chúng ta học được gì từ những câu chuyện của loài người về sự hòa thuận để có thể giúp chúng ta hiểu rõ hơn đó là biểu hiện của sự cứu rỗi?
3. Bằng những cách nào Thập tự giá là một thí dụ lớn nhất về tình yêu thương của Đức Chúa Trời? Thập tự giá cho chúng ta sự an ủi nào về bản tính Đức Chúa Trời có thể giúp chúng ta vượt qua những lúc khó khăn?
4. Sự thanh nộ của Đức Chúa Trời chống lại tội lỗi không thể dập tắt được. Điều đó nói gì với chúng ta về bản chất của tội lỗi? Nói cách khác, tại sao Đức Chúa Trời không quên tội lỗi đi thay vì phải trút sự thanh nộ của Ngài trên tội lỗi?

TÓM LƯỢC: Kinh Thánh dùng những thí dụ khác nhau để giúp chúng ta hiểu sự chết của Đấng Christ. *Sự cứu chuộc* bày tỏ rằng sự chết của Ngài giải cứu chúng ta khỏi quyền lực của tội lỗi. Sự chết của Ngài phục hồi lại sự tương giao hòa thuận với Đức Chúa Trời. Sự chết Ngài cũng giúp chúng ta thắng sự phản nghịch của mình. Qua sự chết của Đấng Christ, chúng ta trở nên vô tội trước tòa án trên trời vì Ngài đã chết thế cho chúng ta. Sự chết của Ngài trên thập tự giá là nơi Đức Chúa Trời kêu lên, “Coi kìa, đây chúng ta thương yêu con bao nhiêu!”

Bài Học 10

SỰ CHUỘC TỘI NƠI THẬP TỰ GIÁ

CÂU GỐC: “Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi quyền của sự tối tăm, làm cho chúng ta dời qua nước của Con rất yêu dấu Ngài, trong Con đó chúng ta có sự cứu chuộc, là sự tha tội” (Cô-lô-se 1:13, 14).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Ma-thi-ơ 26:37, 38; 27:46; Mác 14:33, 34; Lu-ca 22:40-44; Giăng 19:28-30.

TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG: Miêu tả kinh nghiệm của Đức Chúa Giê-su trong vườn Ghết-sê-ma-ni và trên thập tự giá. Bằng cách này, chúng ta có thể hiểu hơn ý nghĩa của sự chết chuộc tội của Ngài.

MỘT NGƯỜI THƯA KIỆN MỘT CÔNG TY BÁN THỨC ĂN TỐC HÀNH. Ông ta tuyên bố sức khỏe và nặng cân là do ông ăn bốn hay năm bữa một tuần tại tiệm ăn tốc hành. Ông trách công ty, chứ không trách mình, cho những nan đề của mình!

Chúng ta đều giống như vậy. Chúng ta trách những người khác về những hành động sai lầm của mình. Nhưng Đức Chúa Trời không chấp nhận những sự bào chữa. Ngài biết mỗi người chúng ta phải chịu trách nhiệm về tội lỗi mình. Nhưng, đây là nét đẹp đẽ của sự chuộc tội mẫu nhiệm. Nếu chúng ta chấp nhận trách nhiệm của tội lỗi mình, và có đức tin thật nơi Đức Chúa Giê-su, thì Đức Chúa Trời sẵn sàng tha thứ tội lỗi chúng ta. Khi chấp nhận trách nhiệm, chúng ta được giải thoát khỏi hình phạt của sự phản nghịch mình. Việc gì xảy ra cho hình phạt đó? Đức Chúa Trời không bỏ qua. Không, nhưng Ngài chuyển hình phạt đó qua Đức Chúa Giê-su. Kinh nghiệm của Đấng Christ về hình phạt sẽ là đề tài cho bài học tuần tới.

I. SỰ THỐNG KHỔ: HƯỚNG VỀ GIẾT-SÊ-MA-NI (Ma-thi-ơ 26:37, 38)

Ma-thi-ơ 26:37, 38 và Mác 14:33, 34 nói gì với chúng ta về kinh nghiệm của Đức Chúa Giê-su tại vườn Ghết-sê-ma-ni?

Đức Chúa Giê-su biết chính xác Ngài sẽ phải đương đầu với ai trong vài giờ nữa. Kinh nghiệm rất là đau khổ và phiền muộn. Khi tới vườn Ghết-sê-ma-ni, Ngài không cầm được cảm giác mình và bắt đầu chia sẻ với Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng (Ma-thi-ơ 26:37, 38; Mác 14:33, 34). Ngôn ngữ Ngài dùng rất quan trọng.

“Ngài khởi sự kinh hãi và sầu não (Mác 14:33). Chử Hy Lạp *ekthambeo*, dịch là “kinh hãi,” bày tỏ cảm xúc tội độ. Cảm giác này thường đi với sự sợ hãi, kinh khiếp và run rẩy. Ma-thi-ơ dùng động từ *lupeo*, dịch là “buồn bực cho đến chết,” để bày tỏ cảm xúc rất buồn rầu và lo sợ (Ma-thi-ơ 26:38). Chử động từ thứ hai trong Mác 14:33, *sầu não* (tiếng Hy Lạp *ademoneo*), bày tỏ lo lắng và kinh sợ. Tình trạng thể xác và tình cảm của Đức Chúa Giê-su đã đạt tới trình độ mới lạ, phiền não và lo lắng. Sự bình an thường ở với Ngài gần hết cả cuộc đời dường như phai nhạt dần. Sự sợ hãi, run rẩy, và lo lắng bao trùm. Mác nói rằng Đức Chúa Giê-su “khởi sự” cảm thấy như vậy khi Ngài tới vườn Ghết-sê-ma-ni. Kinh nghiệm về cảm xúc này sẽ còn đốn đau hơn nữa.

Không có lý do đặc biệt nào cho tình trạng về thân thể và cảm xúc này của Đức Chúa Giê-su. Nhưng từ sách Tân Ước, chúng ta có thể đoán đây là kết quả của sự chấp nhận gánh lấy tội lỗi thế gian, không phải do sự sợ hãi loài người có thể làm gì cho Ngài.

“Linh hồn ta buồn rầu lắm cho đến chết” (Mác 14:34) Đức Chúa Giê-su diễn tả tình cảm Ngài cho các môn đồ. Chử “buồn rầu đến chết” dịch từ chử Hy Lạp *perilupos*. Chử này bày tỏ sự sầu thảm rất sâu xa không thể đo lường được. Sự buồn thảm này đem Đức Chúa Giê-su tới rất gần sự chết thứ hai. Ngài bắt đầu cảm thấy sự thống khổ của hậu quả tương lai đáng lẽ là của chúng ta.

Hãy suy gẫm đến sự thống khổ Đức Chúa Giê-su chịu ở đây và nghĩ rằng đáng lẽ bạn phải chịu như vậy, chứ không phải Ngài. Điều này khiến bạn cảm thấy thế nào? Bạn nên dùng những cảm xúc này thế nào để thay đổi đời mình cho tốt hơn?

II. CÁI CHÉN: SẴN SÀNG VÂNG PHỤC (Ma-thi-ơ 26:39-42)

Xin đọc lời cầu nguyện của Đức Chúa Giê-su trong vườn Ghết-sê-ma-ni (Ma-thi-ơ 26:39-42; Mác 14:35, 36; Lu-ca 22:40-44). Sứ điệp của lời cầu nguyện này là gì? Phần quan trọng nào bày tỏ Đức Chúa Giê-su cảm thấy thế nào về điều Ngài sắp phải đương đầu?

Khi ở trong vườn, Đức Chúa Giê-su dùng biểu hiệu cái chén để giúp chúng ta hiểu cảm giác của Ngài. Cái chén được dùng trong Kinh Thánh để miêu tả những ơn phước đến từ Chúa (Thi thiên 16:5; 23:5) hay sự cứu rỗi Ngài ban cho chúng ta (Thi thiên 116:13). Nhưng thường thường cái chén dùng để diễn tả sự phán xét của Đức Chúa Trời chống lại tội lỗi và tội nhân (Thi thiên 75:8). Chén này chứa đựng “rượu” của sự thanh nộ Ngài chống lại kẻ thù. Đây là sự thanh nộ Ngài như một Quan án (Giê-rê-mi 25:15, 16). Đây là cái chén mà Đức Chúa Giê-su nói đến khi Ngài cầu xin Đức Chúa Cha cất khỏi Ngài, nếu có thể được (Ma-thi-ơ 26:39; Mác 14:36). Đức Chúa Giê-su cảm thấy cô đơn. Ngài cảm thấy sự cô đơn này sâu xa hơn khi các môn đồ bỏ Ngài chạy trốn. Ngài cảm thấy Đức Chúa Cha cũng bỏ Ngài. Đức Chúa Giê-su muốn có bạn hữu và sự hỗ trợ của các môn đồ. Nhưng Ngài không có ai cả. Và bây giờ, rất cô đơn, Ngài cầu xin Đức Chúa Cha đừng bỏ Ngài. Nhưng sự trả lời Ngài nhận được là sự yên lặng. Đường như Đức Chúa Cha muốn nói, “Không có cách nào khác để cứu nhân loại.” Sau đó Đức Chúa Giê-su đầu phục theo ý muốn của Đức Chúa Cha.

Khi dám dâng đến bắt Đức Chúa Giê-su, Phi-e-rơ cố gắng để bảo vệ Ngài. Lời của Đức Chúa Giê-su phán cùng Phi-e-rơ (Giăng 18:11) giúp chúng ta hiểu rõ hơn thế nào về sự Đức Chúa Giê-su sẵn lòng chịu khổ vì chúng ta?

Đức Chúa Giê-su đến thế gian để chết, “Vì Con người đã đến không phải để người ta hầu việc mình, song để hầu việc người ta, và phó sự sống mình làm giá chuộc cho nhiều người” (Mác 10:45). Đức Chúa Trời không thể chết. Nhưng để gánh tội lỗi và hình phạt của tội lỗi Ngài đã trở nên con người. Vì tội lỗi, con người có thể chết. Trong vườn Ghết-sê-ma-ni, Đức Chúa Giê-su sẵn sàng để chết và phó sự sống Ngài cho các tội nhân khắp nơi.

Khi nào là lần chót bạn chịu khổ vì người khác mà không có lợi lộc gì cho bạn? Bạn đã học được gì về mình từ câu trả lời này? Và bạn cũng học được gì về Đức Chúa Giê-su từ câu trả lời của mình?

III. SỰ TỐI TÂM: BỊ NỘP CHO KẺ THÙ (Lu-ca 11:20-22)

Đức Chúa Giê-su ở trong vườn Ghết-sê-ma-ni, và bây giờ các biến cố đang dẫn đến thập tự giá. Đức Chúa Giê-su phải đối diện với quyền lực gian ác chưa từng thấy. Sự đấu tranh chống lại quyền lực Sa-tan lên tới tột đỉnh. Đấng Cứu Thế đang bị thử thách tới tận cùng.

Đức Chúa Giê-su đang bị “nộp trong tay kẻ có tội” (Ma-thi-ơ 26:45). Động từ *nộp* được dùng nhiều lần để diễn tả việc gì sẽ xảy ra cho Ngài. Ở đây Kinh Thánh muốn nói Giu-đa là kẻ phản Đức Chúa Giê-su. Nhưng đằng sau quyết định gian ác của Giu-đa, chương trình của Đức Chúa Trời được hoàn thành cách mầu nhiệm. Chính Đức Chúa Trời là Đấng “nộp” Đức Chúa Giê-su để chết vì tội lỗi chúng ta (Rô-ma 4:25). Nhưng Đấng Christ cũng tình nguyện phó sự sống Ngài vì chúng ta. Ga-la-ti 2:20 và Ê-phê-sô 5:2 nói rất rõ ràng về sự chết hy sinh của Đức Chúa Giê-su trên thập tự giá.

Ma-thi-ơ 26:45, 46 nói rằng Đức Chúa Giê-su bị nộp trong tay kẻ có tội. Động từ này có ý nói một vật gì đó được chuyển từ người này sang người khác. “Đức Chúa Giê-su thấy sự sáng của Đức Chúa Trời mờ dần, và Ngài bị chuyển sang bàn tay của quyền lực tối tăm.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Bible Echo và Signs of the Times*, 1 tháng 8, 1892. Bây giờ Đức Chúa Giê-su bị nộp trong tay kẻ có tội và quyền lực gian ác. Đối với Đức Chúa Giê-su “này là giờ của các người, và quyền của sự tối tăm” (Lu-ca 22:53). Đây là lúc Đức Chúa Giê-su phải trải qua kinh nghiệm hoàn toàn phân cách khỏi tình yêu thương của Đức Chúa Cha. Đấng Christ phải đi một mình vào nước tối tăm. Nhưng chính ở nơi đó, trong nước đó, mà Đức Chúa Giê-su đánh bại kẻ thù một lần đủ cả. Là Đức Chúa Trời-con người, Đức Chúa Giê-su đã chiến thắng nước của Sa-tan.

Đức Chúa Giê-su miêu tả thế nào sự chiến thắng của Ngài trên quyền lực sự tối tăm trong Lu-ca 11:20-22?

Lu-ca nói Đức Chúa Giê-su đương đầu với giờ của nước tối tăm (Lu-ca 22:53). Phao-lô nói thêm rằng Đức Chúa Trời “đã giải thoát chúng ta khỏi quyền của sự tối tăm, làm cho chúng ta dời qua nước của Con rất yêu dấu Ngài, trong Con đó chúng ta có sự cứu chuộc, là sự tha tội (Cô-lô-se 1:13, 14). Đấng Christ đi vào nơi tối tăm và kinh nghiệm điều mà chúng ta nên kinh nghiệm. Và Ngài làm vậy để Ngài có thể giải cứu chúng ta khỏi quyền lực của Sa-tan (Công vụ 26:18). “Ngài đã trút bỏ các quyền cai trị cùng các thế lực, dùng thập tự giá chiến thắng chúng nó (Cô-lô-se 2:15).

Sự hiểu biết của chúng ta về sự chiến thắng của Đấng Christ trên quyền lực gian ác khuyến khích chúng ta thế nào trong sự đấu tranh hằng ngày của chúng ta trong cuộc đại chiến giữa Đấng Christ và Sa-tan? Sự chiến thắng của Đức Chúa Giê-su có ý nghĩa gì đối với chúng ta? Làm thế nào chúng ta có được sự chiến thắng đó trong đời sống mình?

IV. TIẾNG KÊU: KHÁM PHÁ SỰ MẦU NHIỆM (Ma-thi-ơ 27:46)

Trên thập tự giá, Đức Chúa Giê-su bị đau đớn vô cùng. Đức Chúa Cha cũng vậy. Đức Chúa Trời ở trong Đấng Christ. “Đức Chúa Trời toàn năng chịu đau khổ cùng với Con Ngài.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Upward Look*, tr. 223. Người ta có thể nói “Chính Đức Chúa Trời bị đóng đinh với Đấng Christ. Đây là vì Đấng Christ là một với Đức Chúa Cha.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Signs of the Times*, 26 tháng 3, 1894. Ba Ngôi Đức Chúa Trời kinh nghiệm sự đau khổ nào đến nỗi Đấng Christ phải kêu lên, “Đức Chúa Trời ơi! Đức Chúa Trời ơi! Sao Ngài lìa bỏ tôi?” (Ma-thi-ơ 27:46).

Bạn hiểu thế nào tiếng kêu của Đức Chúa Giê-su trong câu đó?

Trên thập tự giá, Đức Chúa Trời kinh nghiệm một điều mà Ngài chưa bao giờ kinh nghiệm: Hình phạt của tội lỗi. “Sự tối tăm đầy đặc bao phủ Đức Chúa Giê-su. Đây là vì Đức Chúa Cha cất đi tình yêu thương và ơn huệ của Ngài. Đức Chúa Giê-su đang ở trong địa vị một tội nhân. . . . Ngài phải đau đớn vì hình phạt và sự thanh nộ của Đức Chúa Trời. Lòng Đức Chúa Trời rất đau buồn khi Con vô tội của Ngài phải chịu hình phạt của tội lỗi. Sự phân rẽ quyền lực này của Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ xảy ra nữa trong cõi đời đời.” – Phỏng trích Ellen G. White Comments, *The SDA Bible Commentary*, quyển 7, tr. 924.

Lời của Ellen G. White bày tỏ rằng, thứ nhất, Đức Chúa Cha cất đi tình yêu thương khỏi Con Ngài. Ngài không cất đi vì không yêu thương Con. Ngài cất đi vì Đức Chúa Giê-su chết thế cho chúng ta. Không có ai liên kết Đức Chúa Giê-su với tình yêu thương của Đức Chúa Trời! Thứ nhì, không có sự trả thù trong lòng Đức Chúa Cha khi Con Ngài chết cho tội lỗi thế gian. Đức Chúa Cha không vui mừng trong sự chết của Con. Nhưng Đức Chúa Cha chịu đau khổ cùng với Con. Thứ ba, hình phạt thật sự Đức Chúa Trời trả cho tội lỗi chúng ta là “sự chia rẽ quyền phép của Đức Chúa Trời.” Ellen G. White dẫn chúng ta vào sự mầu nhiệm của mối tương giao giữa Đức Chúa Cha, Đức Chúa Cha và Đức Thánh Linh. Bà miêu tả cho chúng ta điều mà Ba Ngôi phải trải qua khi Đức Chúa Giê-su ở trên thập tự giá. Động từ *sunder* nghĩa là “chia rẽ, hay làm tan vỡ.” Điều đang hiệp một thì bị phân rẽ hay tan vỡ.

Nói tóm lại, qua sự hy sinh của Đấng Christ, Ba Ngôi chấp nhận trách nhiệm về tội lỗi của thế gian. Hơn thế nữa, Ba Đấng chịu đau khổ về kết quả của những tội này. Ba Ngôi không thể chết. Nhưng, khi phân rẽ quyền lực của Đức Chúa Trời, có phải Ba Ngôi cảm thấy đớn đau vô cùng về sự Con phải “vắng mặt” trong một thời gian ngắn, không còn hiệp một với Ba Ngôi, vì Con phải trải qua sự chết đời đời của tất cả tội nhân? Chương trình cứu rỗi, sự chuộc tội, chia rẽ Ba Đấng trong một thời gian ngắn. Kinh nghiệm “sự đau đớn” lớn lao trong Ba Ngôi xảy ra chỉ có một lần và sẽ không bao giờ xảy ra nữa. Sự cứu rỗi của chúng ta đắt giá như vậy.

V. MỌI SỰ ĐÃ ĐƯỢC TRỌN: TỪ SỰ CHẾT TỚI SỰ SỐNG (Giăng 19:28-30)

Giăng 19:28-30 miêu tả thế nào kinh nghiệm chót của Đức Chúa Giê-su trước khi Ngài chết? Đức Chúa Giê-su có ý muốn nói gì khi Ngài phán, “Mọi sự đã được trọn”? Điều gì đã được trọn?

Làm việc với một số nhà lãnh đạo, Sa-tan đã hoạch định cái chết của Đức Chúa Giê-su. Nhưng vào đúng thời gian, chính Đức Chúa Giê-su giao phó sự sống Ngài cho Đức Chúa Cha. “Rồi Ngài gục đầu mà trút linh hồn” (Giăng 19:30). Câu này có nghĩa là Đức Chúa Giê-su ngủ. Ngài tin cậy vào sự nhân từ và tình yêu thương của Đức Chúa Cha. Đức Chúa Giê-su đã phán cùng các môn đồ, “Ta phó sự sống mình, để được lấy lại. Chẳng có ai cất sự sống ta đi” (Giăng 10:17, 18). Bây giờ khi vào đúng lúc, thì Ngài làm như vậy.

“Mọi sự đã được trọn” nghĩa là của lễ chuộc tội hoàn hảo đã được dâng hiến một lần đủ cả và thiên đàng và đất đã được liên kết qua của lễ đó. Chương trình cứu chuộc đã được giữ kín từ thuở đời đời. Nhưng bây giờ được bày tỏ đầy đủ cho vũ trụ qua sự vâng lời cho đến chết của Con Đức Chúa Trời trên thập tự giá. Đức Chúa Trời đã ban cho của lễ đó. Và bây giờ quyền lực chuộc tội được ban cho mỗi người nhìn lên Thập tự giá là con đường duy nhất của sự cứu rỗi. Kết quả là hệ thống dâng của lễ trong Cựu Ước đã chấm dứt. Vào lúc Đức Chúa Giê-su chết, màn trong đền thờ bị xé làm hai, từ trên xuống dưới (Ma-thi-ơ 27:51; Mác 15:38). Điều này bày tỏ rằng Đức Chúa Trời chỉ có thể được đến gần qua sự hy sinh và con người của Con yêu dấu Ngài.

“Mọi sự đã được trọn” là tiếng kêu chiến thắng. Đức Chúa Giê-su đến để đánh bại Sa-tan. Và Ngài đã thành công trong bản thể yếu đuối của con người và trong sự chết (Hê-bơ-rơ 2:14). Số phận của Sa-tan và quỷ sứ nó đã được định đoạt nơi thập tự giá.

Sự chiến thắng được bày tỏ và đóng ấn bởi sự Đức Chúa Giê-su sống lại. Việc này hoàn thành khi quyền lực gian ác không thể giữ Con Đức Chúa Trời trong mồ mả. Sáng Chủ nhật vinh quang đó lời của Đức Chúa Giê-su đã được ứng nghiệm, “Ta có quyền phó sự sống, và có quyền lấy lại; Ta đã lãnh mạng lệnh này nơi Cha ta” (Giăng 10:18). Đức Chúa Giê-su là “Đấng sống, ta đã chết, kia nay ta sống đời đời, cầm chìa khóa của sự chết và Âm phủ” (Khải huyền 1:18).

Đấng Christ đã hoàn thành công việc Ngài nơi Thập tự giá cho chúng ta niềm hy vọng nào? Điều này nói với chúng ta gì về việc tin cậy nơi Ngài và công việc Ngài làm cho chúng ta? Làm thế nào sự tin cậy này trở nên thực tế trong đời sống và hành động của chúng ta?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Loài người đã không được làm người gánh tội. Vì thế họ không bao giờ biết sự rửa sạch khủng khiếp của tội lỗi mà Đấng Cứu Thế đã gánh chịu. Không có sự sâu thẳm nào chúng ta chịu có thể so sánh được với sự sâu thẳm của Đức Chúa Giê-su khi sự thanh ngộ của Đức Chúa Trời trút đổ mãnh liệt trên Ngài. Bản thể con người chỉ chịu đựng được sự thử thách có giới hạn. Loài người chỉ có thể chịu được một chút rồi thất bại. Nhưng bản thể của Đấng Christ cho phép Ngài chịu đau khổ sâu xa hơn bất cứ người nào. Phần nhân tính của Đức Chúa Giê-su, cùng với thần tính của Ngài, khiến Ngài có khả năng chịu đau khổ sâu xa cho tội lỗi của thế gian hư mất. Sự thống khổ Đấng Christ chịu, rộng lớn, sâu xa, và làm hiểu rõ hơn tội lỗi thật sự thế nào và hình phạt mà Đức Chúa Trời giáng trên những người tiếp tục phạm tội. Tiền công của tội lỗi là sự chết, nhưng sự ban cho của Đức Chúa Trời là sự sống đời đời qua Đức Chúa Giê-su Christ cho những người ăn năn và tin cậy.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The SDA Bible Commentary*, quyển 5, tr. 1103.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Xin đọc kỹ lời của Ellen G. White trên đây. Bà nói rằng không có sự đau khổ nào của chúng ta, với sự giới hạn của con người, có thể sánh được với sự thống khổ của Con Đức Chúa Trời trên thập tự giá. Điều này nói với chúng ta gì về tội lỗi đắt giá thế nào đối với Đức Chúa Trời? Nghĩ về sự thống khổ mà Đấng Christ phải chịu, thật đau đớn hơn bất cứ điều gì chúng ta có thể gặp, giúp chúng ta hiểu làm thế nào sự đau khổ có thể tiếp tục trong một thế giới do một Đức Chúa Trời thương yêu tạo nên? Bạn có thể nhận được sự an ủi nào biết rằng Đức Chúa Trời chịu đau khổ về tội lỗi nhiều hơn bất cứ người nào trong chúng ta có thể chịu?
2. Hãy ôn lại bài học hôm thứ Tư về tư tưởng Ba Ngôi bị phân rẽ. Bạn học được gì từ bài học đó để giúp bạn hiểu ý nghĩa sâu xa của sự chuộc tội? Ba Ngôi có kinh nghiệm thế nào về “hình phạt” của tội lỗi chúng ta? Hãy thảo luận câu trả lời của bạn trong lớp ngày Sa-bát.
3. Dâng mình không vụ lợi để phục vụ người khác nghĩa là gì? Có những thí dụ nào trong cuộc sống hằng ngày bạn tìm được nguyên tắc này? Làm thế nào chúng ta, là cá nhân và hội thánh, có thể bày tỏ sự ban bố vô vị kỷ?

TÓM LƯỢC: Trên thập tự giá, Đức Chúa Giê-su kinh nghiệm toàn vẹn sự phân rẽ đời đời của những tội nhân khỏi Đức Chúa Trời. Chính Đức Chúa Trời ở trong Đấng Christ đang chịu hình phạt của tội lỗi để cứu chuộc chúng ta.

Bài Học 11

NHỮNG PHÚC LỢI CỦA SỰ HY SINH CHUỘC TỘI CỦA Đấng CHRIST

CÂU GỐC: “Bởi đó Ngài có thể cứu toàn vẹn những kẻ nhờ Ngài mà đến gần Đức Chúa Trời, vì Ngài hằng sống để cầu thay cho những kẻ ấy (Hê-bơ-rơ 7:25).”

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Rô-ma 8:34-39; I Cô-rinh-tô 15:16-18; Ê-phê-sô 1:3; Cô-lô-se 1:16, 17; Hê-bơ-rơ 7:25; I Phi-e-rơ 3:21, 22; I Giăng 1:9.

TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG: Nghiên cứu công việc của Đấng Christ như Thầy Tế lễ Thượng phẩm trên đền thánh trên trời. Đây là một phần của công việc cứu chuộc Ngài làm vì phúc lợi cho chúng ta.

CÔNG VIỆC QUAN TRỌNG CỦA Đấng CHRIST LÀ THẦY CẢ THƯỢNG PHẨM cho chúng ta ở đền thánh trên trời không thay đổi những gì đã làm cho chúng ta trên thập tự giá. Không có Đức Chúa Giê-su chúng ta không thể nhận được ân điển phong phú từ Đức Chúa Trời. Các tín đồ nhận được ơn phước cứu chuộc toàn vẹn từ Thập tự giá qua công việc của Đức Chúa Giê-su là Thầy Tế lễ Thượng phẩm trên trời. Tất cả những phúc lợi của thập tự giá là của chúng ta bởi đức tin nơi sự hy sinh chuộc tội của Ngài.

“Hỡi các người hết thảy ở các nơi đâu cùng đất, hãy nhìn xem ta và được cứu!” (Ê-sai 45:22). Đó là sứ mạng của sự chết Đấng Christ trên thập tự giá. Sự cứu rỗi bởi sự hy sinh của Đấng Christ được sẵn sàng cho chúng ta qua công việc Ngài như Thầy Tế lễ Thượng phẩm trên thiên đàng. Tuần này chúng ta sẽ nghiên cứu chúng ta được hưởng phúc lợi thế nào từ chức vụ thầy tế lễ thượng phẩm của Đấng Christ trên thiên đàng. Bằng cách đó, chúng ta hiểu rõ hơn ân điển cứu rỗi của Đức Chúa Trời.

I. SỰ PHỤC SINH VÀ SỰ THĂNG THIÊN (I Cô-rinh-tô 15:16-18)

Hiểu giáo lý về sự Đấng Christ phục sinh là điều rất quan trọng. Bởi vì nếu không có sự phục sinh thì sẽ không có sự tha tội, không có sự cứu rỗi, và không có hy vọng cho sự sống đời đời.

Trong I Cô-rinh-tô 15:16-18, Phao-lô đã liên kết chặt chẽ thế nào sự chuộc tội với sự sống lại của Đức Chúa Giê-su?

Sự chết của Đức Chúa Giê-su sẽ không có quyền lực chuộc tội hoặc tha thứ nếu Ngài không sống lại từ kẻ chết. Kết quả là chúng ta không nên giới hạn công việc cứu chuộc của Đấng Christ cho một biến cố đơn độc trong chương trình cứu chuộc của Đức Chúa Trời. Thập tự giá và sự phục sinh là hai phần không thể tách rời của công việc cứu chuộc.

Sau khi đọc I Phi-e-rơ 3:21, 22 và Rô-ma 8:34-39, bạn giải nghĩa thế nào sự liên hệ chặt chẽ giữa sự sống lại, sự lên trời và công việc Thấy Cả Thượng phẩm của Đấng Christ ở trên trời?

Đức Chúa Giê-su đem về trời thân thể vinh hiển của con người. Vì thế, Ngài mở cửa thiên đàng cho nhân loại. Sự sống lại và lên trời của Đấng Christ nghĩa là Ngài đã hoàn thành công việc Ngài đến để thực hiện trên đất (Giăng 17:4, 5; 19:30). Thứ nhì, qua sự sống lại và lên trời của Ngài, Đấng Christ vĩnh viễn hiệp một cùng Đức Chúa Trời những người đặt đức tin nơi sự chết của Ngài là Đấng Cứu Thế của chúng ta. Không quyền lực nào trong vũ trụ có thể phân rẽ họ khỏi Đức Chúa Trời. Vì Đấng Christ đã cất đi tội lỗi, tình yêu thương của Đức Chúa Trời sẽ tuôn đổ xuống trên dân sự Ngài mãi mãi. Thứ ba, sự lên trời của Đấng Christ cũng chứng tỏ rằng sự chiến thắng của Ngài trên quyền lực gian ác nơi thập tự giá là cuối cùng. Sau khi về trời, Đức Chúa Giê-su đồng trị vì với Đức Chúa Trời. Ngài ngồi bên hữu Đức Chúa Cha. “Các thiên sứ, các vương hầu, các quyền thế thấy đều phục Ngài” (I Phi-e-rơ 3:22. Xin đọc Hê-bơ-rơ 10:12, 13). Đấng Christ sẽ đồng trị với Đức Chúa Cha cho tới khi các kẻ thù Ngài được đặt dưới sự điều khiển của Ngài. Sau đó, Ngài sẽ trở lại để cứu những người đang chờ đợi Ngài (Hê-bơ-rơ 9:28). Điều này cuối cùng sẽ đem sự cứu rỗi Ngài tới sự kết thúc thành công (Phi-líp 2:10, 11; Khải huyền 17:14).

Sự sống lại của Đấng Christ đem lại niềm hy vọng gì cho bạn? Bằng những cách nào sự sống lại của Đấng Christ bảo đảm rằng sự chết không phải là số phận cuối cùng của bạn? Nếu có, thì chỉ có bạn là người đáng trách. Tại sao bây giờ không lựa chọn để bạn có thể được cứu khỏi lỗi lầm lớn nhất mà bạn có thể làm?

II. SỰ CHUỘC TỘI VÀ CÔNG VIỆC THẤY CẢ THƯỢNG PHẨM CỦA ĐẤNG CHRIST (Hê-bơ-rơ 7:25)

Theo Hê-bơ-rơ 7:25; I Giăng 1:9; 2:1, 2; 4:10, có sự liên hệ nào giữa sự hy sinh chuộc tội của Đấng Christ trên thập tự giá và công việc thấy tế lễ của Ngài trong đền thánh trên trời?

Sự chết và sự sống lại của Đấng Christ khiến Ngài có thể làm công việc trung bảo trước Đức Chúa Cha. Sự trung bảo của Đấng Christ nghĩa là ở trên trời Chúa vẫn không quên tội lỗi của nhân loại. Chỉ nhờ công việc của Đấng Christ làm cho chúng ta mà sự chết Hy sinh của Ngài có thể giúp chúng ta. Đối với Đức Chúa Trời, tội lỗi tiếp tục là một phần kinh nghiệm của nhân loại. Điều đó làm công việc Thấy Tế lễ Thượng phẩm trước Đức Chúa Cha là một phần rất quan trọng của chương trình cứu rỗi.

Trong Kinh Thánh, sự trung gian của Đấng Christ trước Đức Chúa Cha không bao giờ tách rời khỏi sự hy sinh chuộc tội của Ngài. Sự hy sinh được dâng lên vì phúc lợi cho nhân loại. Nhưng quyền lực tha thứ tiếp tục làm việc cho những người ăn năn và hoán cải. Đức Chúa Trời ban sự tha thứ cho chúng ta nhờ công việc của Đấng Christ (Ê-phê-sô 4:32). Nhưng cũng qua Đấng Christ mà sự ăn năn đến với lòng người (Công vụ 5:31). Sự hy sinh chuộc tội của Đấng Christ vẫn còn được ban cho để tha thứ những tội mà tín đồ phạm sau khi họ hoán cải. Đó là vì sau sự hoán cải, tội lỗi vẫn còn quấy nhiễu chúng ta. Trong những trường hợp này, Giăng nói chúng ta có một Đấng cầu thay đại diện cho chúng ta trước Đức Chúa Trời. Nhờ Ngài chúng ta được tha thứ (I Giăng 2:1, 2).

Có thể vì lý do đó mà Hê-bơ-rơ 2:17 dùng động từ *chuộc tội* để bày tỏ rằng công việc Đức Chúa Giê-su làm cho chúng ta hiện nay đang xảy ra. Điều này bày tỏ Đấng Christ đang làm việc để đem chúng ta trở lại với Đức Chúa Trời. Nghĩa là trên thập tự giá Đấng Christ đã cứu chuộc tất cả mọi người. Nhưng qua công việc Thấy Tế lễ Thượng phẩm tại đền thánh trên trời, Ngài ban “công đức” của Ngài trên thập tự giá cho những người tin cậy nơi Ngài. Không có công việc của Đấng Christ trong đền thánh trên trời, quyền lực cứu chuộc của Thập tự giá không sẵn sàng cho tội nhân. Sự cầu thay của Đấng Christ đặt nền tảng nơi Thập tự giá. Việc này không phải chỉ là thêm vào Núi Sọ.

Bạn có phạm tội chăng, ngay cả sau khi bạn đã chấp nhận Đức Chúa Giê-su làm Cứu Chúa mình? Nếu có, bạn được sự an ủi nào, biết rằng Đấng Christ đang cầu thay cho bạn ở trên trời để được Đức Chúa Trời tha thứ? Tại sao sự hiểu biết đó rất quan trọng đối với chúng ta?

III. SỰ CẦU THAY CỦA Đấng CHRIST TRONG ĐỀN THÁNH TRÊN TRỜI (Giăng 16:23, 24).

Giăng 16:23, 24; Công vụ 5:31; Ê-phê-sô 1:3; 2:18; Hê-bơ-rơ 1:2; 4:16; 13:20, 21 nói gì về việc Đấng Christ đang làm Đấng cầu thay cho chúng ta ở trên trời?

Sự chết của Đấng Christ không thể tách rời khỏi sự sống lại của Ngài. Mục đích thật của sự Sống lại là khiến Đấng Christ trở thành Thầy Cả Thượng phẩm của chúng ta. Đức Chúa Giê-su đã hoàn thành công việc Hy sinh cho chúng ta trên thập tự giá và bây giờ đang làm công việc của Vua và Thầy Tế lễ trong đền thánh trên trời. Sự di chuyển từ địa vị thấp lên tới vinh hiển bày tỏ sự phát triển thêm vào công việc Ngài là Đấng Cứu Thế. Điều này không thay đổi ý nghĩa thật của sự chết chuộc tội của Ngài là Cửa lễ Hy sinh cho chúng ta (Hê-bơ-rơ 10:12).

Đấng Christ bắt đầu công việc là Đấng Cầu thay ngay sau khi Ngài trở nên Thầy Tế lễ Thượng phẩm. Kết quả của công việc cầu thay đó, “những con cái cực khổ, đấu tranh của Ngài trên đất được chấp nhận ‘trong Con yêu dấu của Ngài’ [Giê-su] Ê-phê-sô 1:6. Trước các thiên sứ trên trời và dân cư của thế giới không sa ngã khác, họ được tha thứ và được xưng công bình.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 834. Khi các môn đồ Đấng Christ được tha thứ và được công bình ở trên trời, thì Đức Thánh Linh tuôn đổ trên họ. Đức Chúa Giê-su hứa với các môn đồ rằng Ngài sẽ nài xin Đức Chúa Cha ban cho họ một Đấng Yên ủi khác sau khi Ngài về trời (Giăng 14:16, 17). Trong ngày lễ Ngũ Tuần, Phi-e-rơ nói rằng sự tuôn đổ Đức Thánh Linh bày tỏ Đấng Christ đã bắt đầu công việc thầy tế lễ cả cho những người tin nơi Ngài (Công vụ 2:33).

Tin mừng là Đức Chúa Giê-su vẫn làm việc cho dân sự Ngài. Phi-e-rơ nói rằng Đấng Christ phải ở trên trời “cho đến kỳ muôn vật đổi mới, là kỳ mà Đức Chúa Trời thuở xưa đã phán trước bởi miệng các thánh tiên tri” (Công vụ 3:21). Sự phục hồi toàn vẹn vẫn còn trong tương lai. Và công việc của Đấng Christ là Thầy Tế lễ Thượng phẩm sẽ dẫn đến thời điểm đó. Chúng ta đang sống trong lịch sử của sự cứu chuộc, giữa việc Đấng Christ thắng thiên và tái lâm. Thời gian giữa hai biến cố này là để thực hiện công việc Ngài trên trời và hội thánh hoàn thành sứ mạng mình trên đất.

Ý nghĩa của biểu tượng trong Khải huyền 8:2-5 là gì? Những câu này nói về Đấng Christ là Đấng Cầu thay cho chúng ta ở trên trời. Vậy những câu này cho bạn niềm hy vọng nào khi bạn cảm thấy đôi khi Đức Chúa Trời không chấp nhận những lời cầu xin của bạn?

IV. SỰ CẦU THAY CỦA Đấng CHRIST VÀ VIỆC DUY TRÌ SỰ SỐNG (Giăng 3:35)

Theo Giăng 3:35; Cô-lô-se 1:16, 17; và Hê-bơ-rơ 1:3, công việc cầu thay của Đấng Christ trong đền thánh trên trời ảnh hưởng thế nào?

Trái đất có lẽ sẽ hoang vu giống như Hỏa tinh [Mars] nếu không có thập tự giá Đấng Christ và sự cầu thay của Ngài trước Đức Chúa Cha. Tội lỗi đã đem thiệt hại đến cõi thiên nhiên. Thế giới thiên nhiên đã trở nên một thí dụ về sự hủy hoại và độc ác của tội lỗi. Nhưng Đức Chúa Trời không quên thế giới thiên nhiên. Tác giả Thi thiên nói, “Đức Giê-hô-va làm lành cho muôn người, sự từ bi Ngài giáng trên các vật Ngài làm nên” (Thi thiên 145:9). Việc Chúa quan tâm đến trái đất là một thí dụ về tình yêu thương của Ngài.

Tội lỗi trực tiếp đe dọa sự sống trên trái đất chúng ta. Vì tình yêu thương, Đức Chúa Trời quyết định cứu sự sống Ngài đã tạo nên, mặc dù chúng bị hoen ố vì tội lỗi. Phao-lô nói, “Trong Ngài, chúng ta được sống, động, và có” (Công vụ 17:28). Sự duy trì đời sống chúng ta không phải là kết quả của những luật lệ máy móc không cần Đức Chúa Trời: “Thân thể con người đang ở dưới sự chăm gìn của Đức Chúa Trời. Nhưng nó không giống như cái đồng hồ. Cái đồng hồ được tạo ra để chạy và nó tự mình chạy. Nhưng trái tim đập. Mạch máu chảy. Hơi thở tiếp tục. Cả đời sống của một người ở dưới sự chăm gìn của Đức Chúa Trời. . . . Mỗi nhịp tim đập, mỗi hơi thở, là sinh khí của Đức Chúa Trời hà vào trong lỗ mũi của A-đam. Đó là sinh khí của Đức Chúa Trời hằng sống, Đấng Tự hữu Hằng hữu (Đấng Tạo Hóa).” – Phỏng trích Ellen G. White, *Medical Ministry*, tr. 9. Những kẻ có tội đáng chết. Nhưng sự sống của họ được ân điển của Đức Chúa Trời bảo vệ. Điều này chỉ có thể thực hiện được nhờ Thập tự giá. Phao-lô và Ba-na-ba nói cùng những người ngoại, “Ngài cứ làm chúng luôn về mình, tức là giáng phước cho, làm mưa từ trời xuống, ban cho các người mùa màng nhiều hoa quả, đồ ăn dư dật, và lòng đầy vui mừng” (Công vụ 14:17). “Ngài làm cho cỏ đâm lên cho súc vật, cây cối để dùng cho loài người, và khiến thực vật sanh ra từ nơi đất” (Thi thiên 104:14). Dân sự Chúa không đáng nhận lãnh những điều này. Nhưng đây là một thí dụ về ân điển đầy yêu thương của Đức Chúa Trời qua Đấng Christ (Ma-thi-ơ 5:45; Lu-ca 6:35). Sự nhân từ của Đức Chúa Trời không chỉ giới hạn cho những người phụng sự Ngài, nhưng được ban cho tất cả mọi người.

Hãy nghĩ đến bài học hôm nay: Mọi người mắc nợ sự sống mình nơi ân điển của Đấng Christ. Điều này ảnh hưởng thế nào về cách bạn đối xử với những người khác? Sự kiện này giúp chúng ta hiểu thế nào giá trị của sự sống con người?

V. SỰ CẦU THAY CỦA Đấng CHRIST VÀ CÔNG VIỆC ĐỨC THÁNH LINH (Giăng 16:8)

Để hiểu rõ hơn ân điển là gì, các học giả Kinh Thánh hay nói về *ân điển thông thường* và *ân điển thánh hóa*. Hội Thánh Cơ Đốc Phục lâm tin rằng ân điển thông thường là ân điển Đức Chúa Trời bày tỏ cùng tội nhân bằng cách bảo vệ sự sống trên trái đất. Ân điển này cũng được bày tỏ trong công việc của Đức Thánh Linh trong lòng người, kêu gọi chúng ta ăn năn, xưng tội và hoán cải. Ân điển thánh hóa là ân điển làm chúng ta giống Đức Chúa Giê-su hơn là công việc của Đức Thánh Linh trong lòng những người chấp nhận Đấng Christ là Cứu Chúa mình.

Sự chết của Đấng Christ trên thập tự giá đã đem lại một bầu không khí của ân điển bao quanh trái đất, “Trong sự ban Con Ngài, một món quà vô giới hạn, Đức Chúa Trời đã bao trùm cả thế gian với một bầu không khí của ân điển. Ân điển này có thật như bầu không khí tuôn tràn chung quanh địa cầu. Tất cả những ai lựa chọn để hít thở không khí đầy sự sống này sẽ sống và lớn lên với tầm thước vóc giạc trong Đức Chúa Giê-su Christ.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Steps to Christ*, tr. 68. Đây là ân điển thông thường, được ban cho tất cả những ai lựa chọn để nhận lãnh cho mình.

Đấng Christ hứa gì với các môn đồ trong Giăng 14:16? Và sự ban cho này sẽ làm công việc gì, theo Giăng 16:8-11 và Rô-ma 8:9-14?

Đức Chúa Giê-su phán với các môn đồ rằng sau khi Ngài về trời, Ngài sẽ sai Đức Thánh Linh đến cùng họ. Ngài cũng phán Đức Thánh Linh sẽ “khiến thế gian tự cáo về tội lỗi, về sự công bình và về sự phán xét” (Giăng 16:8). Đây là ân điển thông thường. Công việc Đức Thánh Linh là khiến người ta hiểu tội lỗi mình, và sự phân rẽ khỏi Đức Chúa Trời. Đồng thời, Đức Thánh Linh chỉ cho họ Thập tự giá Đấng Christ là con đường duy nhất cứu họ ra khỏi sự vô vọng của đời sống họ. Không có công việc này của Đức Thánh Linh, Thập tự giá sẽ không có hiệu quả gì. Nhưng vì có Thập tự giá, Đức Thánh Linh mới tích cực hoạt động trong thế gian. Công việc Ngài là luôn luôn chỉ cho tội nhân về Đức Chúa Giê-su để họ nhận được sự cứu chuộc.

Ân điển là một điều nhân loại không phải chấp nhận. Có nhiều người từ chối ân điển. Ân điển sẽ không còn là ân điển nếu người ta bị ép buộc phải chấp nhận. Chúa tôn trọng sự tự do của loài người mà Ngài đã tạo nên. Và không có gì bằng Thập tự giá đã chứng minh điều đó!

Bằng những cách nào bạn thấy mình đã từ chối chấp nhận sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh? Tại sao chúng ta làm vậy? Tại sao sự từ chối này rất nguy hiểm? Quan trọng hơn hết, làm thế nào mỗi ngày chúng ta học để vâng theo sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Đấng Cứu Thế làm Thầy Tế lễ Thượng phẩm của chúng ta trước mặt Đức Chúa Cha. Ngài hứa sẽ làm Đại diện cho chúng ta. Là Thầy Tế lễ Thượng phẩm, Đức Chúa Giê-su muốn chúng ta biết rằng Ngài đã đặt sự hy sinh của Ngài trong bình hương bằng vàng. Bằng cách này, Ngài có thể phối hợp sự hy sinh Ngài với những lời cầu nguyện thành thật của dân sự Ngài. Điều rất quan trọng là chúng ta cần cầu nguyện nhiều vì lời cầu nguyện chúng ta sẽ lên tới Ngài Đức Chúa Trời. Ở nơi đó, lời cầu nguyện chúng ta hòa hợp với hương thơm của sự công bình Đấng Christ. Tiếng nói của chúng ta không phải chỉ là tiếng nói duy nhất mà Đức Chúa Trời nghe. Trước khi tiếng nói đến tai Đức Chúa Trời, nó được hợp với tiếng nói của Đấng Christ. Và Đức Chúa Cha luôn luôn nghe Ngài.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Manuscript Releases*, quyển 7, tr. 166.

“Nhưng bao lâu Đức Chúa Giê-su còn làm Thầy Tế lễ Thượng phẩm chúng ta trong đền thánh trên trời, thì bấy lâu ảnh hưởng của Đức Thánh Linh còn điều khiển các nhà cầm quyền và dân chúng. Trong vài cách Ngài vẫn còn điều khiển luật pháp của quốc gia. Nếu không có những luật pháp này, thì tình trạng thế giới sẽ còn tệ hơn bây giờ. Nhiều nhà lãnh đạo chúng ta là nhân sự tích cực của Sa-tan. Nhưng Đức Chúa Trời cũng có những nhân sự ở giữa các nhà lãnh đạo quốc gia. Sa-tan hoạt động trên nhân sự của nó để ra những luật làm chậm trễ rất nhiều công việc Đức Chúa Trời. Nhưng những nhà lãnh đạo tôn kính Chúa được ảnh hưởng của các thiên sứ để chống đối lại những luật như vậy với những lý luận làm họ không thể trả lời được.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Great Controversy*, tr. 610.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Nếu Đức Chúa Trời yêu thương chúng ta và sai Con Ngài để chết cho chúng ta, tại sao Đức Chúa Giê-su cần tiếp tục làm Đấng Cầu thay trước Đức Chúa Cha?
2. Sách Hê-bơ-rơ nói công việc của Đấng Christ là Thầy Tế lễ Thượng phẩm quan trọng và thực tế thế nào cho chúng ta trong đền thánh trên trời?
3. Công việc của Đấng Christ là Thầy Tế lễ Thượng phẩm trên thiên đàng trả lời thế nào cho câu hỏi này: Đức Chúa Giê-su đang làm gì trong bao nhiêu năm nay từ khi Ngài sống lại?

TÓM LƯỢC: Sau khi sống lại và lên trời, Đấng Christ tiếp tục công việc cứu chuộc của Ngài như Thầy Tế lễ Thượng phẩm trong đền thánh trên trời. Từ nơi đó, Ngài chia sẻ những ơn phước với nhân loại và nâng đỡ sự sống trên đất. Là Thầy Tế lễ Thượng phẩm, Đức Chúa Giê-su ban các phúc lợi của sự chuộc tội Ngài trên thập tự giá cho những người tin cậy nơi Ngài.

Bài Học 12

HIỆP MỘT VỚI Đấng CHRIST

CÂU GỐC: “VẬY, nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người dựng nên mới; những sự cũ đã qua đi, nầy mọi sự đều trở nên mới” (II Cô-rinh-tô 5:17).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Rô-ma 5:19; 6:3-6; 8:9; II Cô-rinh-tô 5:17; Ga-la-ti 6:15; Ê-phê-sô 4:24; Cô-lô-se 3:10.

TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG: Công việc của Đấng Christ như Thầy Tế lễ Thượng phẩm tiếp tục khi Ngài kêu gọi chúng ta trở nên thuộc viên của gia đình mới Ngài.

SỰ CHẾT CỦA Đấng CHRIST ĐÃ BAN CHO TOÀN VẬN NHỮNG GÌ CHÚNG TA CẦN ĐỂ ĐƯỢC CỨU. Điều này gồm có sự liên kết vĩnh viễn với Ngài là Đấng Cứu Thế và Chúa. Chúng ta hiệp một với Đấng Christ qua phép báp-têm. Qua phép báp-têm chúng ta dự phần vào sự chết và sống lại của Ngài. Đây là cách để chúng ta nhìn nhận sự chết của Ngài là sự chết của chúng ta vì Ngài chết như người thay thế chúng ta. Do đó, chúng ta trở nên hiệp một với Ngài. Trong sự kết hợp này, chúng ta nhận lãnh tất cả ơn phước của sự hy sinh Ngài và cũng trở nên những thuộc viên trong gia đình mới của Ngài. Sự hiệp một với Đấng Christ được tượng trưng bằng sự gia nhập hội thánh là thân thể của Đấng Christ. Bằng sự hiệp một với Đấng Christ, chúng ta có sự thông công với Ngài và với nhau trong hội thánh Ngài.

I. HAI NHÓM NGƯỜI

Hãy so sánh sự khác biệt dưới đây. Xin tóm lược bản chất của nhóm người tội lỗi trong A-đam và nhóm người mới trong Đấng Christ:

A-ĐAM	Đấng CHRIST
1. Con Đức Chúa Trời (Lu-ca 3:38)	1. Con Đức Chúa Trời (Lu-ca 3:22)
2. Không vâng lời (Rô-ma 5:19)	2. Vâng lời (Rô-ma 5:19)
3. Đem tội lỗi vào (Rô-ma 5:12)	3. Đem ân điển cho mọi người (Rô-ma 5:20-22)
4. Đem đến sự chết (Rô-ma 5:19)	4. Đem lại sự sống (Rô-ma 5:17)
5. Dòng dõi tương lai đều phạm tội (Rô-ma 5:19)	5. Nhờ Ngài, nhiều người được xưng công bình (Rô-ma 5:19)
6. Đem lại hình phạt (Rô-ma 5:18)	6. Đem lại sự xưng công bình (Rô-ma 5:18)
7. Trong A-đam mọi người đều chết (I Cô-rinh-tô 15:21)	7. Trong Giê-su, mọi người đều được sống (I Cô-rinh-tô 15:21)

Sự sa ngã của A-đam dẫn đến sự chết thuộc linh và sự phân rẽ khỏi Đức Chúa Trời. Tất cả dòng dõi tương lai của A-đam đều ở trong tình trạng giống như ông. Họ không thể thắng tội lỗi và sự chết. Nhân loại, do xác thịt sinh ra, là một phần của nhóm người cũ thuộc về A-đam. Đó là nhóm tội lỗi phân rẽ khỏi Đức Chúa Trời.

Vậy làm thế nào người ta trở nên thành phần của nhóm người mới do Đức Chúa Trời khởi sự qua Đấng Christ? Chỉ có một con đường duy nhất. Đó là phải sinh lại. Nhóm người mới gồm những người được sinh từ trời và không bởi xác thịt (Giăng 3:3, 5, 6). Họ là những người ở trong Đấng Christ, phương tiện cứu chuộc duy nhất của Đức Chúa Trời. Họ tin nơi Ngài, và bây giờ có sự sống đời đời (câu 15). Bây giờ họ thuộc về nhóm người được dựng nên mới. Họ được giải thoát khỏi quyền lực nô lệ của tội lỗi (II Cô-rinh-tô 5:17). Họ trở nên con cái Đức Chúa Trời, thuộc viên của gia đình trên trời. Phao-lô miêu tả họ được làm con nuôi trong gia đình Chúa (Ga-la-ti 4:5-7). Đức Chúa Trời tuyên bố Đức Chúa Giê-su là Con Đức Chúa Trời lúc Ngài chịu phép báp-têm. Chúng ta dự phần vào việc làm con nuôi qua sự làm con nuôi lúc chịu phép báp-têm. Làm con nuôi không có nghĩa là chúng ta không phải là con. Ngược lại thì đúng hơn. “Chính Đức Thánh Linh làm chứng cho lòng chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời” (Rô-ma 8:16).

Làm thế nào sự sống của chúng ta trong nhóm người mới này khác với sự sống trong nhóm người cũ? Bạn thấy sự khác biệt nào? Câu trả lời của bạn nói gì về bạn?

II. MỌI SỰ TRỞ NÊN MỚI: ĐỜI SỐNG MỚI TRONG Đấng CHRIST (Ga-la-ti 6:15)

Mục đích vĩ đại nhất trong công việc cứu chuộc của Đấng Christ là làm mọi sự trở nên mới. Bằng cách này, Ngài cất đi vĩnh viễn sự tai hại do tội lỗi gây ra. Niềm hy vọng cho sự “mới” này được các đấng tiên tri báo trước trong Cựu Ước. Tiên tri Ê-sai, người nói về sự dựng nên trời mới đất mới (Ê-sai 65:17). Tư tưởng về sự “mới” trong Cựu Ước được khai triển đầy đủ hơn trong Tân Ước, thêm những chi tiết vào công việc cứu chuộc qua Đức Chúa Giê-su. Kết quả: “mới” là điều chúng ta mong đợi qua niềm hy vọng nơi Đấng Christ và là điều Cơ đốc nhân chúng ta kinh nghiệm bây giờ. Thí dụ, chúng ta đã có giao ước *mới* với Đấng Christ (Mác 14:24). Chúng ta đang bước đi trong *sự mới mẻ* của đời sống (Rô-ma 6:4). Sự mới hiện diện ở đây vì Đấng Christ đã khởi đầu sự mới mẻ này qua quyền lực sự chết và sự sống lại của Ngài.

Công việc cứu chuộc là công việc tái tạo. Đó là một sự rất mới mẻ và khác thường đến nỗi chúng ta cần trời mới và đất mới. Nhưng, công việc tái tạo này không bắt đầu với trời mới và đất mới, hay ngay cả việc tái tạo thân thể cũ của chúng ta. Sự tái tạo bắt đầu với việc tạo nên một loại người mới. Chúng ta phải nhớ rằng nan đề tội lỗi có liên quan tới sự sa ngã của loài người. Câu giải đáp cho nan đề tội lỗi này bắt đầu với sự cất đi quyền lực điều khiển tội lỗi trong lòng người. Điều này được thể hiện qua việc Đấng Christ làm cho chúng ta. Nhóm người mới này bắt đầu từ Đấng Christ. Trong Đấng Christ, Đức Chúa Trời và loài người hiệp một vĩnh viễn. Loại người mới này đòi hỏi nhân loại dự phần vào tinh thần mới do Đấng Christ khởi đầu.

Tinh thần mới này không phải là một phép lạ không ai thấy và không có bằng chứng lịch sử. Tinh thần mới này được bày tỏ trong hội thánh như thân thể của Đấng Christ. Tinh thần mới này không ảnh hưởng bởi sự chúng ta đến từ đâu hay sống ở đâu. Thay vào đó, nó được ảnh hưởng bởi quyền lực của Đấng Christ làm chúng ta hiệp một trong Ngài. Phao-lô nói rằng qua Đấng Christ, Đức Chúa Trời đã đem vào hội thánh người Do thái và người ngoại. Phao-lô cũng nói rằng mục đích của Đức Chúa Trời là “tạo nên một nhóm người mới từ hai nhóm này” (Ê-phê-sô 2:15). Nhóm người mới này được tạo nên trong Đấng Christ để dự phần vào sự hiệp một với Đức Chúa Trời qua Đấng Christ.

Ga-la-ti 6:15; Ê-phê-sô 4:24; và Cô-lô-se 3:10 có ý nghĩa gì đối với bạn? Bạn có kinh nghiệm thế nào với những lời hứa trong các câu này? Bạn có thể làm gì để giúp những lời hứa này được thực hiện trong đời sống mình?

III. SỰ HIỆP MỘT TRONG Đấng CHRIST (Rô-ma 6:3-6)

Phao-lô miêu tả thế nào sự liên kết loài người với Đấng Christ trong Rô-ma 6:3-6 và II Cô-rinh-tô 5:17?

Sự liên kết của chúng ta bởi đức tin với Đấng Christ được bày tỏ qua phép báp-têm. Phép báp-têm thật rất quan trọng.

Thứ nhất, đó là sự tuyên bố công khai rằng sự chết của Đức Chúa Giê-su là sự chết của chúng ta. Qua sự sống lại của Ngài, chúng ta là một phần của sự sáng tạo mới. Thứ nhì, chúng ta không chết “trong Đấng Christ.” Nhưng chúng ta được “báp-têm trong sự chết Ngài.” Qua phép báp-têm chúng ta kết hiệp với Ngài trong sự chết của Ngài. Thứ ba, Phao-lô giải nghĩa câu “chịu phép báp-têm trong Đấng Christ” là chúng ta chết “với Đấng Christ” (Rô-ma 6:3, 8) và chúng ta được sống lại “với Đấng Christ” (Cô-lô-se 2:13). Đây là thứ ngôn ngữ chúng ta dùng để bày tỏ rằng sự chết vì tội lỗi của chúng ta và đời sống mới chúng ta chỉ xảy ra trong sự hiệp một với Đấng Christ và không bao giờ tách biệt khỏi Ngài.

Nói cách khác, chúng ta *chỉ* nhận được những ơn phước toàn vẹn về sự chết của Đấng Christ khi nào bởi đức tin chúng ta hiệp một với Ngài trong sự chết và sống lại của Ngài. *Chết* với Ngài nghĩa là chúng ta nhìn nhận Ngài là Cứu Chúa của mình. Nhìn nhận Ngài là Cứu Chúa nghĩa là chúng ta thấy trong Ngài Con Đức Chúa Trời chết trên Thập tự giá vì tội lỗi và sự phản nghịch của chúng ta. Chúng ta cũng có kinh nghiệm về sự ăn năn, phép báp-têm, và sự tha thứ tội lỗi (Công vụ 2:38). Sự trở lại đạo thật đòi hỏi nhiều hơn là chỉ nhìn nhận và chấp nhận lễ thật Kinh Thánh. Việc này đòi hỏi chúng ta thú nhận tình trạng thật của mình là kẻ có tội. Chúng ta phải ý thức rằng, phân cách khỏi Đấng Christ, chúng ta bị vướng vào một đời sống hoàn toàn làm nô lệ cho tội lỗi và sự chết. Chúng ta cũng phải hiểu rằng tình trạng tội lỗi của chúng ta chỉ có thể thay đổi nhiều khi đến với Đức Chúa Giê-su. Điều này xảy ra khi chúng ta hiệp một trong sự chết của Đấng Christ.

Cuối cùng, dự phần vào *sự sống lại* của Đấng Christ nghĩa là chúng ta chấp nhận Đức Chúa Giê-su là Chúa duy nhất của mình. Dự phần vào quyền lực của sự sống lại Ngài, chúng ta bày tỏ rằng tội lỗi không còn cai trị chúng ta. Phao-lô hỏi, “Chúng ta đã chết về tội lỗi, lẽ nào còn sống trong tội lỗi nữa?” (Rô-ma 6:2). Đối với Phao-lô, thật là một điều không tưởng tượng được khi Cơ đốc nhân bị quyền lực của tội lỗi điều khiển. Ông biết rằng tội lỗi đã bị tiêu diệt trong Đấng Christ. Nhưng tội lỗi vẫn còn cố gắng cai trị chúng ta. Vì thế Phao-lô viết, “Chớ để tội lỗi cai trị trong xác hay chết của anh em, và chớ chiều theo tư dục nó” (Rô-ma 6:12). Điều này có thể được là nhờ quyền lực của Đức Thánh Linh mà chúng ta nhận được khi chịu phép báp-têm. Bằng cách dự phần, bởi đức tin, trong sự chết và sống lại Ngài, chúng ta bày tỏ mình thuộc về Ngài (Ga-la-ti 3:27, 29; Cô-lô-se 2:12).

IV. “TRONG ĐẮNG CHRIST (Rô-ma 16:7)

Theo Rô-ma 16:7; Ga-la-ti 3:28; Ê-phê-sô 1:1; Cô-lô-se 1:28; và I Tê-sa-lô-ni-ca 4:16, chúng ta hiểu thế nào câu “trong Đấng Christ”?

Câu “trong Đấng Christ” được Phao-lô dùng trong nhiều cách. Trong vài thí dụ, Phao-lô dùng “trong Đấng Christ” nghĩa là Đức Chúa Trời làm điều gì đó trong Đấng Christ. Thí dụ, “Vi chúng Đức Chúa Trời vốn ở trong Đấng Christ, làm cho thế gian lại hòa với Ngài” (II Cô-rinh-tô 5:19). Ở đây câu “trong Đấng Christ” có hai nghĩa chính. Thứ nhất, Đấng Christ là một nhân vật đặc biệt của Đức Chúa Trời để đem thế giới trở lại với Ngài. Thứ nhì, công việc đem thế gian trở lại với Ngài tùy thuộc nơi Đấng Christ. Điều này có nghĩa là chúng ta chỉ có thể vui hưởng điều đó trong sự hiệp một với Đấng Christ. Thật ra, tất cả những ơn phước cứu rỗi trong sự hy sinh của Đấng Christ sẵn sàng cho chúng ta chỉ trong Ngài. Những điều này gồm có ân điển (Ê-phê-sô 1:2), sự sống đời đời (Rô-ma 6:23), Đức Chúa Trời kêu gọi sống đời thánh thiện (Phi-líp 3:14), được lựa chọn (Ê-phê-sô 1:4), sự cứu chuộc (Cô-lô-se 1:14), được xưng công bình bởi đức tin (Ga-la-ti 2:17), sự tha thứ (Ê-phê-sô 4:32) và thánh hóa (I Cô-rinh-tô 1:2). Trong Ngài chúng ta được tạo nên để làm việc lành (Ê-phê-sô 2:10), chúng ta có thể đến gần Đức Chúa Trời (Ê-phê-sô 3:12), bây giờ chúng ta được ngồi ở trên trời (Ê-phê-sô 2:6), chúng ta được thừa hưởng gia tài (Ê-phê-sô 1:10, 11), chúng ta được chiến thắng (II Cô-rinh-tô 2:14), chúng ta có thể làm mọi sự (Phi-líp 4:13), chúng ta được vững bền và xây dựng (Cô-lô-se 2:7). Tất cả những điều này và nhiều hơn nữa chỉ là của chúng ta trong sự hiệp một với Đấng Christ.

Câu “trong Đấng Christ” cũng được dùng để bày tỏ rằng mọi sự Cơ đốc nhân làm là được làm trong sự hiệp một với Đức Chúa Giê-su. Chúng ta vui mừng trong Ngài (Phi-líp 3:1), khoe mình và vinh hiển trong Ngài (Rô-ma 15:17), đứng vững trong Ngài (Phi-líp 4:1), mạnh mẽ trong Ngài (Ê-phê-sô 6:10), và làm công việc đức tin trong Ngài (Ga-la-ti 5:6).

Câu “trong Đấng Christ” cũng có quan hệ với một trong những kết quả tai hại nhất của tội lỗi. Tội lỗi làm chúng ta đi lạc hướng và đặt chúng ta dưới ảnh hưởng của tội lỗi. Bây giờ Đấng Christ là trung tâm của đời sống chúng ta và hướng dẫn trong tất cả mọi sự chúng ta làm. Đó là trong Ngài mà chúng ta biết mình và tương lai vinh hiển sẵn sàng cho chúng ta. Mọi sự chúng ta làm sẽ được ảnh hưởng bởi sự hiệp một với Ngài, chứ không phải vì những lý do ích kỷ.

Hãy ôn lại tất cả những điều chúng ta được ban cho trong Đấng Christ. Sau đó hãy tự hỏi, tôi có sẵn sàng để nhận được tất cả những gì hứa cho chúng ta qua Đấng Christ chăng? Nếu không, tại sao không?

V. TRONG ĐẮNG CHRIST: THÁNH LINH VÀ HỘI THÁNH (Rô-ma 8:9)

Hãy học Rô-ma 8:9 và đọc những lời bình luận dưới đây. Sau đó bạn hãy giải thích ý nghĩa của câu đó.

Có một sự liên hệ chặt chẽ giữa Đức Thánh Linh và Đấng Christ. Có nhiều tư tưởng trong Rô-ma 8:9 cần được lưu ý. Thứ nhất, có sự khác biệt lớn giữa sự ở trong xác thịt và ở trong Thánh Linh. Tín đồ không ở trong xác thịt. Điều này có nghĩa là họ không bị điều khiển bởi bản chất sa ngã của họ. Họ không ở trong tình trạng chống nghịch lại Đức Chúa Trời và không đầu phục ý muốn Ngài (câu 6-8). Thay vào đó, họ ở trong Đức Thánh Linh. Điều này nghĩa là họ sống phần thuộc linh (câu 10), trở nên con cái Đức Chúa Trời (câu 14), và tội lỗi không còn cai trị trên họ. Những câu này miêu tả hai cách sống: một cách thuộc về con người cũ không biết Đấng Christ, và cách kia thuộc về con người mới trong Đấng Christ.

Thứ hai, ở trong Thánh Linh nghĩa là người đó thuộc về Đấng Christ. Điều này bày tỏ rằng hiệp một với Đấng Christ thì cũng như ở trong Thánh Linh. Đức Thánh Linh và Đấng Christ không phải giống nhau, nhưng có ý nói rằng Đấng Christ liên lạc với tín đồ qua Đức Thánh Linh. Hiệp một với Ngài là hiệp một với Đức Thánh Linh. Những sự ban cho của chúng ta trong Đấng Christ tức là trong Đức Thánh Linh. Thí dụ, chúng ta được xưng công bình và được nên thánh bởi Đức Thánh Linh (I Cô-rinh-tô 6:11). Chúng ta có “sự công bình, bình an, vui vẻ bởi Đức Thánh Linh” (Rô-ma 14:17). Và chúng ta có sự thông công trong Đức Thánh Linh và Đấng Christ (I Cô-rinh-tô 1:9; Phi-líp 2:1).

Cũng quan trọng để nhớ rằng hiệp một với Đấng Christ qua phép báp-têm không thể tách biệt khỏi sự hiệp một với thân thể của Đấng Christ, tức là hội thánh. Chịu phép báp-têm trong Đấng Christ thì đồng thời cũng “chịu phép báp-têm chung một Thánh Linh để hiệp làm một thân” – nghĩa là hội thánh (I Cô-rinh-tô 12:13). Tư tưởng hội thánh là thân thể của Đấng Christ bày tỏ sự hiệp một và sự tương quan của các tín đồ với nhau và với Đấng Christ. Sự hiệp một đó được bày tỏ nơi người sống trong Đấng Christ/trong Đức Thánh Linh. Thuộc viên hội thánh thường được coi là những người “ở trong Đấng Christ.” Điều này bày tỏ rằng đôi khi câu “là Cơ đốc nhân” có nghĩa là sống một đời hiến dâng hoàn toàn cho Đức Chúa Trời vì những gì Đấng Christ đã làm cho họ.

Hãy coi lại cuộc đời bạn trong 24 giờ qua. Có những thí dụ hữu ích nào bày tỏ bạn đang sống “trong Đấng Christ”? Sự hiệp một với Đấng Christ bày tỏ thế nào cách bạn liên hệ với những thuộc viên khác trong hội thánh là những người cũng là một phần của thân thể Đấng Christ?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Đấng Christ phó chính mình cho nhân loại để họ có cơ hội được sự sống mới. Công việc cứu chuộc là đem một người mới tới Đấng Christ, đem các tội nhân đến để hiệp một với Đức Chúa Trời. Đấng Christ mặc lấy bản thể con người để loài người có thể trở nên một với Ngài như Ngài là một với Đức Chúa Cha. Ngài đã làm vậy để Đức Chúa Trời có thể yêu mến loài người như Ngài yêu Con độc nhất của Ngài. Ngài làm vậy để loài người có thể dự phần vào bản tính của Đức Chúa Trời, và được hoàn toàn ở trong Ngài.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Selected Messages*, quyển 1, tr. 251.

“Bạn có ở trong Đấng Christ chăng? Bạn không ở trong Ngài nếu bạn không thú nhận rằng mình là kẻ có tội yếu đuối và bất lực. Bạn không ở trong Ngài nếu bạn đề cao và tôn thờ cái tôi. Nếu có điều gì tốt ở trong bạn, đó là vì lòng thương xót của Đấng Cứu Thế đầy tình yêu thương. Sự sinh ra của bạn, danh tiếng, sự giàu có, tài năng, lòng tốt, sự sùng đạo, tiền bạc và quà bạn ban bố hay bất cứ điều gì trong bạn hay liên hệ với bạn, đều không thể tạo nên sự hiệp một giữa linh hồn bạn và Đấng Christ. Sự liên hệ với hội thánh . . . sẽ vô giá trị nếu bạn không tin vào Đấng Christ. Tin tưởng về Ngài không cũng chưa đủ. Bạn phải tin cậy nơi Ngài. Bạn phải lệ thuộc hoàn toàn vào ân điển cứu chuộc Ngài.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, quyển 5, tr. 48-49.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Hiện nay cả “người” mới và “người” cũ sống ở trong chúng ta. Làm thế nào mỗi ngày bạn đối xử với cả hai?
2. Kinh Thánh hứa trời mới và đất mới. Nghĩa là tất cả những gì ở thế gian đều bị tiêu diệt vĩnh viễn. Kiến thức này giúp bạn thế nào để chú ý tới những gì quan trọng hơn trong đời mình?
3. Hãy miêu tả “ở trong Đấng Christ” có ý nghĩa gì đối với bạn. Kinh nghiệm đó ảnh hưởng thế nào cách bạn liên hệ với Đức Chúa Trời và với những người khác?
4. Điều gì đã giữ các thuộc viên với nhau như thân thể của Đấng Christ? (Cô-lô-se 3:14). Làm thế nào bạn giúp sự hiệp một của hội thánh chặt chẽ hơn trong sứ điệp và sứ mạng?

TÓM LƯỢC: A-đam, vì tội mình, đã bắt đầu một nhóm người phân rẽ khỏi Đức Chúa Trời. Đấng Christ đến hiệp một với Đức Chúa Trời và chiến thắng kẻ thù. Ngài chết vì tội lỗi chúng ta và bắt đầu một nhóm người mới hiệp một với Đức Chúa Trời. Nhóm này được giải thoát khỏi quyền lực nô lệ của tội lỗi và sự chết. Bởi bản tính, chúng ta là một phần của nhóm người cũ. Nhưng chúng ta đã trở nên thuộc viên của nhóm mới qua đức tin trong Ngài. Vì thế, chúng ta bắt đầu một đời sống mới hiệp một với Đức Chúa Giê-su và hội thánh Ngài.

Bài Học 13

SỰ CHUỘC TỘI VÀ SỰ BÌNH AN KHẮP NƠI

CÂU GỐC: “Tôi nghe một tiếng lớn từ nơi ngai mà đến, nói rằng: **Nầy, đền tạm của Đức Chúa Trời ở giữa loài người! Ngài sẽ ở với chúng, và chúng sẽ làm dân Ngài; chính Đức Chúa Trời sẽ ở với chúng. Ngài sẽ lau ráo hết nước mắt khỏi mắt chúng, sẽ không có sự chết, cũng không có than khóc, kêu ca, hay là đau đớn nữa; vì những sự thử nhứt đã qua rồi”** (Khải huyền 21:3, 4).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Đa-ni-ên 8:13, 14; I Cô-rinh-tô 4:5; 15:51-54; Hê-bơ-rơ 9:23; Khải huyền 20:1-4, 11-15; 22:3-6.

TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG: Đức Chúa Trời sẽ hoàn thành công việc cứu chuộc trong Đấng Christ và phục hồi sự bình an trong vũ trụ.

CÔNG VIỆC CỨU CHUỘC CỦA ĐẤNG CHRIST vì chúng ta sẽ đạt đến mục tiêu vĩ đại nhất. Đây là lúc trái đất sẽ hoàn toàn phục hồi sự hiệp một, sự bình an, và an ninh của nước Đức Chúa Trời trong vũ trụ. Bây giờ Chúa đang biến đổi tội nhân thành thánh nhân là những người một ngày nào đó sẽ sống trong nước này. Chương trình cứu chuộc của Ngài gồm có sự thay đổi loài người và thiên nhiên qua công việc tái tạo. Sự tái tạo này cũng sẽ chấm dứt cuộc đại chiến giữa Đấng Christ và Sa-tan. Sau đó chỉ Đức Chúa Trời duy nhất sẽ thiết lập một xã hội hoàn hảo. Xã hội này sẽ được cai trị bằng tình thương và sự công bằng của một Đức Chúa Trời, Đấng sai Con một Ngài để chết cho những kẻ có tội. Ngài đã làm tất cả để một ngày nào đó những tội nhân này có thể là một phần của nước vĩnh cửu Ngài trong vũ trụ. Chương trình này, trước khi hoàn tất, sẽ gồm có sự hủy diệt hoàn toàn mọi sự gian ác.

I. SỰ LÀM SẠCH VŨ TRỤ (Đa-ni-ên 8:13, 14)

Một ngày nào, Đức Chúa Trời sẽ phục hồi các tạo vật của Ngài lại tình trạng lúc ban đầu. Sự sáng tạo mới này sẽ không còn tội lỗi và sự gian ác. Sự phục hồi này được trình bày trong nghi lễ của Ngày Đại lễ Chuộc tội. Trong ngày đó thầy tế lễ thượng phẩm đến gần sự hiện diện của Đức Chúa Trời hơn các ngày khác trong năm. Vào ngày đó sự làm sạch hằng ngày cho dân sự sẽ là sự kết thúc thành công cho năm đó. Điều này chỉ về thời gian khi cả vũ trụ sẽ được giải thoát khỏi tội lỗi.

Đa-ni-ên miêu tả thế nào sự chiến thắng cuối cùng của Đức Chúa Trời trên quyền lực gian ác trong Đa-ni-ên 8:13, 14?

Đa-ni-ên dùng Ngày Đại lễ Chuộc tội như là một hình bóng để diễn tả sự kết thúc thành công của công việc Đức Chúa Trời để cứu loài người qua Đấng Christ. Đến thánh trên trời là nơi Đức Chúa Trời đối phó với nan đề tội lỗi qua Đức Chúa Giê-su là Thầy Tế lễ Thượng phẩm. Công việc của Đấng Christ như Thầy Tế lễ Thượng phẩm sẽ kết thúc qua sự tẩy sạch cuối cùng tội lỗi và những kẻ phản nghịch. Công việc này vẫn diễn tiến từ cuối thời kỳ 2300 “ngày.” Sự làm sạch này liên hệ tới sự phán xét cuối cùng của Đức Chúa Trời. Trong Đa-ni-ên 7, việc phán xét này xảy ra tại tòa án trên trời. Các thiên sứ của Đức Chúa Trời có mặt ở đó (Đa-ni-ên 7:9, 10, 22). Khung cảnh của tòa án này bày tỏ rằng sự hủy diệt cuối cùng các tội nhân đặt trên nền tảng pháp lý.

Theo Hê-bơ-rơ 9:23 công việc của thầy tế lễ thượng phẩm trong đền thánh dưới đất trong thời Cựu Ước được ứng nghiệm thế nào trong công việc của Đấng Christ là Thầy Tế lễ Thượng phẩm cho kẻ có tội?

Quyền lực làm sạch do sự hy sinh của Đấng Christ được biểu hiện bằng nghi lễ làm sạch do thầy tế lễ thượng phẩm dâng dôi Lê-vi thực hiện trong Ngày Đại lễ Chuộc tội trong đền thánh dưới đất. Điều này chỉ về sự thành công cuối cùng của Đấng Christ là Thầy Tế lễ Thượng phẩm trong việc làm sạch đền thánh trên trời. Điều này thật sự là công việc phán xét của Ngài. Trong Hê-bơ-rơ sự làm sạch đền thánh trên trời chỉ về việc làm sạch bởi sự hy sinh của Đấng Christ trong quá khứ. Nó cũng chỉ tới trước sự hoàn thành cuối cùng trong kinh nghiệm của dân sự trung tín Ngài vào lúc Chúa tái lâm (Hê-bơ-rơ 9:28). Và sự làm sạch này chỉ tới trước sự đến và thiết lập nước Đức Chúa Trời (Hê-bơ-rơ 12:28). Điều này xảy ra khi tất cả kẻ thù của Đấng Christ, là những kẻ đã bị đánh bại (Hê-bơ-rơ 2:14), sẽ “bị để làm bệ dưới chơn Ngài [Giê-su] (Hê-bơ-rơ 10:13). Sự làm sạch này sẽ dẫn đến việc thi hành sự phán xét của Đức Chúa Trời là “lửa hùng sẽ đốt cháy kẻ bội nghịch mà thôi” (câu 27). Hành động này là sự làm sạch cuối cùng của vũ trụ khỏi tội lỗi và sự gian ác.

II. SỰ BÀO CHỮA CHO DÂN SỰ ĐỨC CHÚA TRỜI (Hê-bơ-rơ 9:27, 28)

Hê-bơ-rơ 9:27, 28 và I Cô-rinh-tô 15:15-54 miêu tả điều gì? Và những câu này cho chúng ta niềm hy vọng gì?

Niềm hy vọng toàn vẹn của chúng ta nơi Đấng Christ, trước hết, là được hoàn toàn thay đổi bản tính con người (I Cô-rinh-tô 15:53). Điều này xảy ra khi chúng ta đi từ bản ngã tội lỗi tới bản ngã thật của mình. Bản ngã mới này không còn bị méo mó bởi tội lỗi. Chúng ta cũng sẽ không còn chết nữa.

Thứ hai, niềm hy vọng của chúng ta khi Chúa tái lâm là tất cả mọi sự gian ác đều bị hủy diệt. Điều này sẽ dẫn đến một lối sống mới, không còn ảnh hưởng của tội lỗi. Thoát khỏi tội lỗi điều khiển tất cả mọi xã hội và văn hóa, chúng ta sẽ phục hồi lại lối sống nguyên thủy do Đấng Tạo Hóa tạo nên cho loài người.

Thứ ba, niềm hy vọng của Cơ Đốc nhân vào lúc Đấng Christ trở lại là chúng ta sẽ được gặp và thông công với Đấng Cứu Thế của chúng ta đời đời. Các tín đồ trông đợi lúc họ được sống trong sự hiện diện của Đấng Cứu Thế, không bao giờ phải phân cách nữa (I Tê-sa-lô-ni-ca 4:17). Sự hiệp một vĩnh viễn với Chúa và Đấng Cứu Thế sẽ cải tiến lối sống của chúng ta rất nhiều mà bây giờ chúng ta không thể tưởng tượng được.

Cuối cùng, tín đồ Cơ Đốc Phục lâm hy vọng vào lúc Chúa tái lâm sẽ gồm có sự thông công an bình trong xã hội. Đó là giây phút xum vầy. Sự phân rẽ những người thân yêu bởi quyền lực sự chết sẽ chấm dứt. Những kẻ chết trong Đấng Christ sẽ được sống lại bởi quyền phép của Đấng Cứu Thế (I Cô-rinh-tô 15:54-57). Niềm hy vọng cá nhân hiệp với niềm hy vọng đoàn thể, là những người, trong suốt dòng lịch sử, đã chết trong Đấng Christ trong khi nắm giữ những lời hứa của Đức Chúa Trời. Đây là sự đổi mới và phục hồi cuối cùng của chúng ta và sẽ không còn bị tội lỗi đe dọa nữa.

Tại sao những lời hứa được nói đến trên đây rất quan trọng đối với chúng ta? Đức tin của chúng ta sẽ ra sao nếu không có những lời hứa này? Tại sao niềm hy vọng của chúng ta phải đặt trên những điều cao hơn những gì thế gian này cống hiến cho chúng ta?

III. PHÁN XÉT QUYỀN LỰC TỘI LỖI VÀ KẼ ÁC (I Cô-rinh-tô 4:5)

Theo I Cô-rinh-tô 4:5; 6:3; và Khải huyền 20:1-4, khi nào và thế nào Đức Chúa Trời sẽ đối xử với nan đề tội lỗi của những người chống lại Ngài?

Lời giải đáp cho nan đề tội lỗi không xảy ra cùng một lúc vì nan đề này rất khó để giải quyết mau chóng. Và Đức Chúa Trời chú trọng đến việc bày tỏ cho cả vũ trụ thấy Ngài rất công bằng. Trước hết, trong Kinh Thánh, thời kỳ một ngàn năm là một biến cố quan trọng vì sẽ khiến cả vũ trụ thấy công lý của Đức Chúa Trời. Biến cố này sẽ dẫn đến sự phục hồi toàn vẹn tất cả những gì ở dưới đất và trên trời (Cô-lô-se 1:20).

Thời kỳ một ngàn năm cho thấy vào lúc Chúa tái lâm, vũ trụ chưa sẵn sàng cho sự hủy diệt Sa-tan, các quý sứ, và những kẻ có tội không ăn năn. Những kẻ phản nghịch này phải bị hủy diệt vào đúng lúc. Sau khi biến cố này xảy ra, vũ trụ sẽ được chữa lành và phục hồi lại sự bình an trọn vẹn. Nếu không, kết quả sẽ còn tệ hơn những hậu quả Sa-tan tạo nên lúc ban đầu. Một ngàn năm sẽ là thời gian cần thiết để tạo nên sự hỗ trợ của cả vũ trụ cho sự giải quyết của Đức Chúa Trời về cuộc đại chiến giữa Đấng Christ và Sa-tan.

Thứ hai, thời kỳ một ngàn năm sẽ là thời gian để học hỏi kỹ lưỡng. Đó sẽ là thời gian cho cả những người được cứu và Sa-tan để học hỏi về những kết quả của cuộc đại chiến. Sa-tan và quý sứ của nó, bị giam cầm trên trái đất hoang vu, sẽ có nhiều thì giờ để nghiên cứu về những điều chúng đã làm. Chúng sẽ nghĩ về những kết quả của sự phản loạn chống lại sự cai trị đầy tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Thời gian tự kiểm này sẽ đem lại sự bình an cho cả vũ trụ.

Thứ ba, trên thiên đàng, đây là thời gian để nghiên cứu về sự phán xét kẻ ác (I Cô-rinh-tô 6:2, 3); Khải huyền 20:4). Các người được cứu sẽ cùng với tòa án trên trời nghiên cứu và tra xét cuộc đời của những người cứng đầu chống lại Đức Chúa Trời. Họ sẽ trị vì với Đấng Christ 1,000 năm, và sẽ làm việc với Ngài là Quan án. Họ có thể chứng kiến trước ngài của vũ trụ là Đức Chúa Trời đã làm tất cả những gì Ngài có thể làm để cứu những kẻ có tội ăn năn. Và họ sẽ biết rằng những kẻ chết mất bây giờ phải nhận trách nhiệm cho những quyết định của họ. Nói tóm lại, tất cả chúng ta sẽ tin rằng những quyết định cuối cùng của Đức Chúa Trời đối với những kẻ bị chết mất là đúng.

Điều này nói gì với chúng ta về bản tính của Đức Chúa Trời là Ngài sẽ bày tỏ sự phán xét của Ngài cho cả vũ trụ thấy trước khi Ngài hủy diệt những kẻ ác? Làm thế nào bạn dùng kiến thức về bản tính Đức Chúa Trời trong đời sống bạn hôm nay để bạn có thể tin cậy nơi Ngài trong mọi sự, mặc dù hoàn cảnh có xấu tới đâu?

IV. SỰ PHỤC HỒI VÀ BÌNH AN TRONG VŨ TRỤ (Khải huyền 20:11-15)

Kinh Thánh miêu tả thế nào câu giải đáp cuối cùng về nan đề tội lỗi trong vũ trụ trong Khải huyền 20:11-15 và 22:3-6?

Niềm hy vọng bao quanh vũ trụ. Và vũ trụ mong chờ khi sự phục hồi được thực hiện qua huyết Chiên Con sẽ tràn đầy cả vũ trụ. Điều này sẽ xảy ra vào cuối thời kỳ một ngàn năm. Vào lúc đó, kẻ ác được sống lại và Sa-tan sửa soạn cho cuộc chiến đấu cuối cùng chống lại Đức Chúa Trời và dân sự Ngài để dành quyền điều khiển thế giới mà nó luôn luôn mong muốn. Điều này sẽ xảy ra sau thời kỳ một ngàn năm, khi tất cả các câu hỏi của những người được cứu được trả lời một cách thỏa mãn. Sau đó những kẻ thù của Đức Chúa Trời sẽ đối diện với thành tích tội lỗi và sự phản loạn của họ. Vào lúc đó, gia đình trên thiên quốc đã phán xét đời sống của kẻ ác cùng lúc các quyền lực gian ác trên đất cũng đã phán xét họ. Tại đó, trước ngài Đức Chúa Trời, công lý và tình yêu thương sẽ được công khai chấp nhận bởi tất cả mọi người tham dự. Ngay cả Sa-tan, các quý sứ và những kẻ chết mất, cũng công khai thú nhận họ đã chiến đấu cho mục đích sai lầm. Tất cả đều xưng tụng sự công bình của Đức Chúa Trời, nhìn nhận quyền cai trị của Đấng Christ, và chấp nhận bản án của Đức Chúa Trời tuyên bố chống lại chúng (Phi-líp 2:9-11). Nói cách khác, kẻ ác sẽ thú nhận họ đáng chết. Đây là bản án “Có tội” do dân sự của Đức Chúa Trời tuyên bố. Cả vũ trụ sẽ được rửa sạch hết mọi sự nghi ngờ về công lý và tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Mỗi người thông minh sẽ hiệp một trong sự ca tụng tình yêu thương và công lý của Đức Chúa Trời.

Có rất nhiều bằng chứng chống lại những kẻ chết mất đến nỗi ngay cả “Sa-tan cũng thấy sự phản loạn của mình khiến nó không còn thích hợp cho thiên đàng. Nó đã huấn luyện tay sai nó để chiến đấu chống lại Đức Chúa Trời. Sự trong sạch, bình an, và hòa hợp của thiên đàng sẽ gây cho nó nhiều đau khổ. Sự vu cáo chống lại lòng thương xót và công lý của Đức Chúa Trời bây giờ im lặng. Sự vu cáo mà nó cố gắng để gán cho Đức Chúa Trời bây giờ trở ngược lại nó. Và bây giờ Sa-tan cúi đầu nhìn nhận sự công bằng của bản án nó. . . . Với tất cả những sự kiện của cuộc đại chiến, cả vũ trụ, cả những người trung tín và phản loạn đều đồng thanh nói, “Đường lối Ngài là công bằng và chân thật, Vua của các thánh.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Great Controversy*, tr. 670-671.

Làm thế nào bạn học để tin vào lời hứa trong I Cô-rinh-tô 4:5?

V. SỰ CHIẾN THẮNG CỦA TÌNH THƯƠNG ĐỨC CHÚA TRỜI (I Cô-rinh-tô 13:9-13)

Chúng ta có thể tưởng tượng về đời sống mới sẽ như thế nào trên thiên đàng. Nhưng bây giờ, chúng ta chỉ biết có thể giới tội lỗi và chết chóc. Thật khó để tưởng tượng một thế giới không tội lỗi sẽ như thế nào.

Phao-lô nói gì với chúng ta trong I Cô-rinh-tô 13:9-13?

“Niềm hy vọng của Cơ đốc nhân là được sống đời đời trong căn nhà trên thiên quốc là nơi không có những thí dụ đen tối của tội lỗi và sự rửa sả, và được mang hình ảnh trọn vẹn của Đấng Tạo Hóa. Chúng ta hy vọng được tiếp tục phát triển trong sự khôn ngoan, tri thức và thánh thiện và khám phá những tư tưởng mới trong cõi đời đời. Chúng ta hy vọng tìm thấy những kỳ quan mới, tiếp tục để biết và lớn lên trong tình yêu thương, biết rằng sẽ có tràn đầy niềm vui và sự yêu thương sắp tới.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Healthful Living*, tr. 299. Chúng ta nóng lòng chờ đợi thời gian trên thiên đàng khi “mỗi trí óc sẽ có cơ hội để lớn lên và phát triển. Người ta sẽ không bao giờ mệt mỏi tiếp thu thêm kiến thức và sẽ muốn học hỏi nhiều hơn nữa. Ở nơi đó, những tham vọng cao nhất sẽ đạt tới, những kế hoạch để thực hiện, những kỳ quan mới để chiêm ngưỡng, những lẽ thật mới để tìm hiểu – tất cả những điều đó sẽ đòi hỏi năng lực của trí óc, linh hồn và thân thể.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Great Controversy*, tr. 677.

Hãy tưởng tượng người ta sẽ đi du lịch “từ thế giới này tới thế giới khác,” và dành nhiều thì giờ “để tìm hiểu những sự mầu nhiệm của sự cứu chuộc. Và trong cõi đời đời, đề tài này sẽ tiếp tục mở rộng cho trí óc họ.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The SDA Bible Commentary*, quyển 7, tr. 990. Không gì sẽ đem lại niềm vui cho những người được cứu hơn là học hỏi về sự mầu nhiệm cứu chuộc và ý nghĩa thật của Thập tự giá Đấng Christ. Đề tài vinh hiển của sự chuộc tội sẽ tiếp tục thách thức những khả năng tinh thần và thuộc linh sâu xa nhất của chúng ta trong cõi đời đời. Đồng thời chúng ta sẽ cố gắng để hiểu hoàn toàn tình yêu thương của Đức Chúa Trời được bày tỏ trên Thập tự giá.

Bạn dành bao nhiêu thì giờ để suy gẫm về Thập tự giá? Có những điều vô ích nào bạn không cần làm? Hãy cố dùng nhiều thì giờ quý báu để suy nghĩ về những điều chúng ta được ban cho trong Đức Chúa Giê-su qua Thập tự giá.

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Chúng ta không dâng sự vinh hiển cho thập tự giá của Đấng Christ sao? Các thiên sứ dâng lên sự tôn quý và vinh hiển cho Đấng Christ. Nhưng ngay cả họ cũng không được an toàn trừ khi nhìn vào sự đau khổ của Con Đức Chúa Trời. Đó là nhờ thập tự giá mà thiên sứ của thiên đàng được bảo vệ khỏi sự bội đạo. Không có thập tự giá, họ sẽ không được an toàn để chống lại sự gian ác hơn các thiên sứ trước khi Sa-tan sa ngã. Sự hoàn hảo của thiên sứ thất bại trên thiên đàng. Sự hoàn hảo của con người thất bại trong vườn Ê-đen, là nơi có hạnh phúc trọn vẹn. Tất cả những ai muốn có sự an toàn dưới đất hay trên trời phải nhìn lên Chiên Con của Đức Chúa Trời. Chương trình cứu chuộc làm sáng tỏ công lý và tình thương của Đức Chúa Trời. Chương trình này cũng bảo vệ vĩnh viễn chống lại sự bội đạo trong thế giới không sa ngã, và trong số những người sẽ được cứu bởi huyết của Chiên Con. Niềm hy vọng duy nhất của chúng ta là tin cậy hoàn toàn nơi huyết Đức Chúa Giê-su, Đấng có thể cho chúng ta cơ hội tốt nhất để được Đức Chúa Trời cứu qua Ngài. Sự chết của Đấng Christ trên thập tự giá tại Núi Sọ là niềm hy vọng duy nhất của thế giới này. Và sự chết của Ngài sẽ là đề tài của chúng ta trong thế giới sắp đến. Ôi! chúng ta thật không hiểu giá trị của sự chuộc tội! Nếu hiểu, chúng ta sẽ nói nhiều hơn về điều này. Sự ban cho của Đức Chúa Trời trong Con yêu dấu Ngài là một thí dụ về tình yêu thương mà chúng ta không bao giờ hiểu hoàn toàn. Đó là cách tốt nhất Đức Chúa Trời có thể duy trì được sự tôn trọng của luật pháp Ngài, và vẫn cứu được những kẻ có tội.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Signs of the Times*, 30 tháng 12, 1889.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Hãy suy gẫm về ý nghĩa sâu xa những lời của Ellen G. White. Bà nói rằng các thiên sứ không được an toàn trừ khi họ nhìn lên Thập tự giá. Điều đó nghĩa là gì? Điều đó nói gì với chúng ta về Thập tự giá quan trọng thế nào cho đời sống hằng ngày của chúng ta?
2. Niềm hy vọng lớn nhất của chúng ta là được về trời. Nhưng niềm hy vọng này ảnh hưởng thế nào đến lối sống của chúng ta?
3. Làm thế nào bạn có thể học để tránh xa những gì thế giới này có thể đem lại làm nguy hiểm cho niềm hy vọng vào một đời sống mới trong nước vĩnh cửu của Đức Chúa Trời?

TÓM LƯỢC: Ngày Đại lễ Chuộc tội chỉ về sự kết thúc thành công của công việc cứu chuộc của Đấng Christ. Điều này sẽ dẫn đến sự làm sạch vũ trụ khỏi tội lỗi và sự gian ác. Sự kết thúc thành công bắt đầu với sự tha thứ và làm sạch dân sự Đức Chúa Trời và cất bỏ tội lỗi và Sa-tan. Tất cả những điều này có thể được là chỉ nhờ vào sự chết chuộc tội của Đấng Christ. Cuối cùng, tình yêu thương của Đức Chúa Trời sẽ thắng cuộc chiến chống lại tội lỗi!

